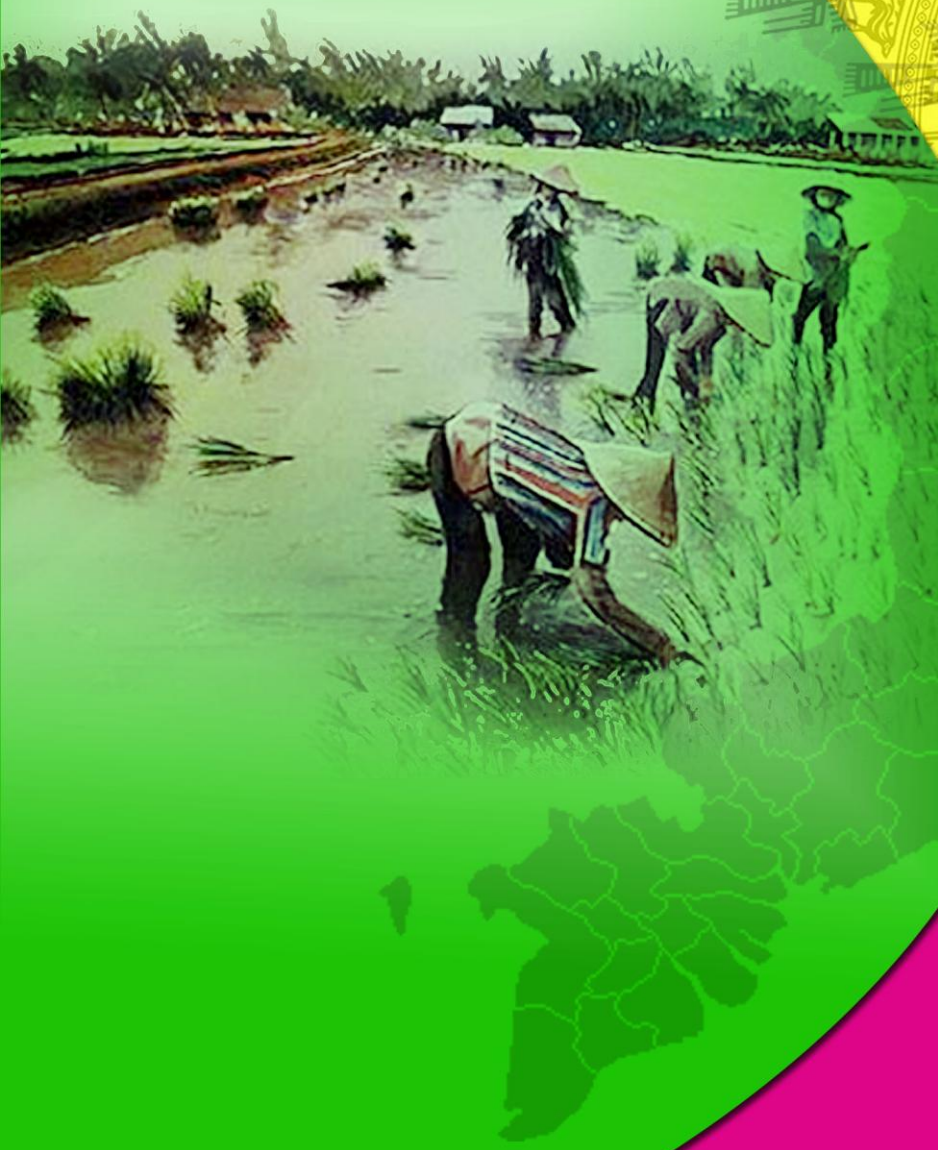


Tiếng Nước Tôi



1

Tiếng Nước Tôi

Lớp 1

Họ và Tên:

Thầy/Cô:

Niên Khóa:

**Trường Thánh Tôma Thiện
Giáo Xứ Thánh Giuse
Grand Prairie, Texas
www.tomathien.org**

Phiên Bản 2012

Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa ***Tiếng Nước Tôi***.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quý vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mượn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn
Trường Thánh Tôma Thiện

29 Chữ Cái Tiếng Việt

A (a)	Ă (á)	Â (ớ)	B (bê)	C (xê)	D (dê)
Đ (đê)	E (e)	Ê (ê)	G (giê)	H (hát)	I (i)
K (ca)	L (e-lờ)	M (em-mờ)	N (en-nờ)	O (o)	Ô (ô)
Ơ (ơ)	P (pê)	Q (cu)	R (e-rờ)	S (ét-sì)	T (tê)
U (u)	Ư (ư)	V (vê)	X (ích-xì)	Y (i-cờ-rét)	

12 Nguyên Âm Đơn

A (a)	Ă (á)	Â (ớ)	E (e)	Ê (ê)	I (i)
O (o)	Ô (ô)	Ơ (ơ)	U (u)	Ư (ư)	Y (i-cờ-rét)

Cách Phát Âm Chữ Cái

A (a)	Ă (á)	Â (ớ)	B (bờ)	C (cờ)	D (dờ)
Đ (đờ)	E (e)	Ê (ê)	G (gờ)	H (hờ)	I (ì)
K (cờ)	L (lờ)	M (mờ)	N (nờ)	O (o)	Ô (ô)
Ơ (ơ)	P (pờ)	Q (quờ)	R (rờ)	S (sờ)	T (tờ)
U (u)	Ư (ư)	V (vờ)	X (xờ)	Y (ì)	

Cách Phát Âm Phụ Âm Ghép

CH (chờ)	GH (gờ)	GI (giờ)	KH (khờ)	NG (ngờ)	NGH (ngờ)
NH (nhờ)	PH (phờ)	QU (quờ)	TH (thờ)	TR (trờ)	

Mục Lục

Bài 1:	Dấu	1
Bài 2:	Nguyên Âm	23
Bài 3:	qu, ph	49
Bài 4:	ch, tr	65
Bài 5:	g, gh	81
Bài 6:	ng, ngh	97
Bài 7:	th, nh	113
Bài 8:	kh, gi	129
Bài 9:	an, in	145
Bài 10:	en, on, un	161
Bài 11:	ăn, ân	177
Bài 12:	ên, ôn, ơn	193
Bài 13:	am, im	209
Bài 14:	em, om, um	225
Bài 15:	ăm, âm	241
Bài 16:	êm, ôm, ơm	257
Bài 17:	at, et	273
Bài 18:	it, ot, ut	289
Bài 19:	ăt, ât, êt	305
Bài 20:	ôt, ơt, ưt	321

Bài 1: Dấu



sắc



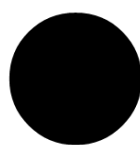
huyền



hỏi

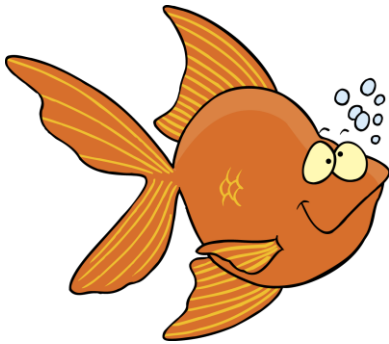


ngã



nặng

sắc



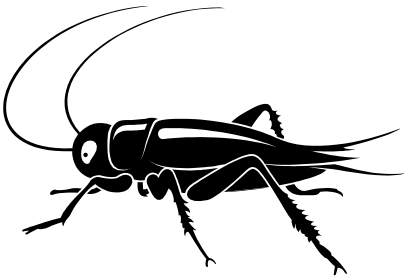
cá



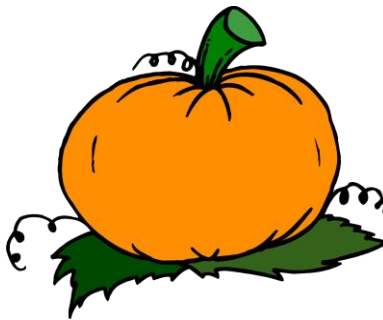
lá



bé



dế



bí



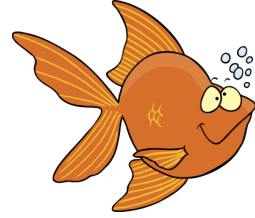
bố

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)



cá



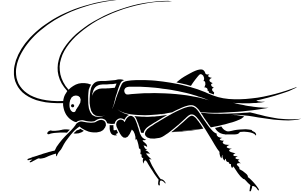
lá



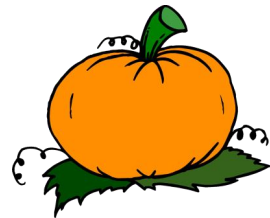
bé



đế



bí



bố

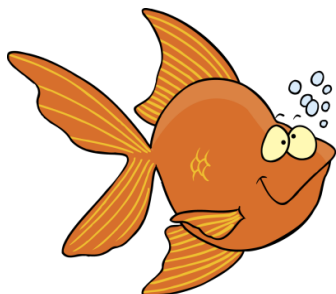


Thêm Dấu

(Đọc tên những hình sau đây cho các em thêm dấu.)



sắc



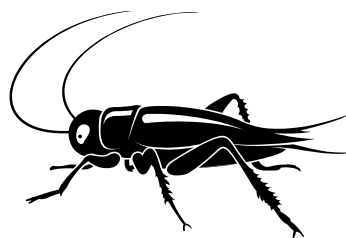
ca



la



be



dê



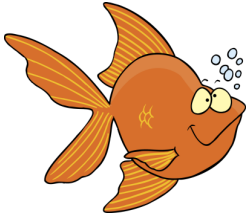
bi



bô

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



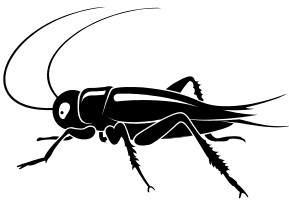
cá



lá



bé



đế

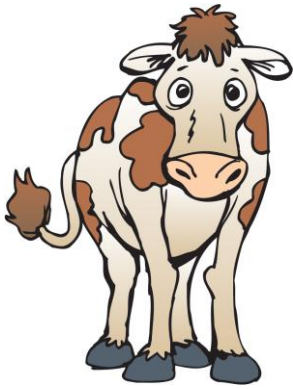


bí



bố

huyền



bò



cò



cà



dù



hè

$$\begin{array}{r} 7 \\ - 3 \\ \hline 4 \end{array}$$

trừ

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)



bò



cò



cà



dù



hề



trừ

$$\begin{array}{r} 7 \\ -3 \\ \hline 4 \end{array}$$

Thêm Dấu

(Đọc tên những hình sau đây cho các em thêm dấu.)

huyền



bo



co



ca



du



hê

$$\begin{array}{r} 7 \\ - 3 \\ \hline 4 \end{array}$$

trư

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



bò



cò



cà



dù



hè

$$\begin{array}{r} 7 \\ - 3 \\ \hline 4 \end{array}$$

trừ

? hỏi



tổ



rổ



tủ



bể



vả



chỉ

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

?

tổ



?

rổ



?

tủ



?

bẻ



?

vả



?

chỉ



Thêm Dấu

(Đọc tên những hình sau đây cho các em thêm dấu.)

? hỏi



tô



rô



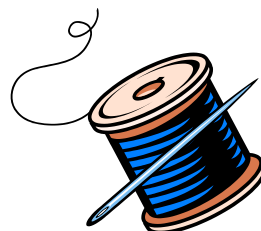
tu



bê



va



chi

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



tổ



rổ



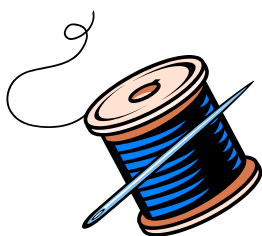
tủ



bê



vả



chỉ

~ *ngã*



mũ



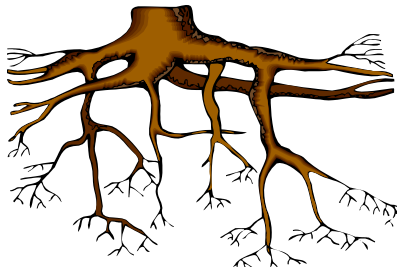
hũ



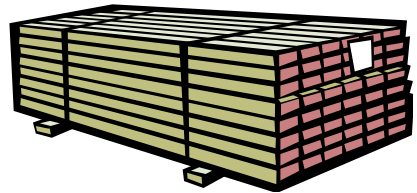
vẽ



vỡ



rễ



gỗ

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

~

mũ



~

hũ



~

vẽ



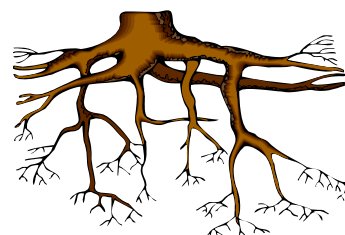
~

vỡ



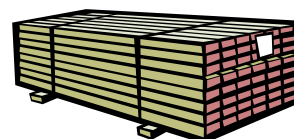
~

rễ



~

gỗ



Thêm Dấu

(Đọc tên những hình sau đây cho các em thêm dấu.)



ngã



mu



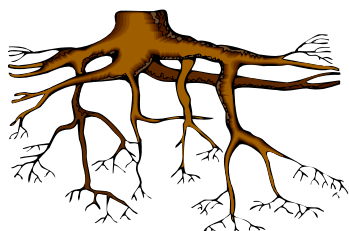
hu



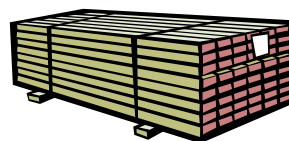
ve



vơ



rê



gô

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



mũ



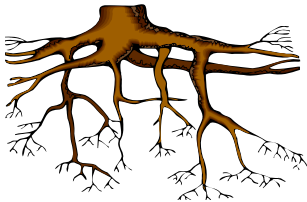
hũ



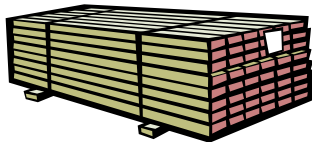
vẽ



vỡ



rễ



gỗ

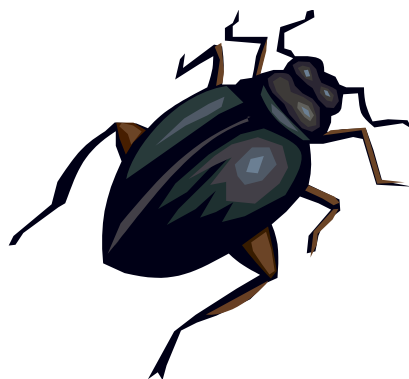
● *nặng*



mẹ



kệ



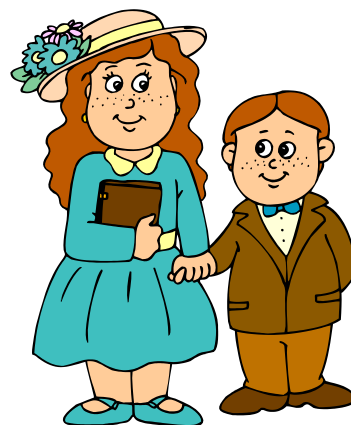
bọ



cụ



vũ



chị

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

●

mẹ



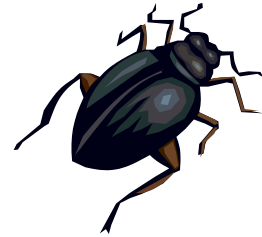
●

kệ



●

bọ



●

cụ



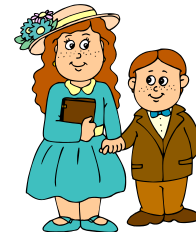
●

vụ



●

chị



Thêm Dấu

(Đọc tên những hình sau đây cho các em thêm dấu.)

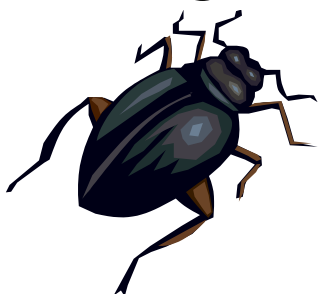


nặng



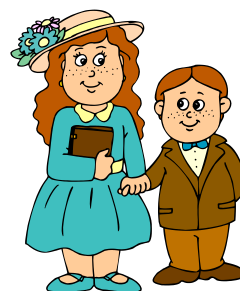
me

kê



bo

cu



vu

chi

Tập Viết

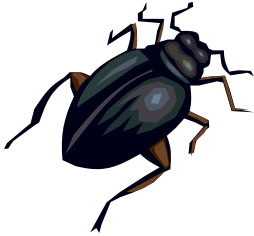
(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



me



kệ



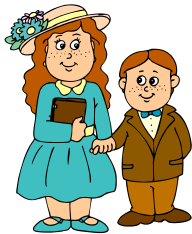
bọ



cụ



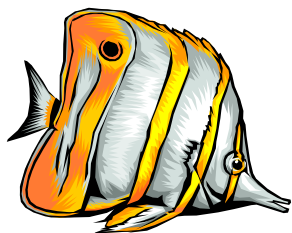
vù



chị

Chính Tả

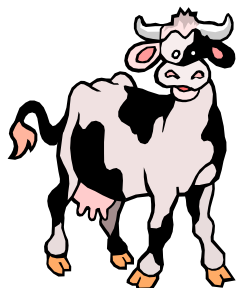
(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)













Bài 2: Nguyên Âm

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

a ă â

3



ba

rắn

lân



bà

chăn

mận

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

a

ba

3

a

bà



ă

rắn



ă

chăn



â

lân



â

mận



Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây và cho các em viết chữ *a*, *ă* hay *â*.)

a *ă* *â*

3



b



r *n*



l *n*



b



ch *n*

m *n*

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)

3

ba



bà



rắn



chăn



lân



mận

e ê



xe



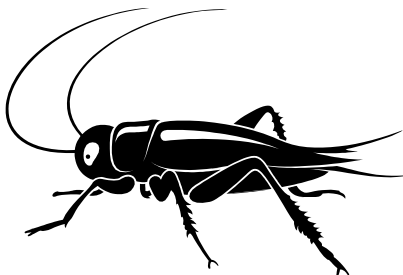
mẹ



bé



dê



đế



kệ

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

e

xe



e

mẹ



e

bé



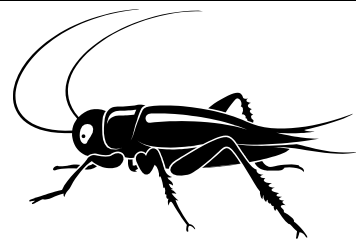
ê

dê



ê

đế



ê

kệ



Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây và cho các em viết chữ e hay ê.)

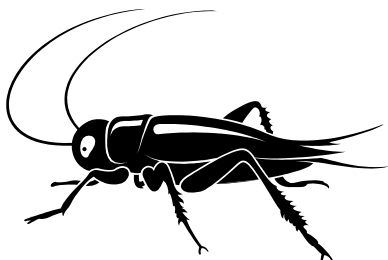
e ê



x



d



d



m



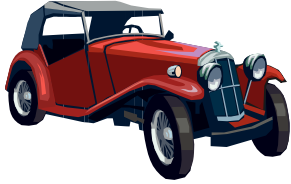
b



k

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



xe



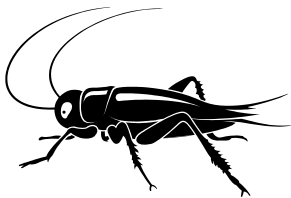
me



bé



dê

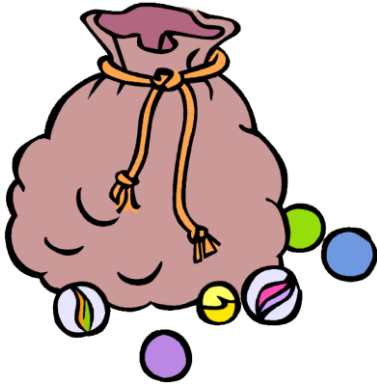


đế

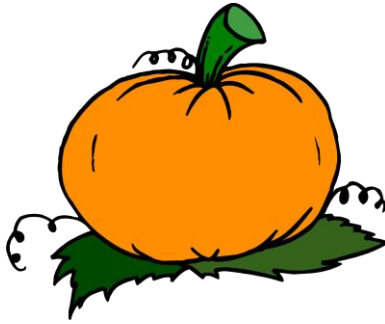


kệ

i



bi



bí



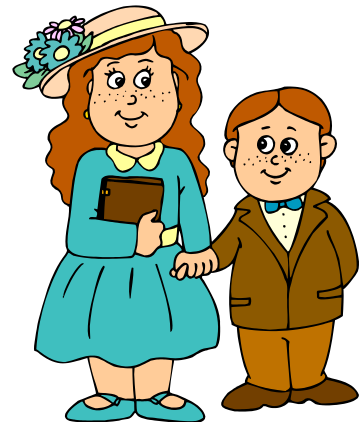
đi



mì



khỉ



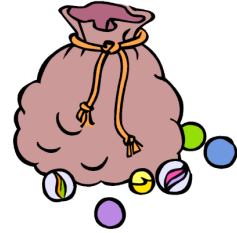
chị

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

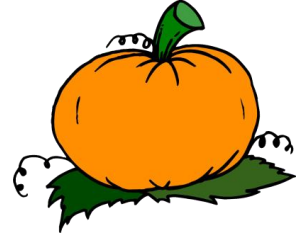
ì

bi



ì

bí



ì

đi



ì

mì



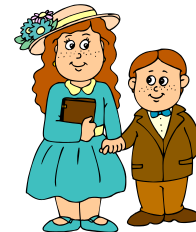
ì

khỉ



ì

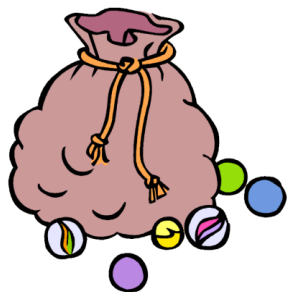
chị



Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây và cho các em viết chính tả.)

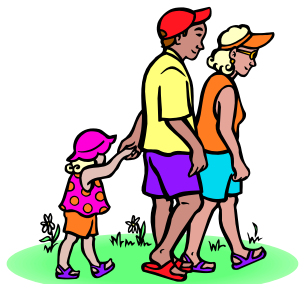
i



b



b



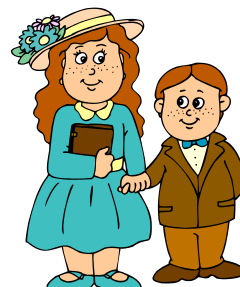
đ



m



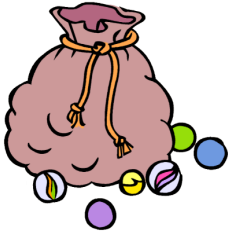
kh



ch

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



bì



bí



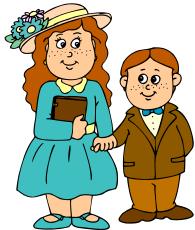
đi



mì

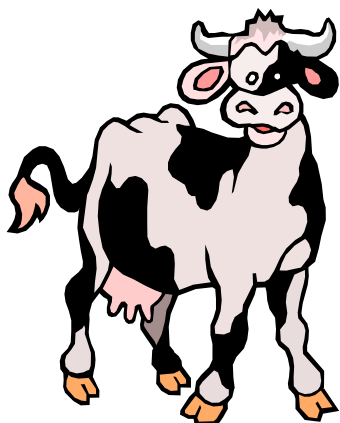


khỉ



chị

o ô ơ



bò



bố



ơ



chó



tổ



vớ

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

o

bò



o

chó



ô

bố



ô

tổ



ơ

nơ



ơ

vớ



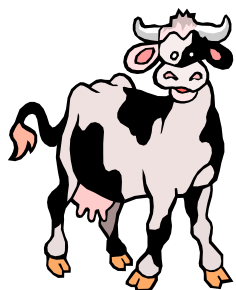
Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết chữ o, ô hay ơ.)

o

ô

ơ



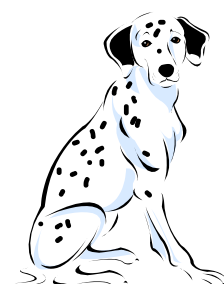
b



b



v



ch



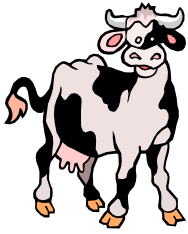
t



n

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



bò



chó



bố



tổ



nơ



vớ

u u'



mũ



mù



đu



thư



sứ



sư tử

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

u

mũ



u

mù



u

đu



ư

thư



ư

sứ



ư

sư tử



Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết chữ *u* hay *ư*.)

u *ư*



m



th



đ



m



s



s *t*

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



mũ



mù



đu



thư

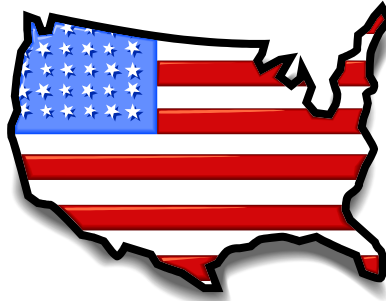


sứ



sư tử

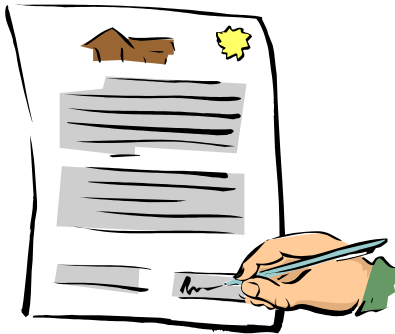
y



ly

Mỹ

Ý



ký

y tá

y sĩ

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

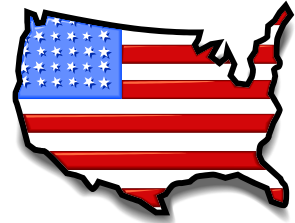
y

ly



y

Mỹ



y

Ý



y

ký



y

y tá



y

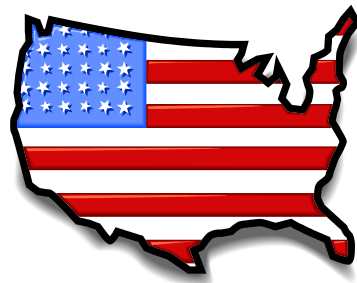
y sĩ



Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây và cho các em viết chính tả.)

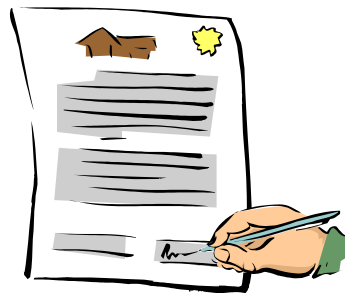
y



l



M



k



tá

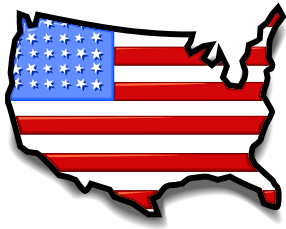
sĩ

Tập Viết

(Cho các em viết lại những từ sau đây. Cho các em vừa viết vừa đánh vần từ đang viết.)



ly



Mỹ



Y



Ký



y tá



y sĩ

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

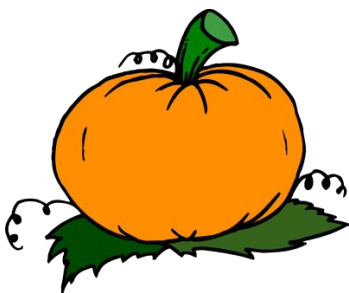
a ă â e ê i o ô ơ u ư y







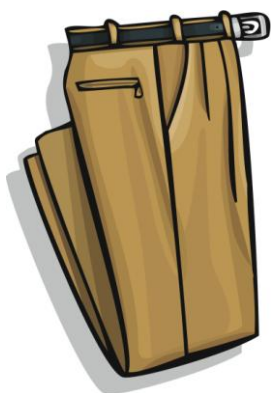






Bài 3: qu, ph

qu ph



quần



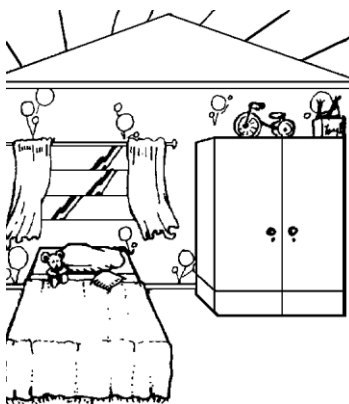
quà



quét



phở



phòng



pháo

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

ngh

nh

ph

qu

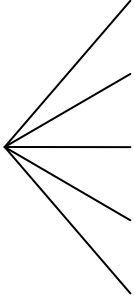
th

tr

Ghép Âm

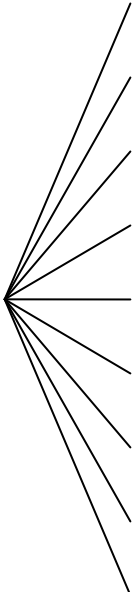
(Giúp các em cách ghép âm.)

qu



a	_____	qua
e	_____	que
ê	_____	quê
ơ	_____	quơ
y	_____	quy

ph



a	_____	pha
e	_____	phe
ê	_____	phê
i	_____	phi
o	_____	pho
ô	_____	phô
ơ	_____	phơ
u	_____	phu
ư	_____	phư

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

qu

qu	a	e	ê	ơ	y
qu	qua	que	quê	quơ	quy
qu	quá	qué	quế	quớ	quý
qu	quà	què	quề	quờ	quỳ
qu	quả	quẻ	quể	quở	quỷ
qu	quã	quẽ	quễ	quỡ	quỹ
qu	quạ	quẹ	quệ	quợ	quỵ

ph

ph	a	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư
ph	pha	phe	phê	phi	pho	phô	phơ	phu	phư
ph	phá	phé	phế	phí	phó	phố	phớ	phú	phứ
ph	phà	phè	phề	phì	phò	phồ	phờ	phù	phừ
ph	phả	phẻ	phể	phỉ	phỏ	phỗ	phở	phủ	phử
ph	phã	phẽ	phễ	phĩ	phõ	phỗ	phỡ	phũ	phữ
ph	phạ	phẹ	phệ	phị	phọ	phộ	phợ	phụ	phự

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

qu

quần



qu

quà



qu

quét



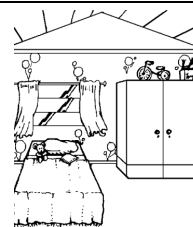
ph

phở



ph

phòng



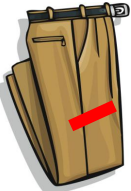
ph

pháo



Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)



qu

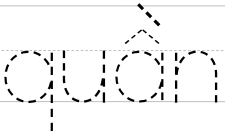
ăn

↗

q

ân

?





k

a

↖

qu

ă

↘



qu

et

~

k

ê

↖



p

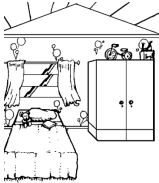
ơ

~

ph

ô

?



p

ong

↘

ph

ông

?



p

ao

↖

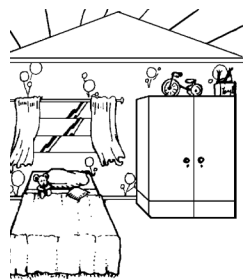
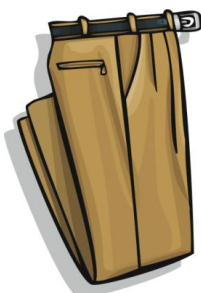
ph

oa

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

qu ph



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có phụ âm *qu* và gạch dưới những từ có phụ âm *ph*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Mẹ giặt và ủi quần cho Quang.



Quý tặng Quân quà sinh nhật.



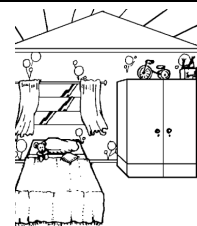
Lan phụ mẹ quét nhà.



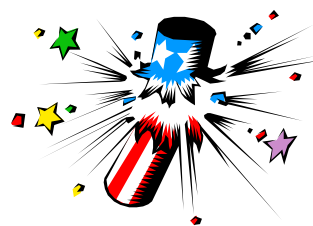
Phi thích ăn phở lắm!



Phòng ngủ của bé Phú màu xanh.



Em đốt pháo vào ngày Tết.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Mẹ làm gì cho Quang?

- a. Giặt và ủi áo.
 - b. Giặt và ủi quần.
 - c. Giặt và ủi vớ.
-

Quý tặng Quân cái gì?

- a. Bánh.
 - b. Kẹo.
 - c. Quà.
-

Lan phụ mẹ làm gì?

- a. Hút bụi.
 - b. Lau nhà.
 - c. Quét nhà.
-

Phi thích ăn gì?

- a. Bún.
 - b. Mì.
 - c. Phở.
-

Phòng của bé Phú màu gì?

- a. Hồng.
 - b. Vàng.
 - c. Xanh.
-

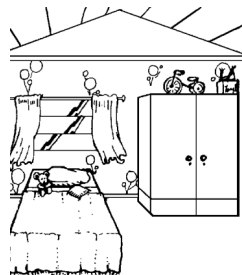
Em đốt pháo vào dịp nào?

- a. Sinh nhật.
- b. Giáng Sinh.
- c. Tết.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Phòng ngủ của bé Phu màu
xanh.*



Lan phụ mẹ quét nhà.



*Quy tặng Quân qua sinh
nhật.*



Chỉnh Tả

(Đọc cho các em viết chỉnh tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Phi thích ăn phở lắm. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

pháo, phở, quà

*Phi thích ăn _____
lắm!*



*Quý tặng Quân _____
sinh nhật.*



*Em đốt _____ vào
ngày Tết.*



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

Quý

sinh nhật

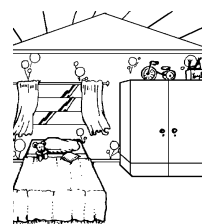
tặng

Quân



quà

màu xanh



của bé Phú

phòng ngủ

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q u à n u r
h ê g m i p ơ
ò p b x l h g
n h ư y d ở h
g á c q u é t
ỳ o q u à r u
s x t p q r a



quần



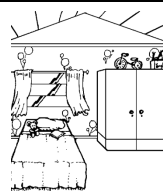
quà



quét



phở



phòng

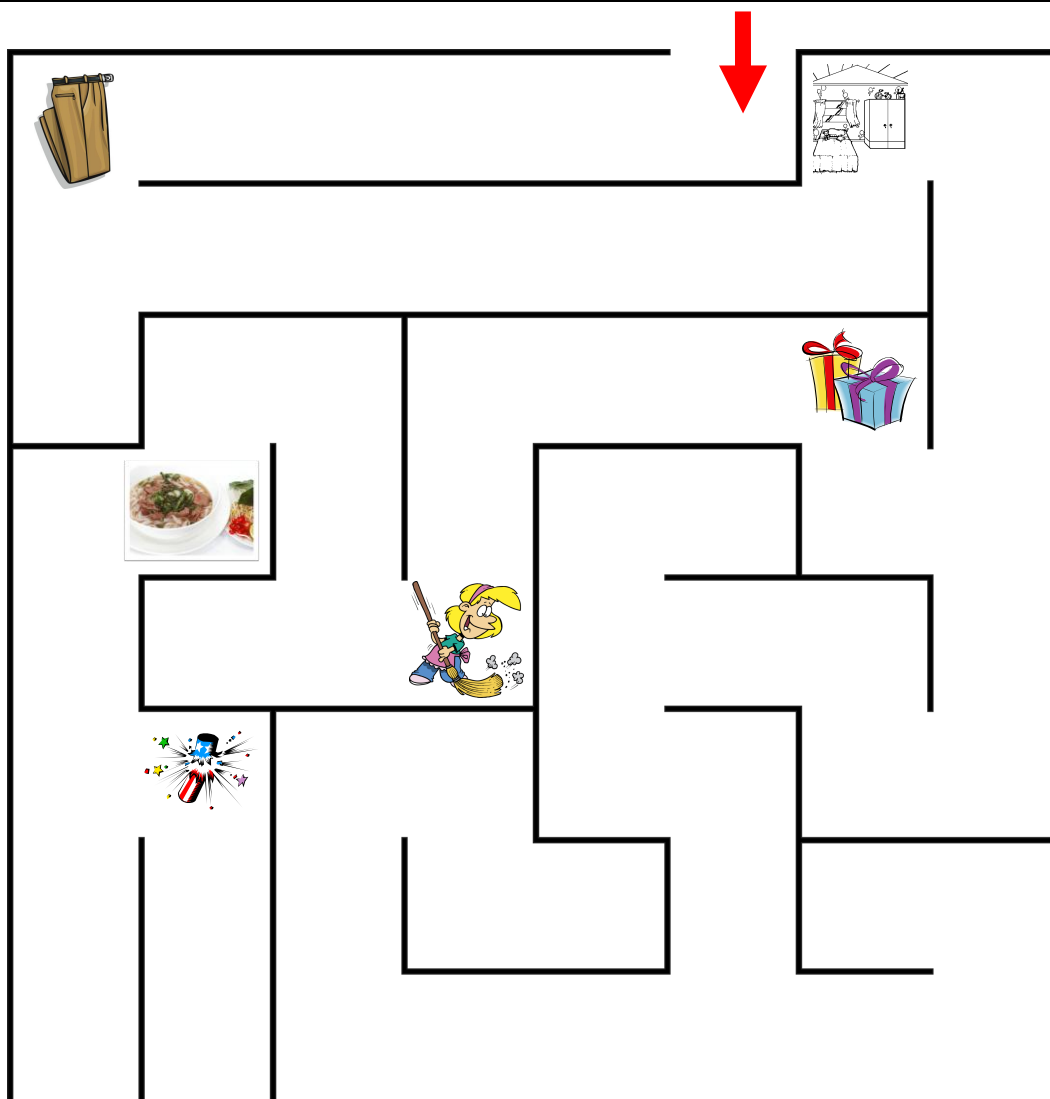


pháo

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>pháo</i> <i>quà</i>	<i>phòng</i> <i>quần</i>	<i>phở</i> <i>quét</i>
---------------------------	-----------------------------	---------------------------



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

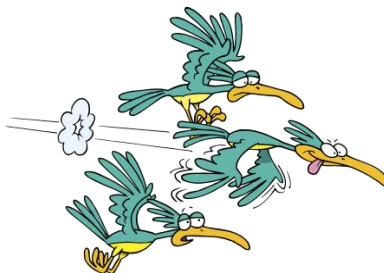
á	à	à	é	g	h	n	o	ò	ở
p	q	t	u						

Bài 4: ch, tr

ch **tr**



chó



chim



chén

$$\begin{array}{r} 7 \\ - 3 \\ \hline 4 \end{array}$$

trừ



trứng



trắng

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

nh

nh

ph

qu

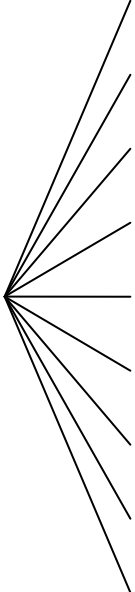
th

tr

Ghép Âm

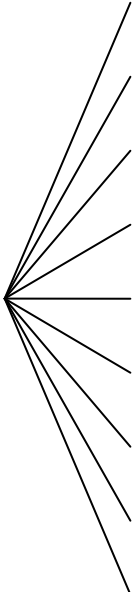
(Giúp các em cách ghép âm.)

ch



a	_____	cha
e	_____	che
ê	_____	chê
i	_____	chi
o	_____	cho
ô	_____	chô
ơ	_____	chơ
u	_____	chu
ư	_____	chư

tr



a	_____	tra
e	_____	tre
ê	_____	trê
i	_____	tri
o	_____	tro
ô	_____	trô
ơ	_____	trơ
u	_____	tru
ư	_____	trư

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ch

ch	a	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư
ch	cha	che	chê	chi	cho	chô	chơ	chu	chư
ch	chá	ché	chế	chí	chó	chồ	chớ	chú	chứ
ch	chà	chè	chề	chì	chò	chồ	chờ	chù	chừ
ch	chả	chẻ	chể	chỉ	chỏ	chỗ	chở	chủ	chữ
ch	chã	chẽ	chẽ	chĩ	chõ	chỗ	chỡ	chũ	chữ
ch	chạ	chẹ	chệ	chị	chọ	chộ	chợ	chụ	chự

tr

tr	a	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư
tr	tra	tre	trê	tri	tro	trô	trơ	tru	trư
tr	trá	tré	trế	trí	tró	trồ	trớ	trú	trứ
tr	trà	trè	trề	trì	trò	trồ	trờ	trù	trừ
tr	trả	trẻ	trể	trỉ	trỏ	trỗ	trở	trủ	trữ
tr	trã	trẽ	trẽ	trĩ	trõ	trỗ	trỡ	trũ	trữ
tr	trạ	trẹ	trệ	trị	trọ	trộ	trợ	trụ	trự

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

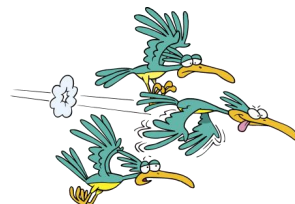
ch

chó



ch

chim



ch

chén



tr

trừ

$$\begin{array}{r} 7 \\ -3 \\ \hline 4 \end{array}$$

tr

trứng



tr

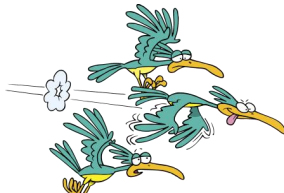
trăng



Ráp Chữ

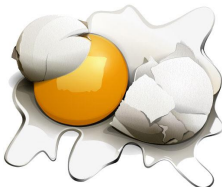
(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	ch	o	~	_____
	tr	ô	/	_____

	ch	im		_____
	tr	em	\	_____

	ch	en	/	_____
	tr	ên	\	_____

$\begin{array}{r} 7 \\ -3 \\ \hline 4 \end{array}$	ch	u	\	_____
	tr	ư	●	_____

	ch	ung	/	_____
	tr	ưng	?	_____

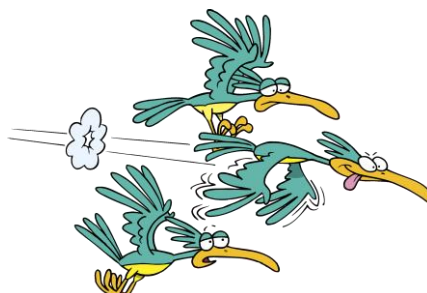
	ch	ang		_____
	tr	ăng	~	_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

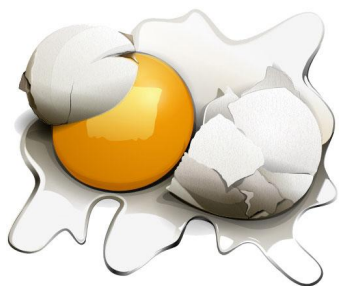
ch tr







$$\begin{array}{r} 7 \\ - 3 \\ \hline 4 \end{array}$$





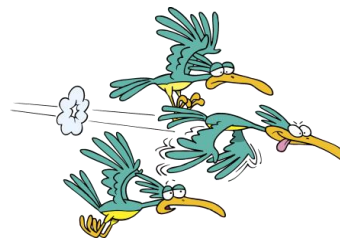
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có phụ âm *ch* và gạch dưới những từ có phụ âm *tr*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Chi dắt chó đi quanh công viên.



Đàn chim đua nhau bay về tổ.



Sau bữa ăn, Châu giúp mẹ rửa chén.



Bố dạy Trí làm toán trừ.

$$\begin{array}{r} 7 \\ - 3 \\ \hline 4 \end{array}$$

Trung sơ ý làm rớt trứng gà.



Mặt trăng bị che khuất bởi đám mây.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Chi dắt chó đi đâu?

- a. *Bưu điện.*
 - b. *Công viên.*
 - c. *Thư viện.*
-

Đàn chim đua nhau làm gì?

- a. *Ăn.*
 - b. *Bay về tổ.*
 - c. *Hót.*
-

Sau bữa ăn, Châu làm gì để giúp mẹ?

- a. *Gấp quần áo.*
 - b. *Lau nhà.*
 - c. *Rửa chén.*
-

Bố dạy Trí làm gì?

- a. *Toán cộng.*
 - b. *Toán nhân.*
 - c. *Toán trừ.*
-

Trung sơ ý làm rớt cái gì?

- a. *Chén.*
 - b. *Đồ chơi.*
 - c. *Trứng gà.*
-

Cái gì che khuất mặt trăng?

- a. *Đám mây.*
- b. *Gió.*
- c. *Mặt trời.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Bô dạy Tri lam toan trừ.

$$\begin{array}{r} 7 \\ - 3 \\ \hline 4 \end{array}$$

*Trung sơ y lam rớt trứng
ga.*



*Mặt trăng bị che khuất bởi
đám mây.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)

$$\begin{array}{r} 7 \\ - 3 \\ \hline 4 \end{array}$$

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Sau bữa ăn, Châu giúp mẹ rửa chén.
(2 lỗi)*



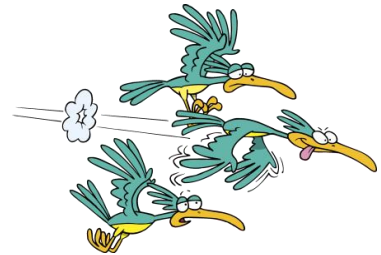
Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

chén, chim, chó

Chi dắt _____ đi
quanh công viên.



Đàn _____ đua nhau
bay về tổ.



Sau bữa ăn, Châu giúp mẹ
rửa _____.



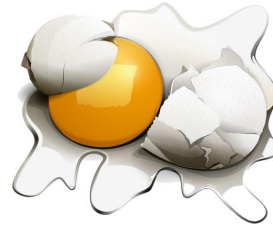
Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

Trung

làm rớt

sơ ý



trứng gà

bị

che khuất

bởi đám mây



mặt trăng

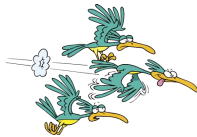
Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q c r s u r
t ê h t r ừ ơ
r u é x l ô g
ứ e n y d a h
n c h i m c ê
g c g h t h u
t r ă n g ó a



chó



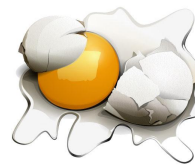
chim



chén



trừ



trứng

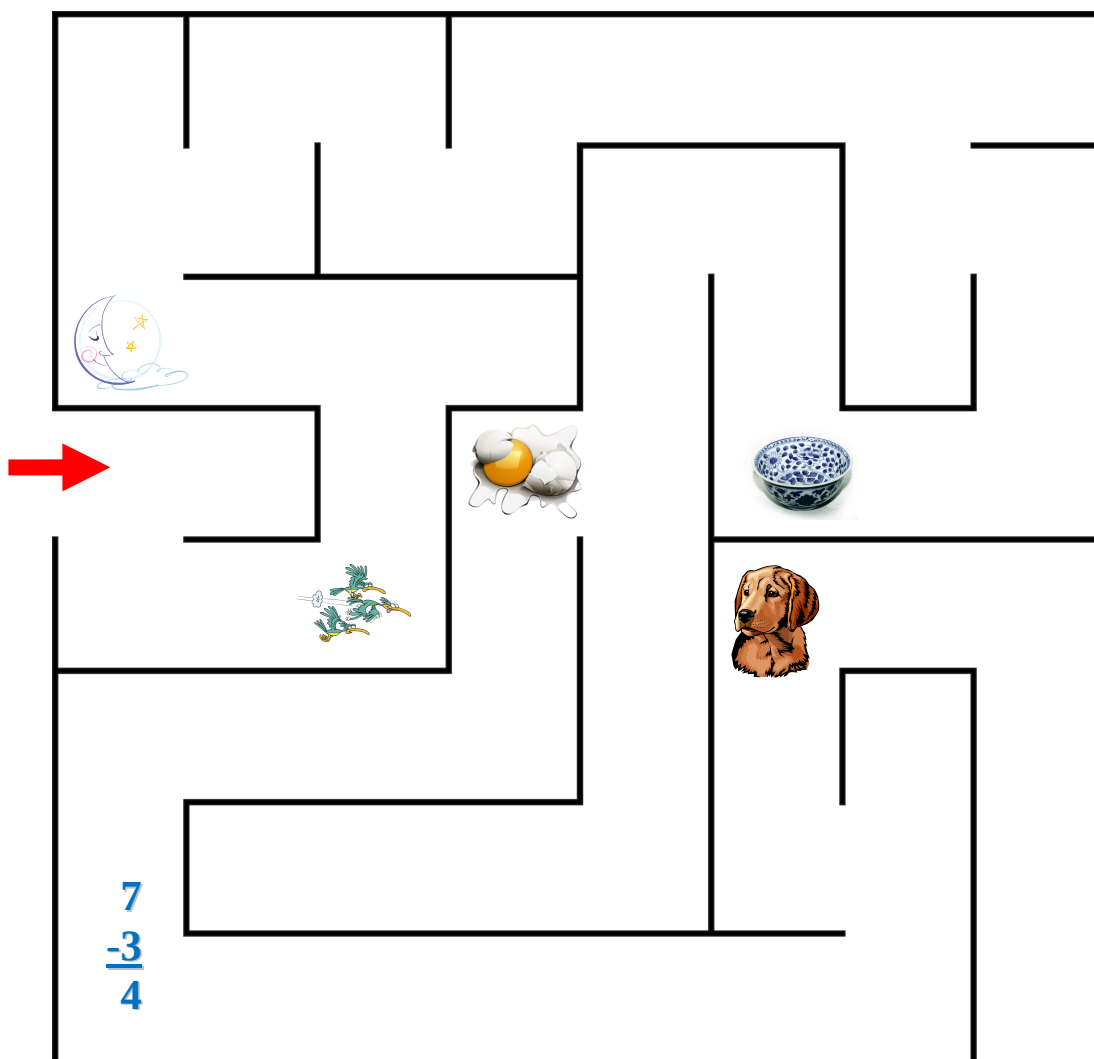


trăng

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>chén</i> <i>trắng</i>	<i>chim</i> <i>trừ</i>	<i>chó</i> <i>trứng</i>
-----------------------------	---------------------------	----------------------------



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

ă	c	é	g	h	i	m	n	ó	r
t	ú	ù							

Bài 5: g, gh

g gh



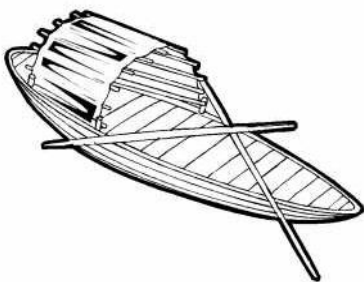
gà



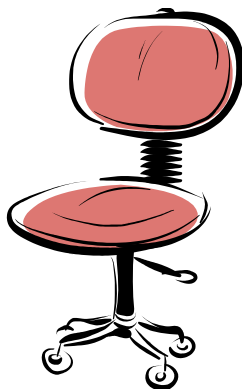
gấu



gõ



ghe



ghế



ghim

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

ngh

nh

ph

qu

th

tr

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

g

<i>a</i>	_____	<i>ga</i>
<i>o</i>	_____	<i>go</i>
<i>ô</i>	_____	<i>gô</i>
<i>ơ</i>	_____	<i>gơ</i>
<i>u</i>	_____	<i>gu</i>
<i>ư</i>	_____	<i>gư</i>

gh

<i>e</i>	_____	<i>ghe</i>
<i>ê</i>	_____	<i>ghê</i>
<i>i</i>	_____	<i>ghi</i>

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

g

g	a	o	ô	ơ	u	ư
g	ga	go	gô	gơ	gu	gư
g	gá	gó	gồ	gớ	gú	gứ
g	gà	gò	gồ	gờ	gù	gừ
g	gả	gỏ	gỗ	gở	gủ	gử
g	gã	gõ	gỗ	gỡ	gũ	gữ
g	gạ	gọ	gộ	gợ	gụ	gự

gh

gh	e	ê	i
gh	ghe	ghê	ghi
gh	ghé	ghê	ghí
gh	ghè	ghê	ghì
gh	ghẻ	ghẻ	ghỉ
gh	ghẽ	ghẽ	ghĩ
gh	ghẹ	ghẹ	ghị

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây. **Lưu ý:** Phụ âm *gh* chỉ đứng trước các nguyên âm *e, ê* và *i.*)

g

gà



g

gấu



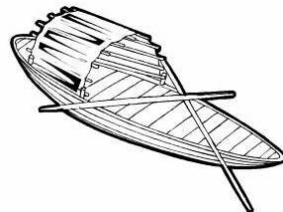
g

gõ



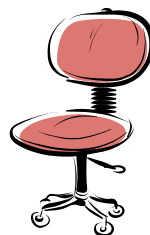
gh

ghe



gh

ghế



gh

ghim



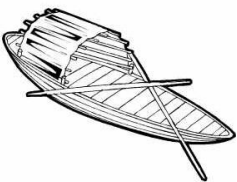
Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>g</i>	<i>a</i>		_____
	<i>gh</i>	<i>e</i>		_____

	<i>g</i>	<i>âu</i>		_____
	<i>gh</i>	<i>êu</i>		_____

	<i>g</i>	<i>o</i>		_____
	<i>gh</i>	<i>ô</i>		_____

	<i>g</i>	<i>e</i>		_____
	<i>gh</i>	<i>ê</i>		_____

	<i>g</i>	<i>e</i>		_____
	<i>gh</i>	<i>ê</i>		_____

	<i>g</i>	<i>im</i>		_____
	<i>gh</i>	<i>in</i>		_____

Chính Tả

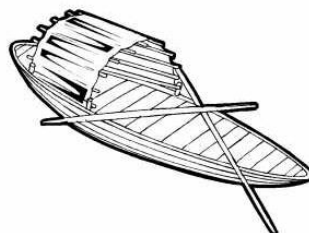
(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

g gh













Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có phụ âm *g* và gạch dưới những từ có phụ âm *gh*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Mẹ nấu thịt gà cho em ăn.



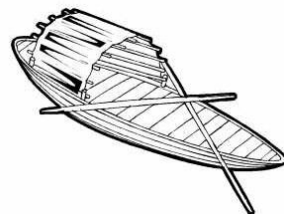
Trong sở thú có con gấu màu nâu.



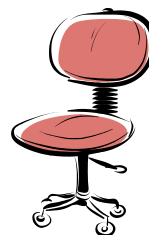
Em gõ cửa trước khi vô phòng.



Chiếc ghe đậu bên bờ sông.



Ông nội ngồi trên ghế.



Em ghim tờ giấy lên tường.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Mẹ nấu gì cho em ăn?

- a. Thịt bò.
 - b. Thịt gà.
 - c. Thịt heo.
-

Trong sở thú có con gấu màu gì?

- a. Đen.
 - b. Nâu.
 - c. Vàng.
-

Em làm gì trước khi vô phòng?

- a. Bấm chuông.
 - b. Đóng cửa.
 - c. Gõ cửa.
-

Chiếc ghe đậu ở đâu?

- a. Bờ sông.
 - b. Lề đường.
 - c. Nhà.
-

Ông nội làm gì?

- a. Đứng.
 - b. Nằm.
 - c. Ngồi.
-

Em ghim cái gì lên tường?

- a. Cái bảng.
- b. Chiếc khăn.
- c. Tờ giấy.

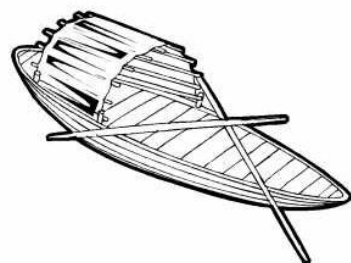
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

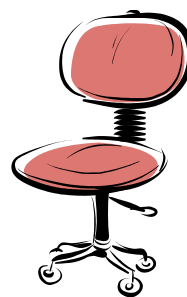
Me nấu thịt gà cho em ăn.



Chiếc ghe đậu bên bờ sông.



Ông ngồi ngồi trên ghế.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Trong sở thú có con gấu màu nâu.
(2 lỗi)*



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

gấu, gõ, ghim

Trong sở thú có con
_____ *màu nâu.*



Em _____ *tờ giấy lên*
tường.



Em _____ *cửa trước*
khi vô phòng.

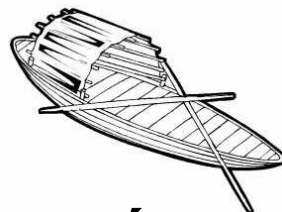


Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

đâu

bên



bờ sông

chiếc ghe

em

tờ giấy

lên tường



ghim

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q g h é u r
g à g m g ã ơ
ơ u b x l ô g
h e ư g d a h
đ g c h v t e
â á g i t r u
s u t m q r a



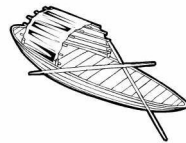
gà



gấu



gõ



ghe



ghế

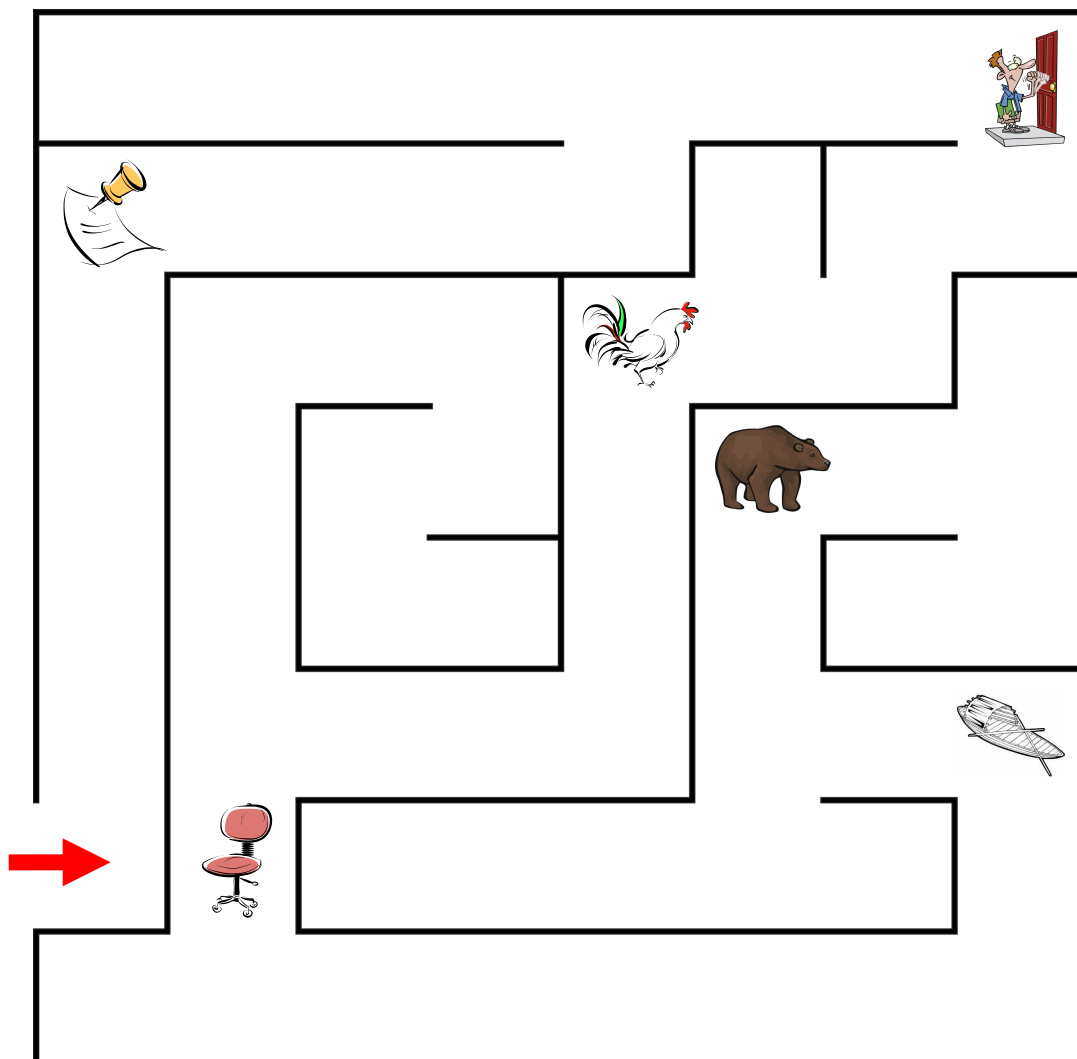


ghim

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>gà</i> <i>ghế</i>	<i>gấu</i> <i>ghim</i>	<i>ghe</i> <i>gỗ</i>
-------------------------	---------------------------	-------------------------



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)











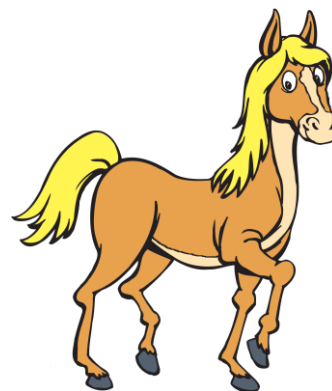


Bảng Mã

à	á	e	é	g	h	i	m	õ	u

Bài 6: ng, ngh

ng **ng***h*



ng*ủ*

ng*ồi*

ng*ựa*



ng*he*

ng*hĩ*

ng*hêu*

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

ngh

nh

ph

qu

th

tr

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

ng

a	_____	nga
o	_____	ngo
ô	_____	ngô
ơ	_____	ngơ
u	_____	ngu
ư	_____	ngư

ngh

e	_____	nghe
ê	_____	nghê
i	_____	nghi

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ng

ng	a	o	ô	ơ	u	ư
ng	nga	ngo	ngô	ngơ	ngu	ngư
ng	ngá	ngó	ngô	ngớ	ngú	ngừ
ng	ngà	ngò	ngồ	ngờ	ngù	ngừ
ng	ngả	ngỏ	ngỗ	ngở	ngủ	ngử
ng	ngã	ngõ	ngỗ	ngỡ	ngũ	ngữ
ng	ngạ	ngọ	ngộ	ngợ	ngụ	ngự

ngh

ngh	e	ê	i
ngh	nghe	nghe	nghi
ngh	nghe	nghe	nghi
ngh	nghe	nghe	nghi
ngh	nghe	nghe	nghi
ngh	nghe	nghe	nghi
ngh	nghe	nghe	nghi

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây. **Lưu ý:** Phụ âm *ng* chỉ đứng trước các nguyên âm *e*, *ê* và *i*.)

ng

ngủ



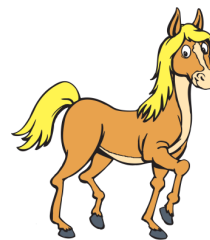
ng

ngồi



ng

ngựa



nghe

nghe



nghe

nghe



nghe

nghe

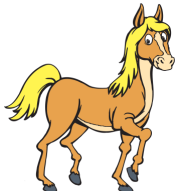


Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>ng</i>	<i>u</i>	~	_____
	<i>ngh</i>	<i>ư</i>	?	_____

	<i>ng</i>	<i>oi</i>		_____
	<i>ngh</i>	<i>ôi</i>	▼	_____

	<i>ng</i>	<i>ua</i>	▲	_____
	<i>ngh</i>	<i>ư</i>	●	_____

	<i>ng</i>	<i>e</i>	~	_____
	<i>ngh</i>	<i>ê</i>		_____

	<i>ng</i>	<i>e</i>	▲	_____
	<i>ngh</i>	<i>i</i>	~	_____

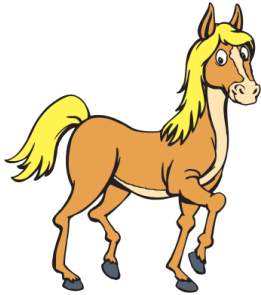
	<i>ng</i>	<i>eu</i>		_____
	<i>ngh</i>	<i>êu</i>	?	_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

ng ngh













Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có phụ âm *ng* và gạch dưới những từ có phụ âm *nh*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

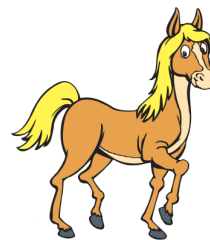
Nga nghe lời mẹ đi ngủ sớm.



Ông ngoại ngồi xem ti-vi.



Con ngựa chạy nhanh như gió.



Bố đang chăm chú nghe tin tức.



Anh Hải đang suy nghĩ để làm bài.



Con nghêu có cái vỏ rất cứng.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Nga nghe lời mẹ làm gì?

- a. Đi ngủ.
 - b. Đọc kinh.
 - c. Làm bài.
-

Ông ngoại ngồi xem gì?

- a. Báo.
 - b. Phim.
 - c. Ti-vi.
-

Con ngựa chạy như thế nào?

- a. Chậm.
 - b. Nhanh.
 - c. Vừa.
-

Bố đang làm gì?

- a. Đọc báo.
 - b. Đọc truyện.
 - c. Nghe tin tức.
-

Anh Hải làm gì?

- a. Cầu nguyện.
 - b. Nói chuyện.
 - c. Suy nghĩ.
-

Vỏ con nghêu như thế nào?

- a. Cứng.
- b. Mềm.
- c. Sần sùi.

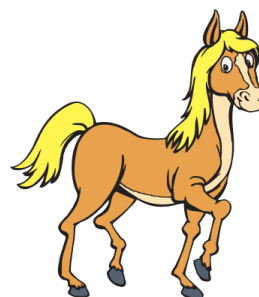
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Ông ngoại ngồi xem ti-vi.



*Con ngựa chạy nhanh như
gió.*



*Con nghêu có cái vỏ rất
cứng.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Nga nghe lời mẹ đi ngủ sớm. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

nghe, nghĩ, ngủ

Bố đang chăm chú
_____ tin tức.



Nga nghe lời mẹ đi
_____ sớm.



Anh Hải đang suy
_____ để làm bài.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

xem

ti-vi

ông ngoại



ngồi

có

rất cứng

cái vỏ



con nghêu

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

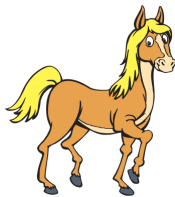
p q o n s u r
n ê g g i n n
n g ủ h l g g
h e ư e d ò h
đ n g ự a i ã
â c g h t r u
s x n g h ê u



ngủ



ngồi



ngựa



nghe



nghĩ

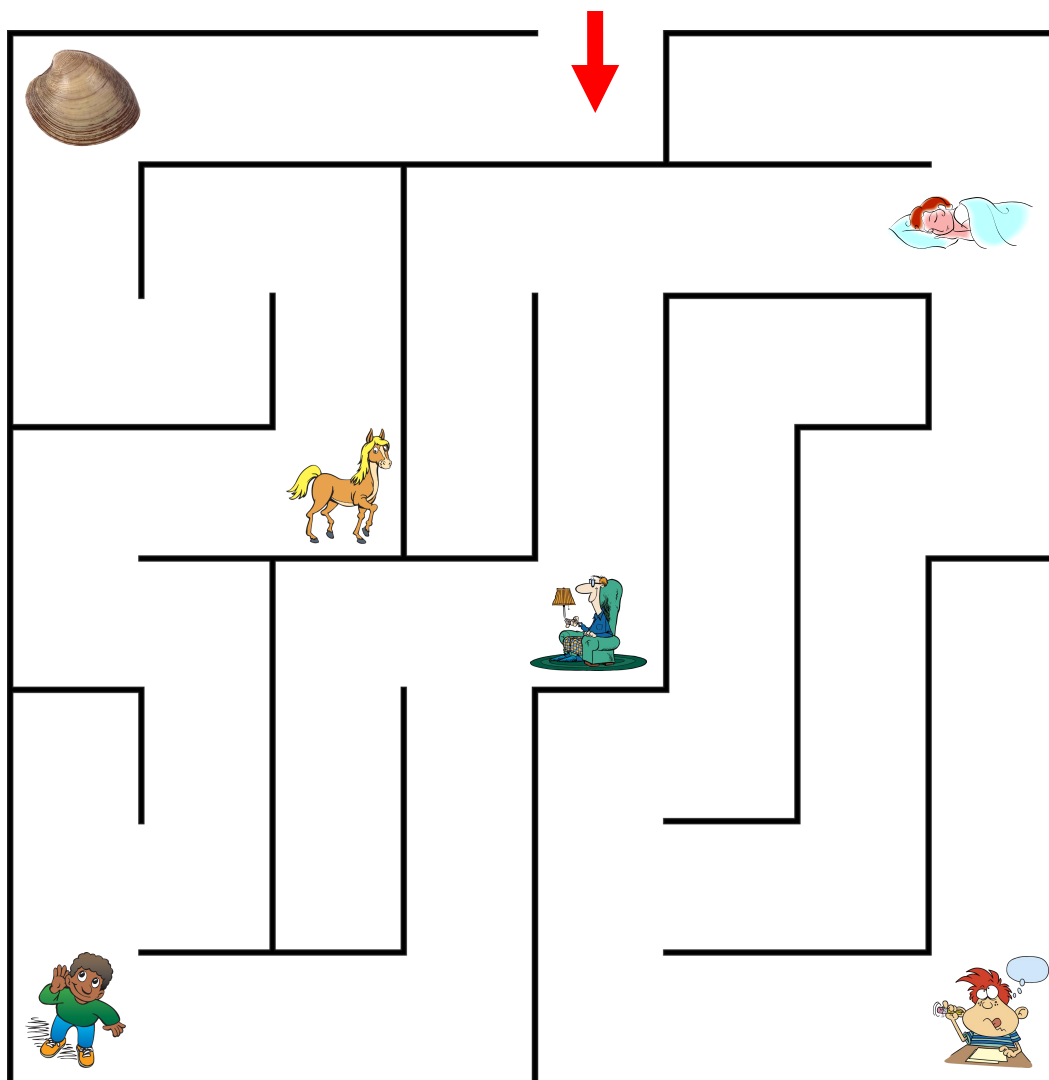


nghêu

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>nghe</i> <i>ngồi</i>	<i>nghe</i> <i>ngủ</i>	<i>nghe</i> <i>ngựa</i>
----------------------------	---------------------------	----------------------------



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)











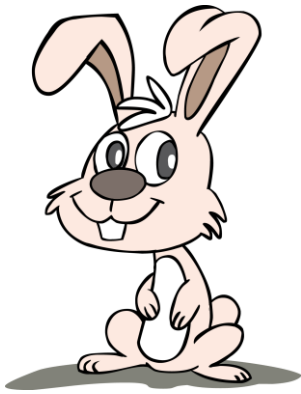


Bảng Mã

a	e	ê	g	h	i	ĩ	n	ồ	u
ủ	ự								

Bài 7: th, nh

th nh



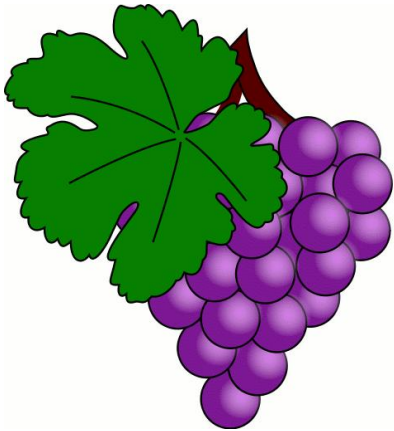
thỏ



thìa



thịt



nhỏ



nhà



nhẫn

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

nh

nh

ph

qu

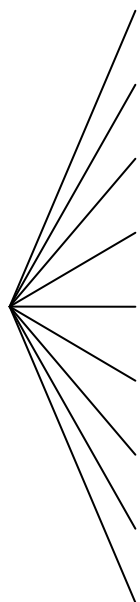
th

tr

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

th

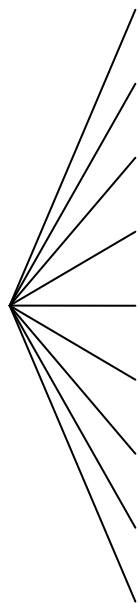


th

a	_____	tha
e	_____	the
ê	_____	thê
i	_____	thi
o	_____	tho
ô	_____	thô
ơ	_____	thơ
u	_____	thu
ư	_____	thư

nh

nh



a	_____	nha
e	_____	nhe
ê	_____	nhê
i	_____	nhì
o	_____	nhô
ô	_____	nhô
ơ	_____	nhơ
u	_____	nhu
ư	_____	như

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

th

th	a	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư
th	tha	the	thê	thi	tho	thô	thơ	thu	thư
th	thá	thé	thế	thí	thó	thố	thớ	thú	thứ
th	thà	thè	thề	thì	thò	thồ	thờ	thù	thừ
th	thả	thẻ	thể	thỉ	thỏ	thổ	thở	thủ	thử
th	thã	thẽ	thễ	thĩ	thõ	thỗ	thỡ	thũ	thữ
th	thạ	thẹ	thệ	thị	thọ	thộ	thợ	thụ	thự

nh

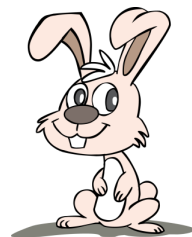
nh	a	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư
nh	nha	nhe	nhê	nhi	nho	nhô	nhơ	nhu	như
nh	nhá	nhé	nhế	nhí	nhó	nhố	nhớ	nhú	nhứ
nh	nhà	nhè	nhề	nhì	nhò	nhồ	nhờ	nhù	nhừ
nh	nhả	nhẻ	nhể	nhỉ	nhỏ	nhổ	nhở	nhủ	nhử
nh	nhã	nhẽ	nhễ	nhĩ	nhõ	nhỗ	nhỡ	nhũ	nhữ
nh	nhạ	nhẹ	nhệ	nhị	nhọ	nhộ	nhợ	nhụ	nhự

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

th

thỏ



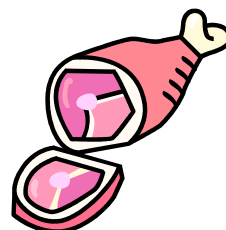
th

thìa



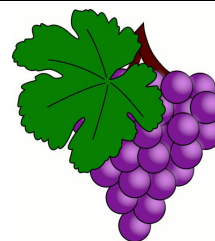
th

thịt



nh

nhỏ



nh

nhà



nh

nhẫn



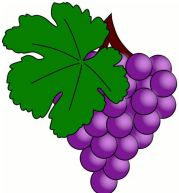
Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	t	o	~	_____
	th	ô	?	_____

	t	ia	/	_____
	th	ua	\	_____

	t	it	~	_____
	th	et	●	_____

	ng	o		_____
	nh	ô	?	_____

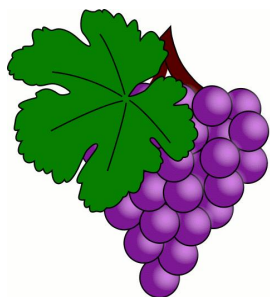
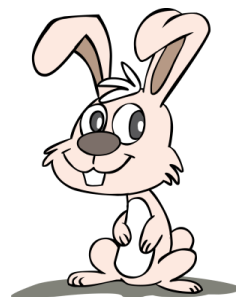
	ng	a	?	_____
	nh	ă	\	_____

	ng	an	/	_____
	nh	ân	~	_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

th nh



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có phụ âm *th* và gạch dưới những từ có phụ âm *nh*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

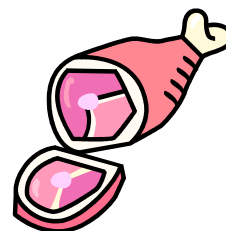
Thu giúp chị cho thỏ ăn.



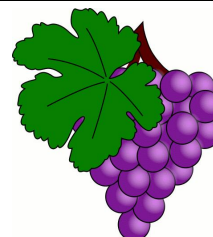
Mai dạy bé dùng thìa để ăn cơm.



Thy thích nhất món thịt kho.



Như và mẹ đi chợ mua nho.



Nhà của Nhi ở gần trường học.



Bố tặng mẹ chiếc nhẫn.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Thu giúp chị làm gì?

- a. Cho gà ăn.
 - b. Cho thỏ ăn.
 - c. Cho vịt ăn.
-

Mai dạy bé dùng gì để ăn cơm?

- a. Nĩa.
 - b. Tay.
 - c. Thìa.
-

Thy thích nhất món gì?

- a. Cá kho.
 - b. Gà chiên.
 - c. Thịt kho.
-

Như và mẹ đi chợ làm gì?

- a. Mua cam.
 - b. Mua nho.
 - c. Mua táo.
-

Nhà của Nhi ở đâu?

- a. Gần nhà thờ.
 - b. Gần thư viện.
 - c. Gần trường học.
-

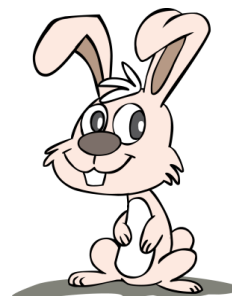
Bố tặng mẹ cái gì?

- a. Dây chuyền.
- b. Lắc.
- c. Nhẫn.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

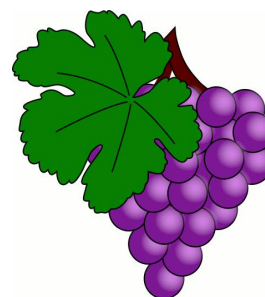
Thu giúp chị cho tho ăn.



Nha của Nhi ở gần trường học.



Như và mẹ đi chợ mua nho.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Thy thích nhất món thịt kho. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

nhân, thìa, thịt

Thy thích nhất món
_____ *kho.*



Mai dạy bé dùng
_____ *để ăn cơm.*



Bố tặng mẹ chiếc
_____.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

Mai

dạy bé

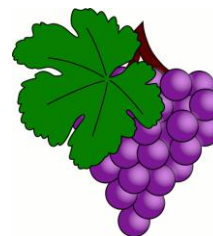


dùng để ăn cơm

thìa

Như và mẹ

mua



đi chợ

nhỏ

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o n s t t

n t h ỏ i h n

h g ủ h l ị á

ã e ư e d t t

n n g n h o h

n h à h t r ì

s x n g h ê a



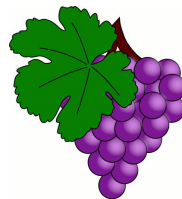
thỏ



thìa



thịt



nho



nhà

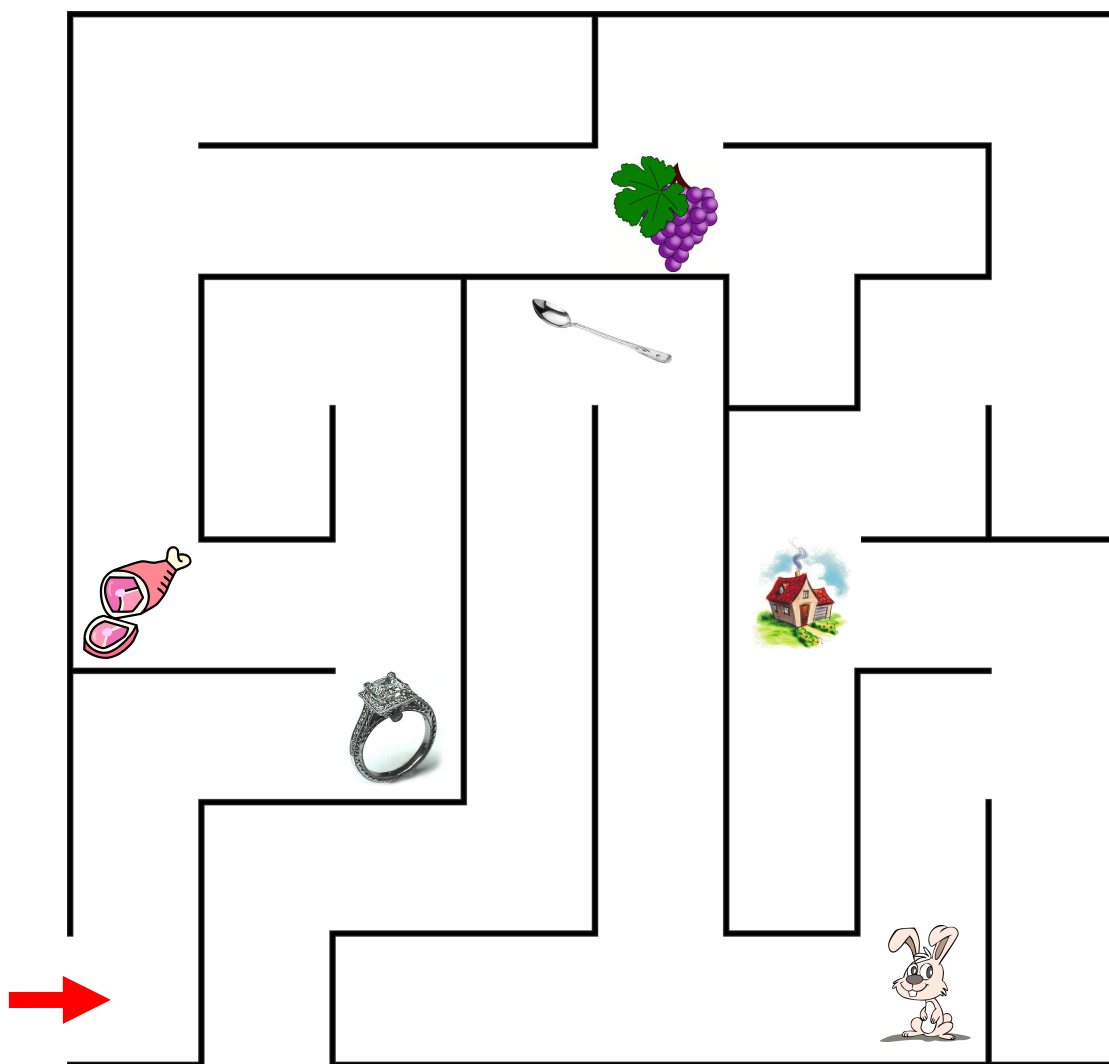


nhẫn

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>nhà</i>	<i>nhẫn</i>	<i>nhà</i>
<i>thìa</i>	<i>thịt</i>	<i>thỏ</i>



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

a	à	ã	h	ì	ị	n	o	ỏ	t

Bài 8: kh, gi

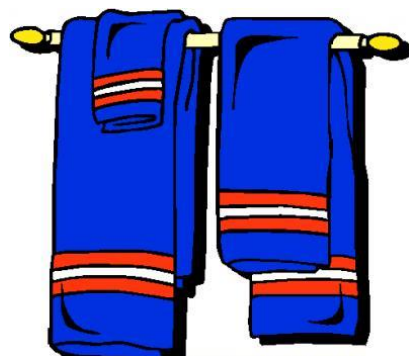
kh gi



khỉ



khóc



khăn



giỏ



giày



giun

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

ngh

nh

ph

qu

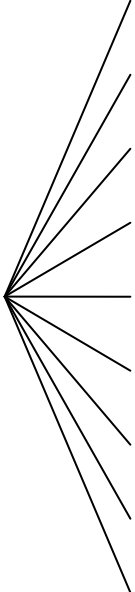
th

tr

Ghép Âm

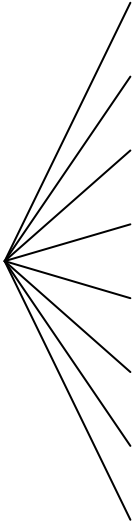
(Giúp các em cách ghép âm.)

kh



a	_____	kha
e	_____	khe
ê	_____	khê
i	_____	khì
o	_____	kho
ô	_____	khô
ơ	_____	khơ
u	_____	khư
ư	_____	khư

gi



a	_____	gia
e	_____	gie
ê	_____	giê
o	_____	gio
ô	_____	giô
ơ	_____	giơ
u	_____	giu
ư	_____	giư

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

kh

kh	a	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư
kh	kha	khe	khê	khì	kho	khô	khơ	khu	khư
kh	khá	khé	khế	khí	khó	khố	khớ	khú	khứ
kh	khà	khè	khề	khì	khò	khồ	khờ	khù	khừ
kh	khả	khẻ	khẽ	khỉ	khỏ	khở	khở	khủ	khử
kh	khã	khẽ	khẽ	khĩ	khõ	khỗ	khỡ	khũ	khữ
kh	kha	khẹ	khệ	khị	khọ	khộ	khợ	khụ	khự

gi

gi	a	e	o	ô	ơ	u	ư
gi	gia	gie	gio	giô	giơ	giu	giư
gi	giá	gié	gió	giồ	giớ	giú	giứ
gi	già	giè	giò	giồ	giờ	giù	giừ
gi	giả	giẻ	giỏ	giỗ	giở	giủ	giử
gi	giã	giẽ	giỗ	giỗ	giỡ	giũ	giữ
gi	giạ	giẹ	giọ	giộ	giợ	giụ	giự

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

kh

khỉ



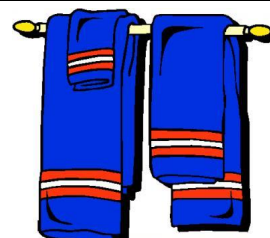
kh

khóc



kh

khăn



gi

giỏ



gi

giày



gi

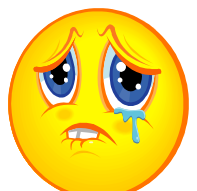
giun

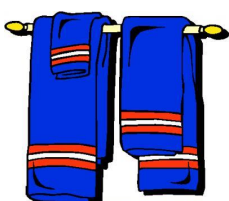


Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	kh	ê	~	_____
	th	i	?	_____

	kh	o	/	_____
	th	oc	\	_____

	kh	ăn	~	_____
	th	an		_____

	q	o	~	_____
	gi	ô	?	_____

	q	ay	/	_____
	gi	ây	\	_____

	q	un		_____
	gi	ưn	?	_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

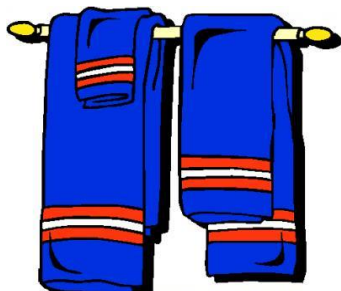
kh gi













Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có phụ âm *kh* và gạch dưới những từ có phụ âm *gi*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

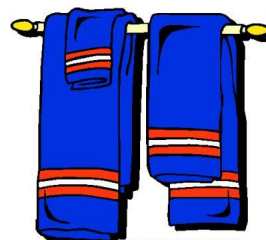
Con khỉ vỗ tay làm trò.



Bé Khang khóc đòi bế.



Khôì dùng khăn để lau mặt.



Bà cho em giỏ trứng.



Bố mua cho Giang đôi giày mới.



Giang rất sợ giun.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Con khi đang làm gì?

- a. Ăn chuối.
 - b. Giơ tay chào.
 - c. Vỗ tay làm trò.
-

Vì sao bé Khang khóc?

- a. Đòi ăn.
 - b. Đòi bế.
 - c. Đòi bú.
-

Khôì dùng gì để lau mặt?

- a. Áo.
 - b. Giáy.
 - c. Khăn.
-

Bà cho em cái gì?

- a. Giỏ cam.
 - b. Giỏ táo.
 - c. Giỏ trứng.
-

Bố mua cho Giang cái gì?

- a. Dép.
 - b. Giày.
 - c. Vớ.
-

Giang rất sợ gì?

- a. Chuột.
- b. Giun.
- c. Rắn.

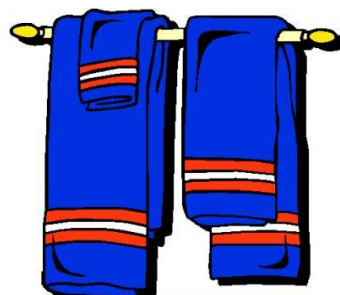
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Con khi vô tay lam tro.



Khôì dung khăn ãê lau mắt.

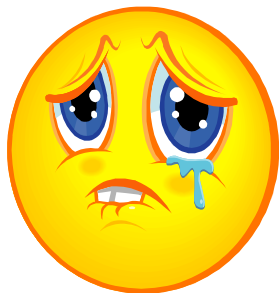


Ba cho em giỏ trứng.



Chỉnh Tả

(Đọc cho các em viết chỉnh tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bồ mua cho Giang đôi giày mới. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

giày, giun, khăn

Bố mua cho Giang đôi
_____ mới.



Giang rất sợ _____.



Khôì dùng _____ để
lau mặt.



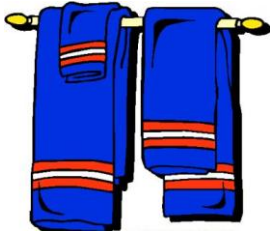
Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

dùng

để lau mặt

Khôì



khăn

em

bà

cho



giỏ trứng

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

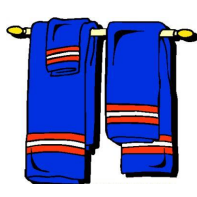
g q o n s t t
i k h ỉ i h n
ỏ h ủ h l ị á
ã ã k h ó c g
n n g n h o i
g i à y t r u
s x n g h ê n



khỉ



khóc



khăn



giỏ



giày



giun

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

A maze with various objects and a red arrow pointing down. The objects include a pair of blue pants hanging on a rack, a person in a black suit, a pair of green shoes, a basket of colorful eggs, a sad yellow face, and a worm. The red arrow is in the top right corner.

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

à	ă	c	g	h	i	ỉ	k	n	ó
ỏ	u	y							

Bài 9: an, in

an in



bàn



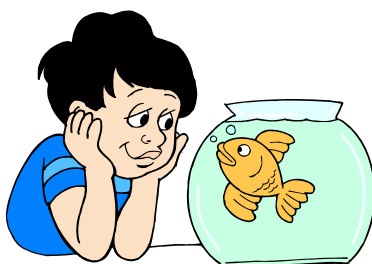
bạn



đàn

9

chín



nhìn



pin

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

ngh

nh

ph

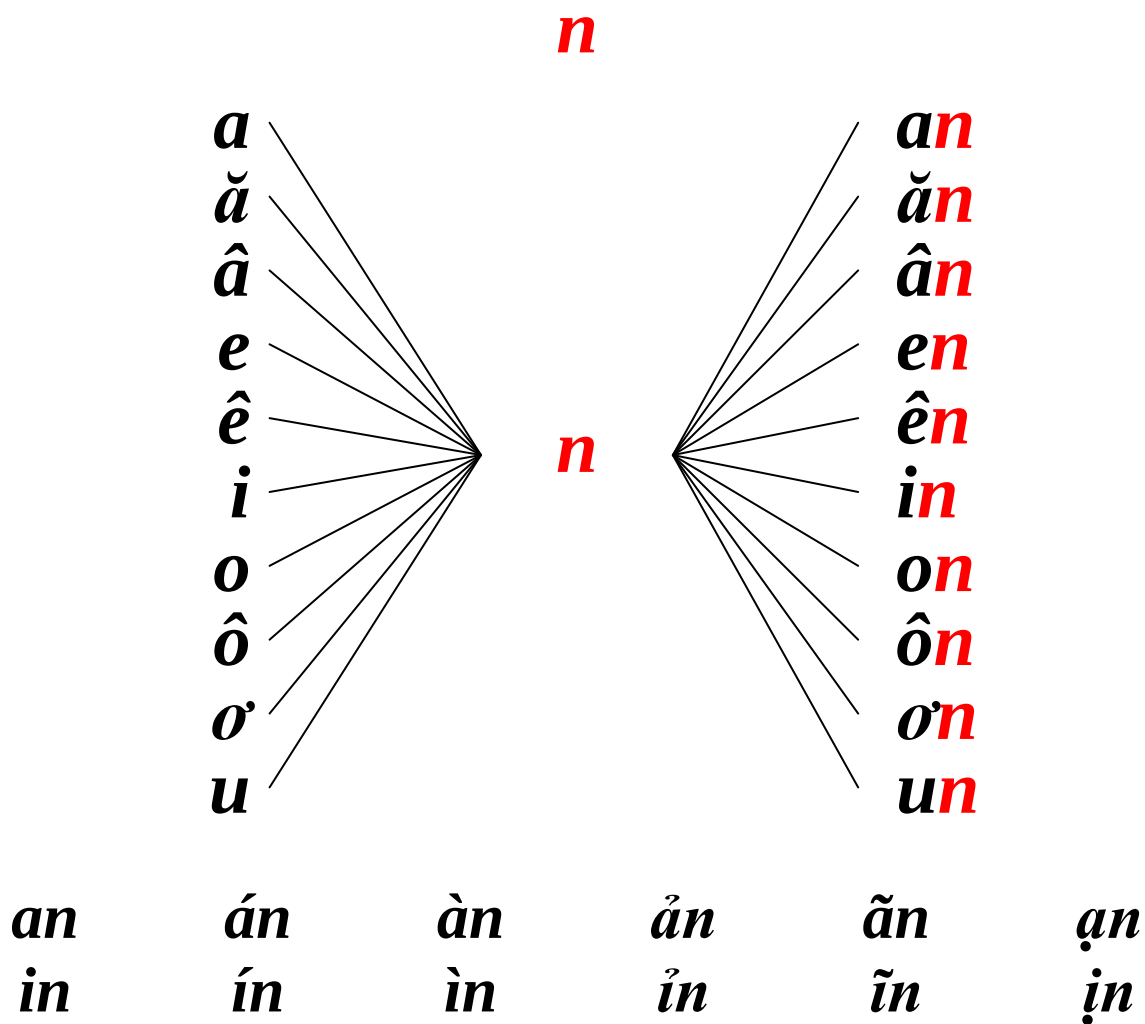
qu

th

tr

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

an

an	ban	đan	lan	tan	than	van
án	bán	cán	nán	rán	sán	ván
àn	bàn	màn	nhàn	sàn	tàn	tràn
ản	bản	cản	nản	phản	sản	thản
ãn	giãn	hãn	lãn	mãn	nhãn	vãn
ạ	bạ	cạ	hạ	nhạ	rạ	vạ

in

in	khin	min	phin	tin	thin	xin
ín	chín	ghín	kín	nín	tín	xín
ìn	kìn	khìn	mìn	nhìn	thìn	
ỉn	chỉn					
ĩn	rĩn	tĩn				
ị	bị	mị	rị	vị		

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

an

bàn



an

bạn



an

đàn



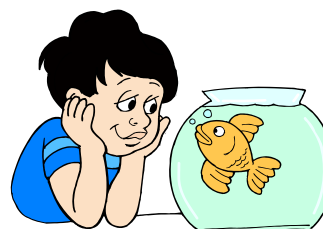
in

chín

9

in

nhìn



in

pin



Ráp Chữ

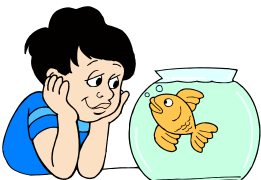
(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>b</i>	<i>an</i>		_____
	<i>c</i>	<i>ân</i>		_____

	<i>b</i>	<i>an</i>		_____
	<i>c</i>	<i>ân</i>		_____

	<i>d</i>	<i>an</i>		_____
	<i>đ</i>	<i>ăn</i>		_____

	<i>ch</i>	<i>in</i>		_____
	<i>th</i>	<i>un</i>		_____

	<i>n</i>	<i>in</i>		_____
	<i>nh</i>	<i>un</i>		_____

	<i>p</i>	<i>in</i>		_____
	<i>ph</i>	<i>un</i>		_____

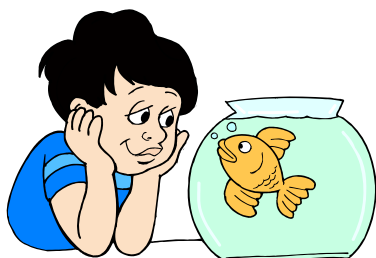
Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

an in



9



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *an* và gạch dưới những từ có vần *in*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Cái bàn ăn nhà em hình tròn làm bằng gỗ.



Mai, Lan và Văn là bạn thân.



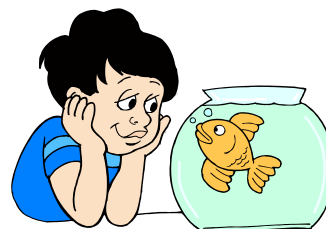
Thầy Quang dạy em đánh đàn và ca hát.



Năm cộng bốn bằng chín.

9

Quân đang ngồi nhìn cá bơi.



Tín cần mua ba cục pin.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Cái bàn ăn nhà em làm bằng gì?

- a. Gỗ.
 - b. Nhôm.
 - c. Sắt.
-

Ai là bạn của Mai?

- a. Lan và Châu.
 - b. Lan và Thư.
 - c. Lan và Văn.
-

Ai dạy em đánh đàn và ca hát?

- a. Thầy Quân.
 - b. Thầy Quang.
 - c. Thầy Thắng.
-

Năm cộng bốn bằng mấy?

- a. Tám.
 - b. Chín.
 - c. Mười.
-

Quân ngồi làm gì?

- a. Nhìn cá bơi.
 - b. Nhìn chim bay.
 - c. Nhìn bướm bay.
-

Tín cần mua cái gì?

- a. Ba cục pin.
- b. Ba con giun.
- c. Bảy cục pin.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

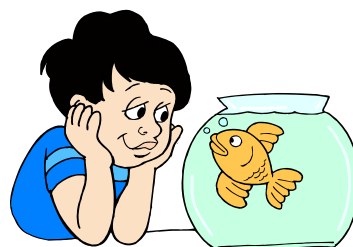
Mai, Lan và Văn là bạn thân.



Năm công bốn bằng chín.

9

Quân đang ngồi nhìn cá bơi.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Cái bán ăn nhà em hình tròn làm
bằng gỗ. (2 lỗi)*



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

bàn, chín, pin

Cái _____ ăn nhà em
hình tròn làm bằng gỗ.



Năm cộng bốn bằng
_____.

9

Tín cần mua ba cục
_____.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

Mai, Lan và Văn

là



bạn thân

Quân đang ngồi

cá

bơi



nhìn

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

g r o n s t t

b b h n h ì n

c à ủ p l ì á

b n k i b ạ n

đ n g n h n l

à c h í n é â

n c r ă n n n



bàn



bạn



đàn



chín



nhìn

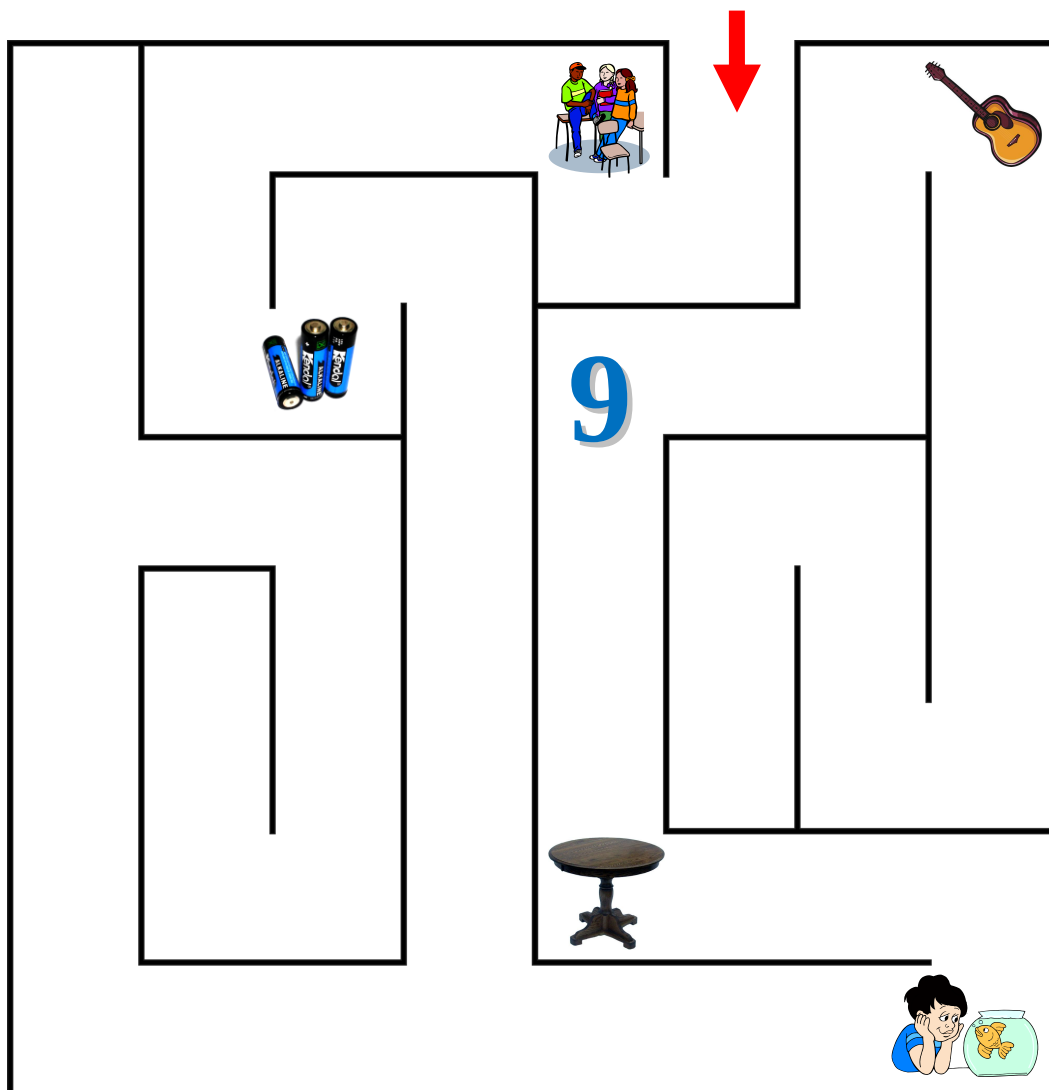


pin

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>bàn</i> <i>đàn</i>	<i>bạn</i> <i>nhìn</i>	<i>chín</i> <i>pín</i>
--------------------------	---------------------------	---------------------------



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

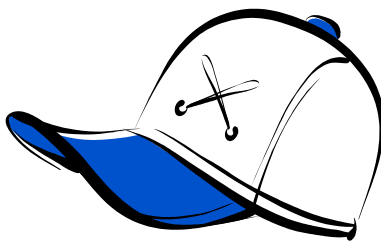
à	ạ	b	c	đ	h	i	í	ì	n
p									

Bài 10: en, on, un

en



on



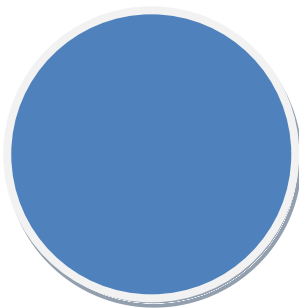
un



chén



nón



giun



kèn

tròn

bún

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

nh

nh

ph

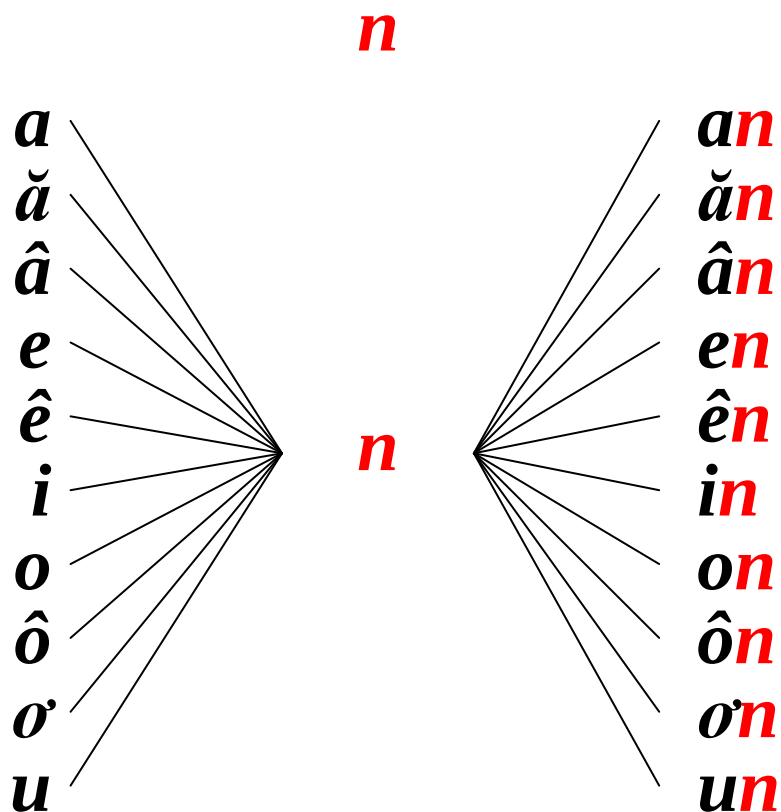
qu

th

tr

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



<i>en</i>	<i>én</i>	<i>èn</i>	<i>ẻn</i>	<i>ễn</i>	<i>ẹn</i>
<i>on</i>	<i>ón</i>	<i>òn</i>	<i>ỏn</i>	<i>õn</i>	<i>ọn</i>
<i>un</i>	<i>ún</i>	<i>ùn</i>	<i>ủn</i>	<i>ũn</i>	<i>ụn</i>

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

en

en	đen	hen	len	men	phen	sen
én	bén	chén	kén	lén	nén	vén
èn	bèn	đen	hèn	kèn	phèn	rèn
ẻn	lẻn	sẻn				
ễn	bễn	chễn	lễn	tễn	trễn	
ẹn	bẹn	hẹn	ngẹn	nhẹn	thẹn	vẹn

on

on	con	lon	mon	non	son	thon
ón	bón	đón	gión	món	nón	rón
òn	còn	đòn	giòn	hòn	mòn	tròn
ỏn	lỏn					
õn	nõn					
ọn	bọn	chọn	dọn	gọn	mọn	nọn

un

un	đun	giun	mun	phun	run	vun
ún	bún	lún	nhún	phún	sún	
ùn	bùn	cùn	chùn	gùn	hùn	lùn
ủn	mủn	nhủn	rủn			
ũn	nhũn					
ụn	đụn	lụn	mụn	sụn	vụn	

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

en

chén



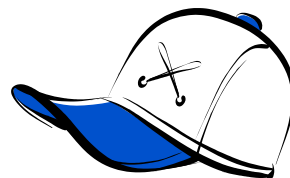
en

kèn



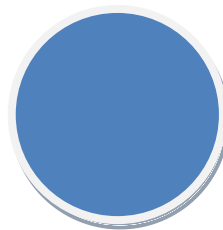
on

nón



on

tròn



un

giun



un

bún

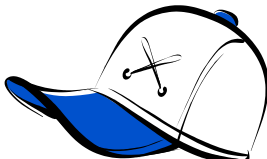


Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>ch</i>	<i>en</i>		_____
	<i>tr</i>	<i>ên</i>		_____

	<i>k</i>	<i>en</i>		_____
	<i>kh</i>	<i>ên</i>		_____

	<i>n</i>	<i>on</i>		_____
	<i>nh</i>	<i>ôn</i>		_____

	<i>th</i>	<i>on</i>		_____
	<i>tr</i>	<i>ơn</i>		_____

	<i>d</i>	<i>in</i>		_____
	<i>gi</i>	<i>un</i>		_____

	<i>b</i>	<i>in</i>		_____
	<i>p</i>	<i>un</i>		_____

Chính Tả

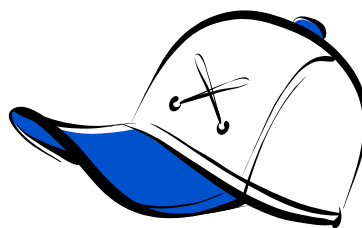
(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

en on un

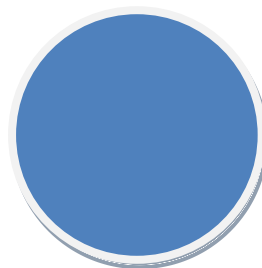












Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *en*, gạch dưới những từ có vần *on* và đóng khung những từ có vần *un*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

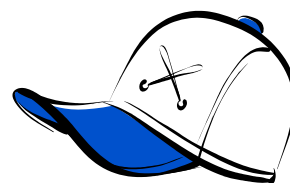
Thảo giúp mẹ rửa chén.



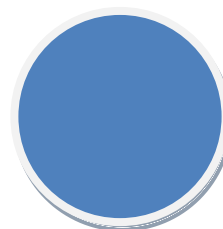
Tí thổi kèn. Kèn kêu tò tí te.



Tâm đội nón khi ra nắng.



Tí vẽ và tô màu hình tròn.



Thìn dùng con giun làm mồi câu cá.



Mẹ nấu bún bò Huế thật ngon.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Thảo giúp mẹ làm gì?

- a. Dọn chén.
 - b. Lau chén.
 - c. Rửa chén.
-

Tí làm gì?

- a. Thổi kèn.
 - b. Thổi nến.
 - c. Thổi sáo.
-

Tâm làm gì khi ra nắng?

- a. Che dù.
 - b. Đội nón.
 - c. Mặc áo mưa.
-

Tí vẽ hình gì?

- a. Chữ nhật.
 - b. Tròn.
 - c. Vuông.
-

Thìn dùng con gì làm mồi câu cá?

- a. Cá.
 - b. Giun.
 - c. Tôm.
-

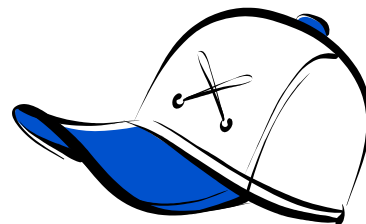
Ai nấu bún bò Huế?

- a. Bà.
- b. Dì.
- c. Mẹ.

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

Tâm đôi non khi ra nắng.



*Tì thôi ken. Ken kêu to tì
te.*



*Me nâu bún bò Huế thật
ngon.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Thảo giúp mẹ rửa chén. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

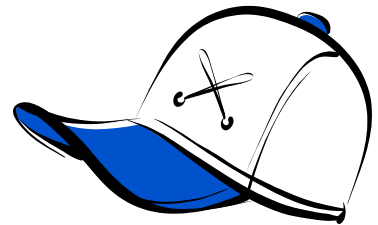
bún, chén, nón

Thảo giúp mẹ rửa

_____.



*Tâm đội _____ khi ra
nắng.*



*Mẹ nấu _____ bò Huế
thật ngon.*



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

tò tí te

kêu

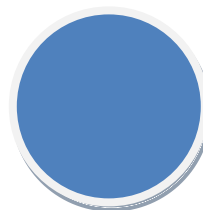


Tí thổi kèn

kèn

và

tô màu



vẽ

Tí

hình tròn

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

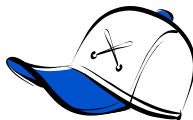
g r g n s t t
b n i ì n h n
c k u h l ì á
h è n c h é n
í n g n h n l
n t r ò n ó â
b ú n ă n n n



chén



kèn



nón



tròn



giun

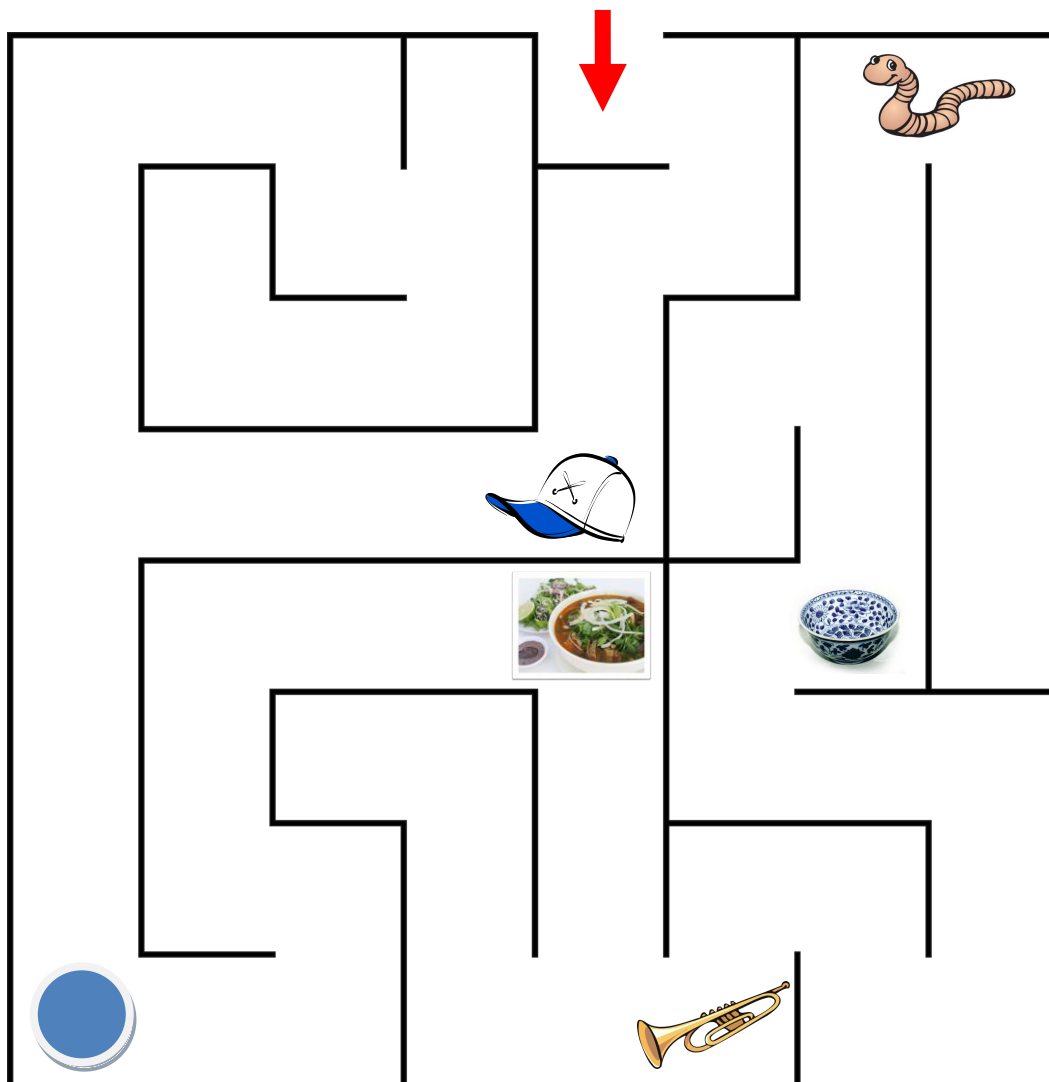


bún

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>bún</i>	<i>chén</i>	<i>giun</i>
<i>kèn</i>	<i>nón</i>	<i>tròn</i>



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)











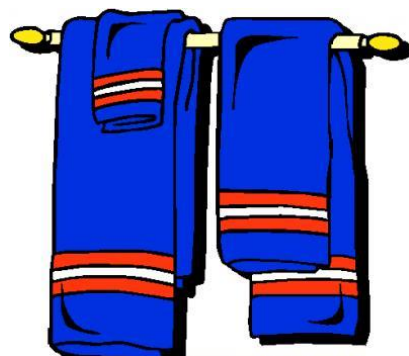


Bảng Mã

b	c	é	è	g	h	i	k	n	ó
ò	r	t	u	ú					

Bài 11: ăn, ăn

ăn **ăn**



răn

chăn

khăn



lăn

phấn

bắn

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

nh

nh

ph

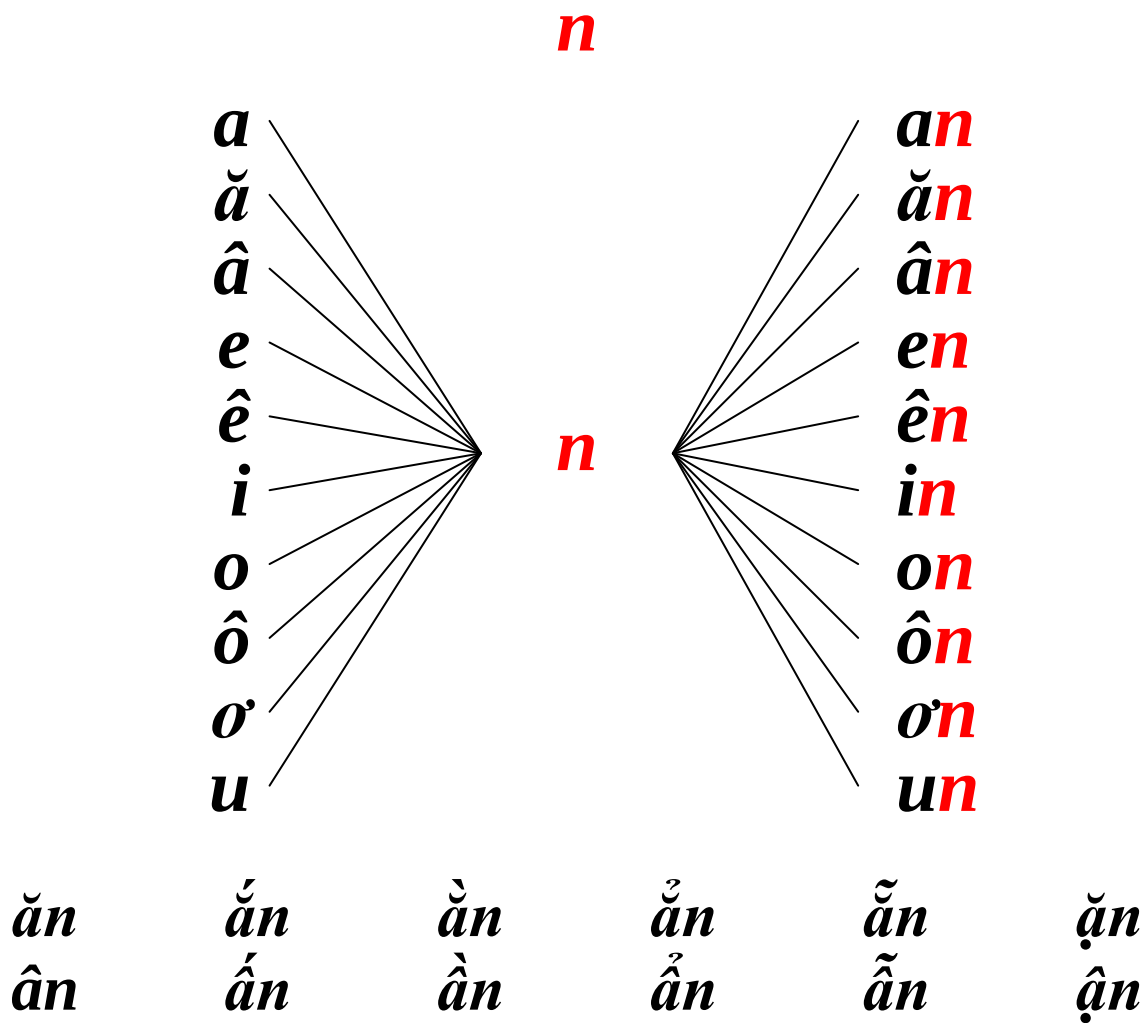
qu

th

tr

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ăn

ăn	căn	chăn	khăn	lăn	nhăn	trăn
ấn	bấn	cấn	chấn	gấn	hấn	rấn
ần	dần	giần	hần	lần	mần	trần
ản	hản	khản	lản	mản	nhản	
ẫ	chẫ	đẫ	nhẫ	sẫ		
ạn	cạn	chạn	dạn	lạn	mạn	nạn

ân

ân	cân	chân	dân	gân	thân	sân
ấn	cấn	dấn	giấn	khấn	lấn	nhấn
ần	bần	cần	chần	dần	đần	gần
ản	bản	cản	chản	khản	lản	thản
ẫ	dẫ	lẫ	nhẫ	phẫ	thẫ	vẫ
ạn	bạn	cạn	chạn	giạn	hạn	rạn

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ăn

rắn



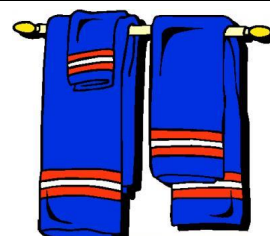
ăn

chăn



ăn

khăn



ân

lân



ân

phấn



ân

bẩn



Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	d	ăn	~	_____
	r	ân	/	_____

	ch	ăn		_____
	tr	ân	\	_____

	k	ăn	•	_____
	kh	ân		_____

	l	ăn	•	_____
	n	ân		_____

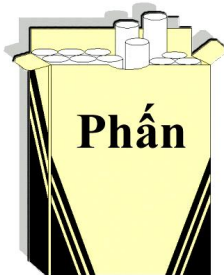
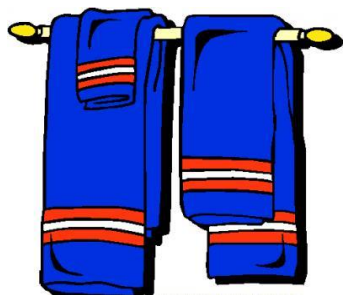
	ph	ăn	/	_____
	th	ân	?	_____

	b	ăn		_____
	p	ân	?	_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

ăn ăn



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăn* và gạch dưới những từ có vần *ân*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

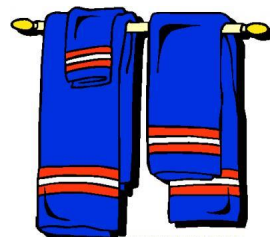
Văn rủ Lân đi coi rắn trong sở thú.



Khi ngủ dậy, Vân gấp chăn gọn gàng.



Mẹ mua một cặp khăn màu xanh.



Tân rất thích xem múa lân.



Thầy nhờ Mẫn lấy phân giùm thầy.



Mẹ dặn em chớ làm bẩn quần áo.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Văn rủ Lân đi đâu?

- a. Chợ.
 - b. Thư viện.
 - c. Sở thú.
-

Khi ngủ dậy, Vân làm gì?

- a. Gấp chăn.
 - b. Trải ra giường.
 - c. Xếp gối.
-

Mẹ mua gì?

- a. Cặp gói.
 - b. Cặp khăn.
 - c. Chiếc cặp.
-

Tân thích xem gì?

- a. Múa lân.
 - b. Phim.
 - c. Ti-vi.
-

Thầy nhờ Mẫn làm gì?

- a. Lấy bút.
 - b. Lấy giấy.
 - c. Lấy phấn.
-

Mẹ dặn em chó làm điều gì?

- a. Bắn quần áo.
- b. Nhấn quần áo.
- c. Rách quần áo.

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

*Thầy nhớ Mân lấy phân
giùm thầy.*



*Văn ru Lân đi coi răn trong
sơ thu.*



Tân rất thích xem múa lân.



Chỉnh Tả

(Đọc cho các em viết chỉnh tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Văn rủ Lân đi coi rằn trong sờ thú.
(2 lỗi)



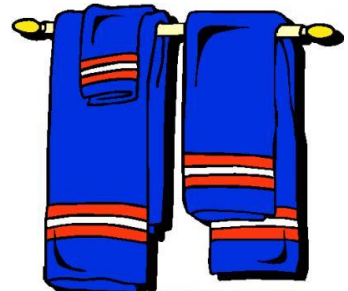
Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

bắt, chần, khăn

Khi ngủ dậy, Vân gấp
_____ *gọn gàng.*



Mẹ mua một cặp
_____ *màu xanh.*



Mẹ dặn em chớ làm
_____ *quần áo.*



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

đi coi

trong sở thú

Văn rủ Lân



rắn

giùm thầy

lấy

thầy nhờ Mẫn



phấn

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

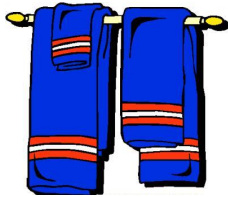
p q o r r ấ n
n l k h ă n ơ
ơ â b x b ô g
h n ư y ầ c h
đ k c ă n h ê
p h ấ n t ă u
s x t p q n a



rắn



chăn



khăn



lân



phân

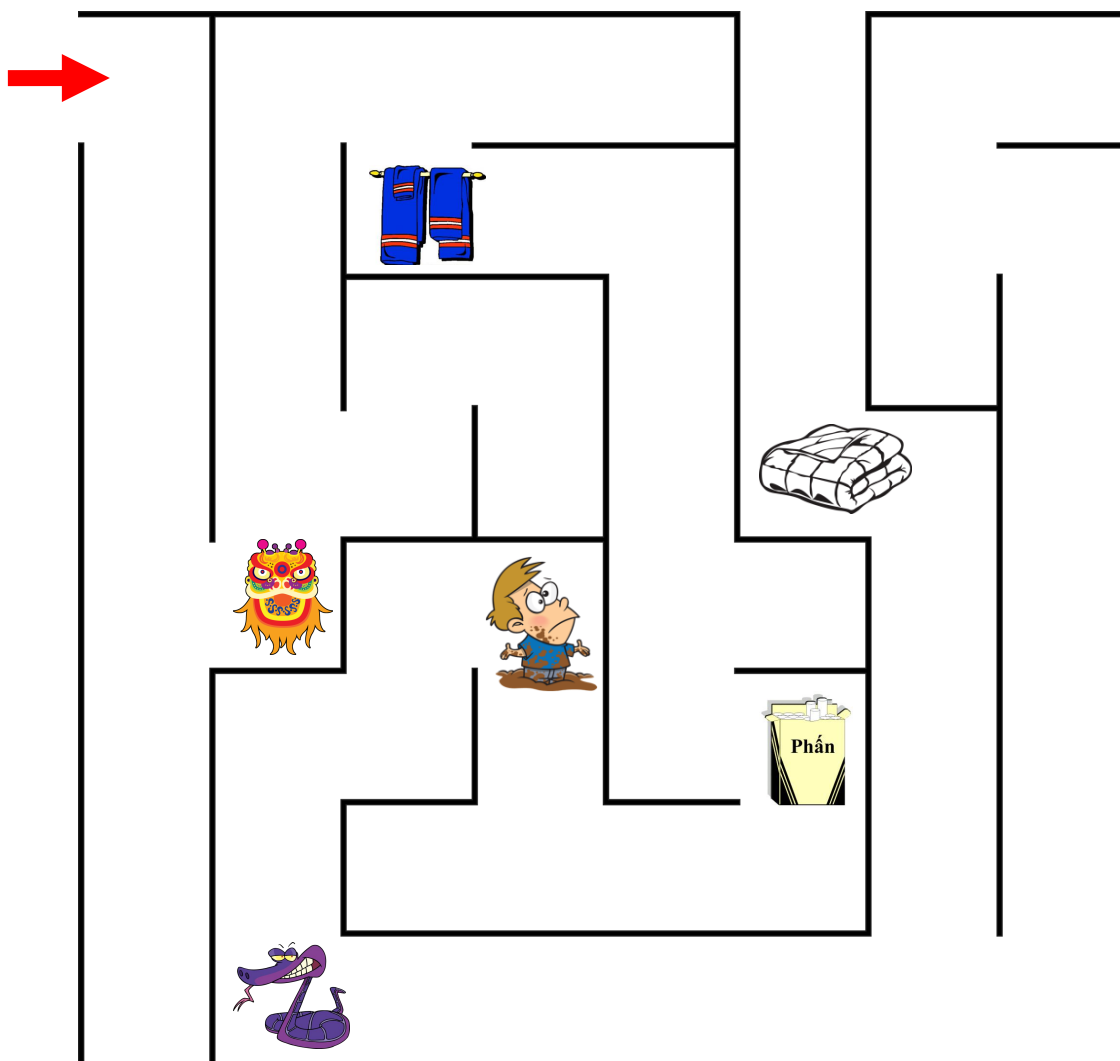


bẩn

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>bản lân</i>	<i>chăn phần</i>	<i>khăn rắn</i>
--------------------	----------------------	---------------------



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

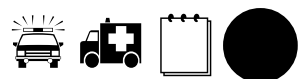
(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)











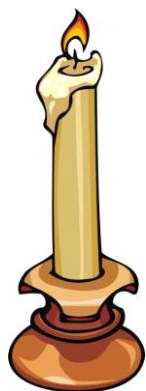


Bảng Mã

â	ă	á	ã	â	ă	b	c	h	k
l	n	p	r						

Bài 12: ên, ôn, ơn

ên



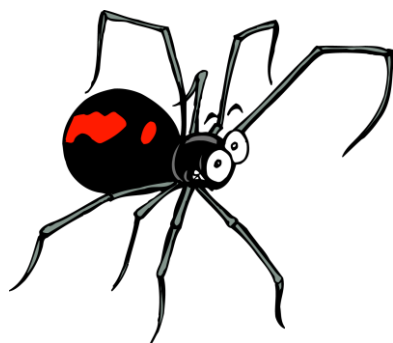
ôn



ơn



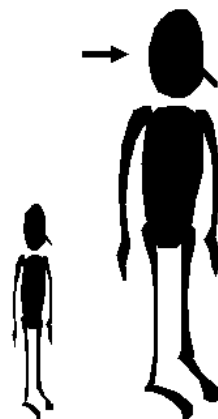
nén



bồn



sơn



nhện

bồn

lớn

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các phụ âm kép cho các em.)

ch

gh

gi

kh

ng

nh

nh

ph

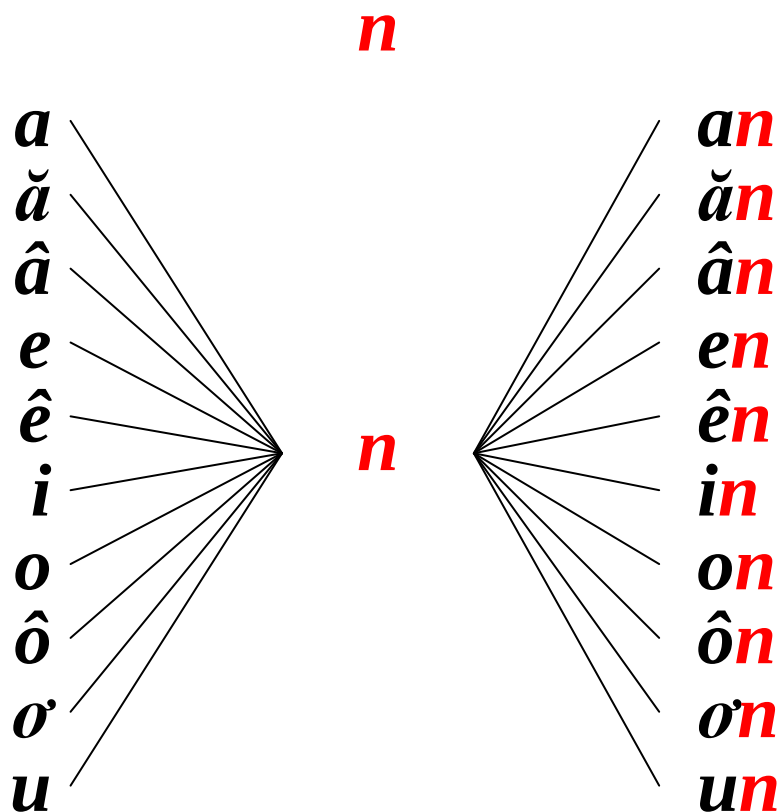
qu

th

tr

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



ên	ến	ền	ễn	ễn	ện
ôn	ón	ồn	ỏn	ỗn	ộn
ơn	ớn	ờn	ởn	ỡn	ợn

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ên

ên	bên	hên	lên	nên	rên	sên
ến	bến	đến	hến	mến	nến	sến
ền	bền	dền	đền	kền	mền	nền
ễn	hễn					
ễn	phễn					
ện	bện	nện	nhện			

ôn

ôn	côn	chôn	đôn	gôn	hôn	khôn
ón	bón	chón	đón	khón	nhón	trón
ồn	bồn	cồn	chồn	dồn	đồn	hồn
ỏn	hỏn	tỏn	thỏn			
ỗn	hỗn					
ộn	bộn	độn	hộn	lộn	nhộn	rộn

ơn

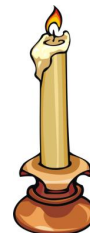
ơn	cơn	đơn	hơn	lơn	thơn	trơn
ớn	đớn	hớn	lớn	mớn	ngớn	trớn
ờn	chờn	đờn	giờn	hờn	lờn	nhờn
ởn	nhởn	phởn	rởn			
ỡn	cỡn	giỡn				
ợn	dợn	gợn	lợn	rợn	tợn	trợn

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

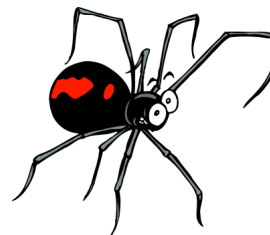
ên

nen



ên

nhện



ôn

bốn



ôn

bồn



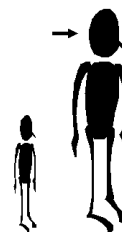
ơn

sơn



ơn

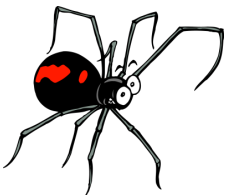
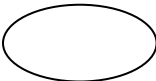
lớn



Ráp Chữ

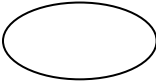
(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

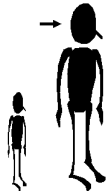
	<i>n</i>	<i>en</i>		_____
	<i>nh</i>	<i>ên</i>		_____

	<i>n</i>	<i>en</i>		_____
	<i>nh</i>	<i>ên</i>		_____

	<i>b</i>	<i>ôn</i>		_____
	<i>c</i>	<i>ơn</i>		_____

	<i>b</i>	<i>ôn</i>		_____
	<i>th</i>	<i>ơn</i>		_____

	<i>s</i>	<i>ôn</i>		_____
	<i>x</i>	<i>ơn</i>		_____

	<i>l</i>	<i>ôn</i>		_____
	<i>n</i>	<i>ơn</i>		_____

Chính Tả

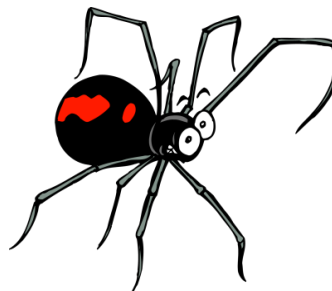
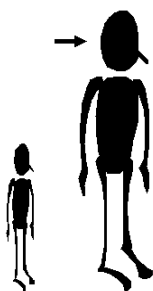
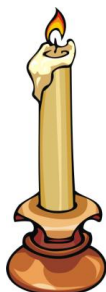
(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

ên

ôn

ơ

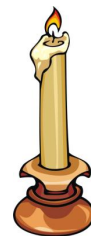
4



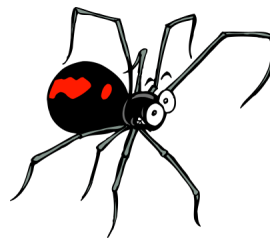
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ên*, gạch dưới những từ có vần *ôn* và đóng khung những từ có vần *ơn*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Mẹ đốt nến trên bàn thờ.



Con nhện giăng tơ để bắt mồi.



Gia đình em có bốn người.



Bố tắm cho Tú ở trong bồn.



Em phụ bố sơn phòng bé Lâm màu xanh.



Anh Việt lớn hơn em Sơn.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Ai đốt nén?

- a. *Bố.*
 - b. *Em.*
 - c. *Mẹ.*
-

Con nhện giăng tơ để làm gì?

- a. *Bắt mồi.*
 - b. *Làm tổ.*
 - c. *Nuôi con.*
-

Gia đình em có mấy người?

- a. *Ba.*
 - b. *Bốn.*
 - c. *Bảy.*
-

Bố tắm cho Tú ở đâu?

- a. *Trong bồn.*
 - b. *Trong chậu.*
 - c. *Trong hồ.*
-

Em phụ bố sơn phòng của ai?

- a. *Chị Kim.*
 - b. *Bé Lâm.*
 - c. *Em Mai.*
-

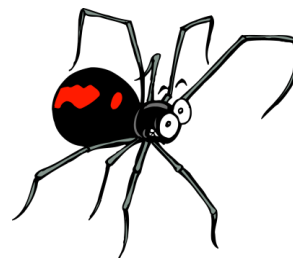
Anh Việt lớn hơn ai?

- a. *Em Đức.*
- b. *Em Lâm.*
- c. *Em Sơn.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

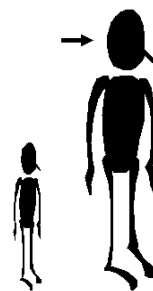
*Con nhện giăng tơ để bắt
môi.*



Gia đình em có bốn người.

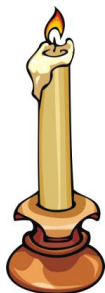


Anh Việt lớn hơn em Sơn.



Chỉnh Tả

(Đọc cho các em viết chỉnh tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

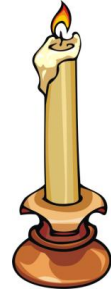
*Em phũ bố sơn phòng bè Lâm màu
xanh. (2 lỗi)*



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

bồn, nến, sơn

Mẹ đốt _____ trên bàn
thờ.



Bố tắm cho Tú ở trong
_____.



Em phụ bố _____
phòng bé Lâm màu xanh.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

gia đình em

có người

4

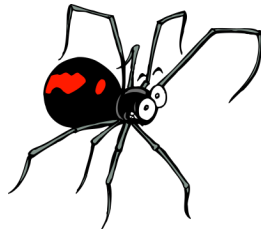
bốn

giăng tơ

mỗi

để bắt

con nhện



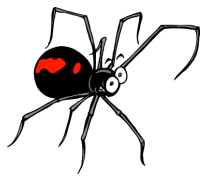
Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r r n n
n h ê n i ế ơ
b â b x b n g
ồ n ư l ớ n s
n k c ă n h ơ
p b ồ n t ă n
s x t p q n a



nến



nhện



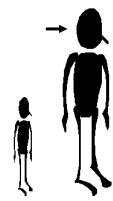
bốn



bồn



sơn

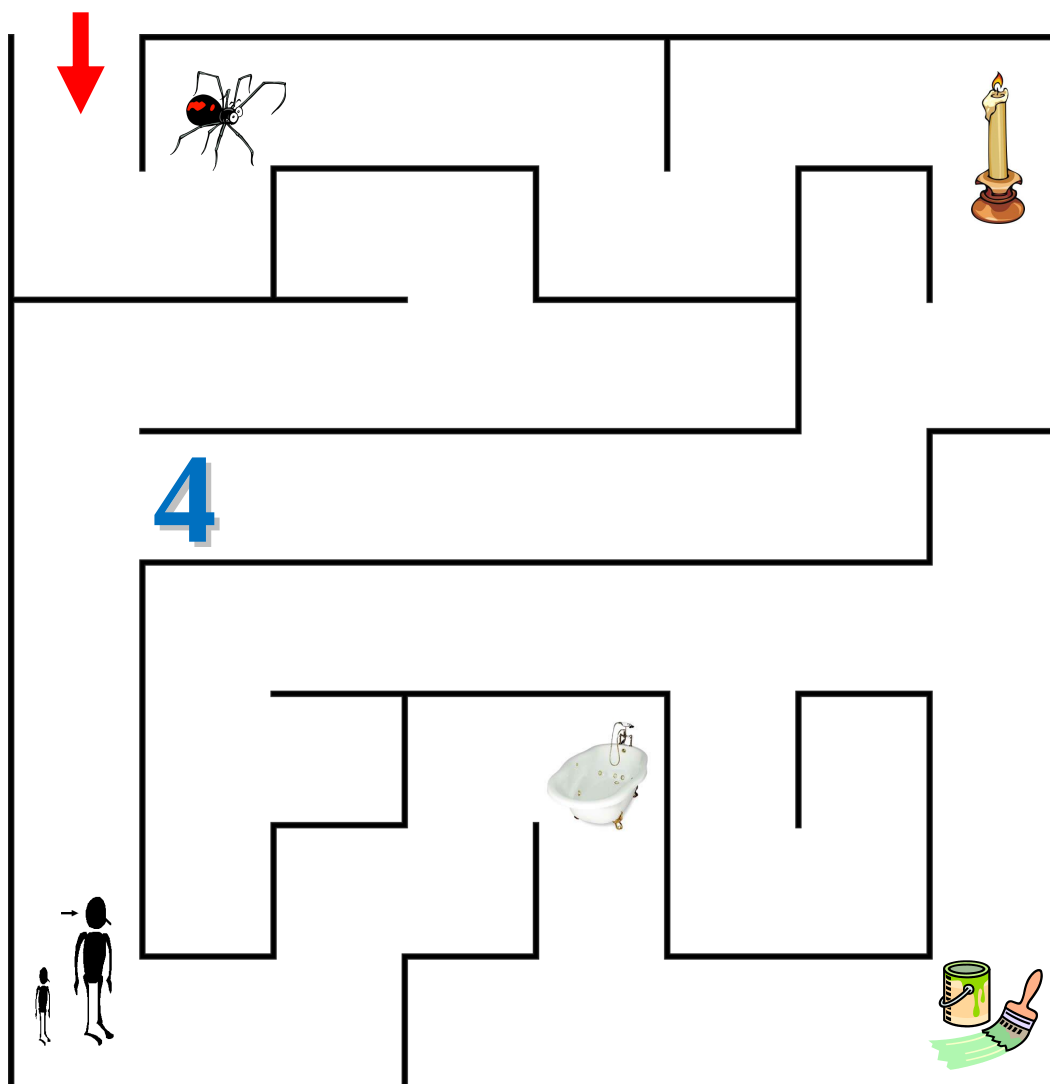


lớn

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>bốn nền</i>	<i>bồn nhện</i>	<i>lớn sơn</i>
--------------------	---------------------	--------------------



1. _____ 2. _____ 3. _____

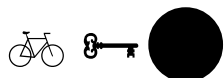
4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

b	é	ệ	h	l	n	ó	ồ	ơ	ớ
?									
s									

Bài 13: am, im

am im



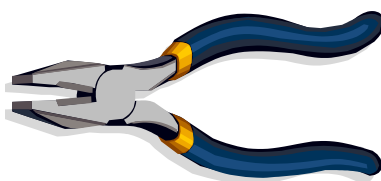
8



cam

tám

thảm



chim

kìm

nhím

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các vần cho các em.)

an

ăn

ân

en

ên

in

on

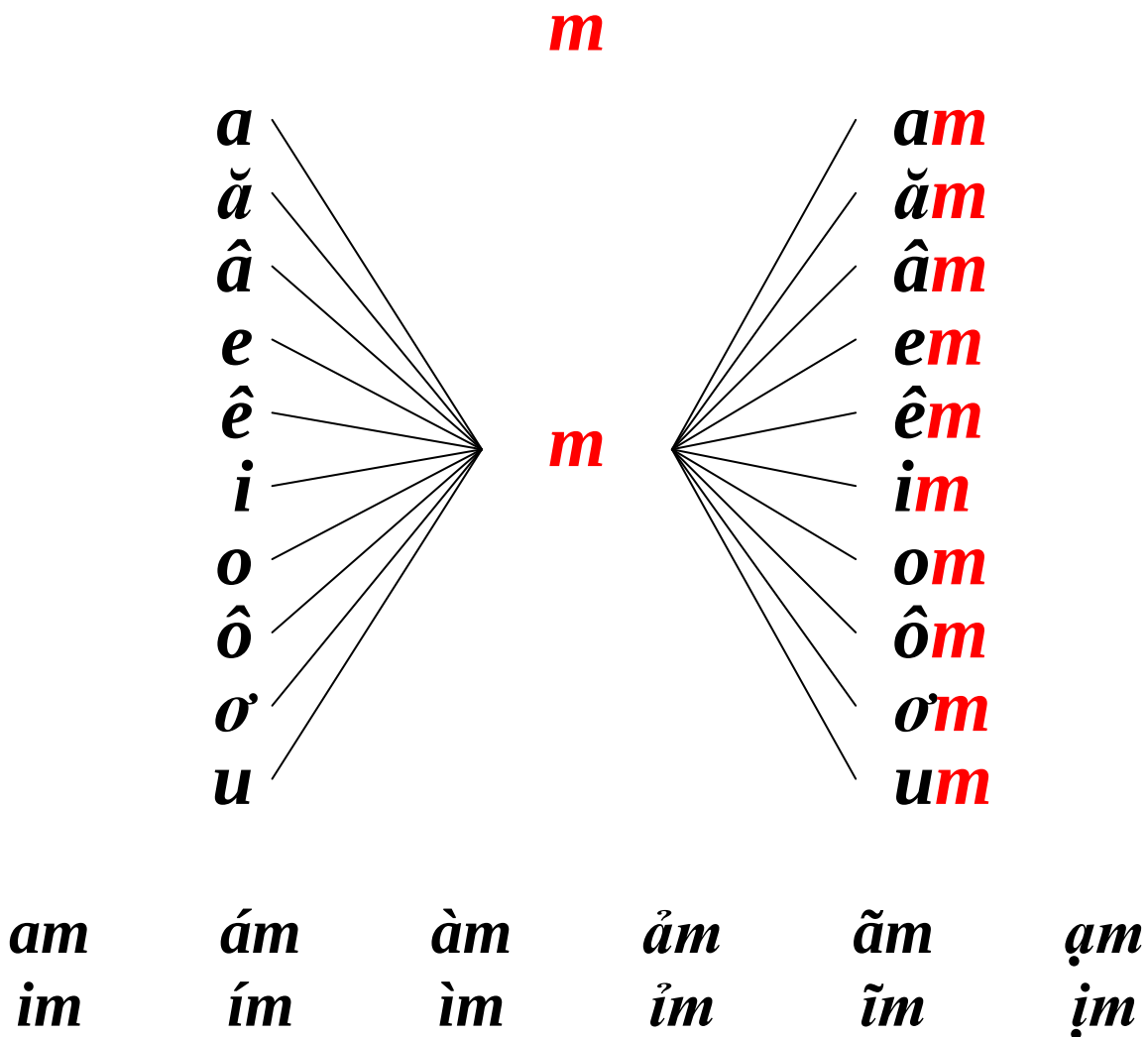
ôn

ơn

un

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

am

am	cam	ham	lam	nam	sam	tam
ám	cám	dám	đám	nám	tám	xám
àm	càm	đàm	hàm	làm	nhàm	
ẳm	cẳm	ẳm	lẳm	thẳm		
ãm	hãm					
ạm	cạm	đạm	hạm	lạ	nạ	tạ

im

im	chim	dim	kim	lim	phim	tìm
ím	bím	nhím	phím	tím	thím	
ìim	chìim	dìim	kìim	lìim	tìim	
ỉim	lỉim	mỉim	ngỉim	tỉim		
ĩim	mĩim					
ịim	lịim					

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

am

cam



am

tám



am

thảm



im

chim



im

kìm



im

nhím



Ráp Chữ

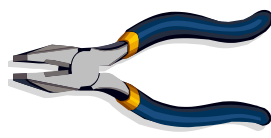
(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>c</i>	<i>am</i>		_____
	<i>k</i>	<i>âm</i>	◡	_____

	<i>th</i>	<i>am</i>	◡	_____
	<i>t</i>	<i>ăm</i>	◢	_____

	<i>t</i>	<i>am</i>	~	_____
	<i>th</i>	<i>ăm</i>	?	_____

	<i>ch</i>	<i>am</i>	◡	_____
	<i>tr</i>	<i>im</i>		_____

	<i>c</i>	<i>am</i>	◢	_____
	<i>k</i>	<i>im</i>	●	_____

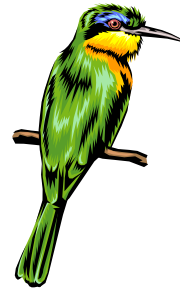
	<i>nh</i>	<i>am</i>	◢	_____
	<i>ng</i>	<i>im</i>	◡	_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

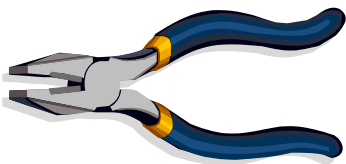
am im







8

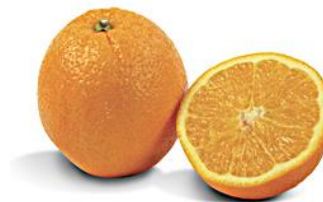




Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *am* và gạch dưới những từ có vần *im*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Tâm thích ăn những trái cam ngọt.



Người đứng thứ tám là anh của Tâm.

8

Căn phòng chỉ có tấm thảm hoa.



Con chim kiểng được nuôi trong chiếc lồng tre.



Bố dùng kìm cắt sợi kẽm ra từng khúc.



Nhím có bộ lông nhọn.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Tâm thích ăn gì?

- a. Ăn cam.
 - b. Ăn nho.
 - c. Ăn táo.
-

Anh của Tâm là người đứng thứ mấy?

- a. Sáu.
 - b. Bảy.
 - c. Tám.
-

Trong phòng có vật dụng gì?

- a. Cái bàn.
 - b. Cái ghế.
 - c. Tấm thảm.
-

Con chim kiểng được nuôi ở đâu?

- a. Ngoài vườn.
 - b. Trong lồng sắt.
 - c. Trong lồng tre.
-

Bố dùng gì để cắt sợi kẽm?

- a. Cái kéo.
 - b. Cái kim.
 - c. Cái móc.
-

Bộ lông của nhím như thế nào?

- a. Cùn.
- b. Nhọn.
- c. Sắc.

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

*Tâm thích ăn nhưng trái
cam ngọt.*



*Căn phòng chỉ có tâm tham
hoa.*



*Người đứng thứ tám là anh
của Tâm.*

8

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bố dùng kìm cắt sợi kẽm ra từng khúc. (3 lỗi)



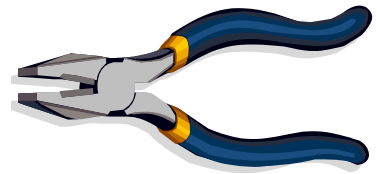
Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

kìm, nhím, tám

Người đứng thứ _____
là anh của Tâm.

8

Bố dùng _____ cắt sợi
kẽm ra từng khúc.



_____ có bộ lông
nhọn.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

những

thích ăn



Tâm

ngọt

trái cam

căn phòng



chỉ có

tấm thảm hoa

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

g t á m n t c
b n b ì c h a
c ă ó h h ả m
k ì m n i m n
í n g n m n l
d đ à n h í m
s c h ă n m n



cam



tám



thảm



chim



kìm

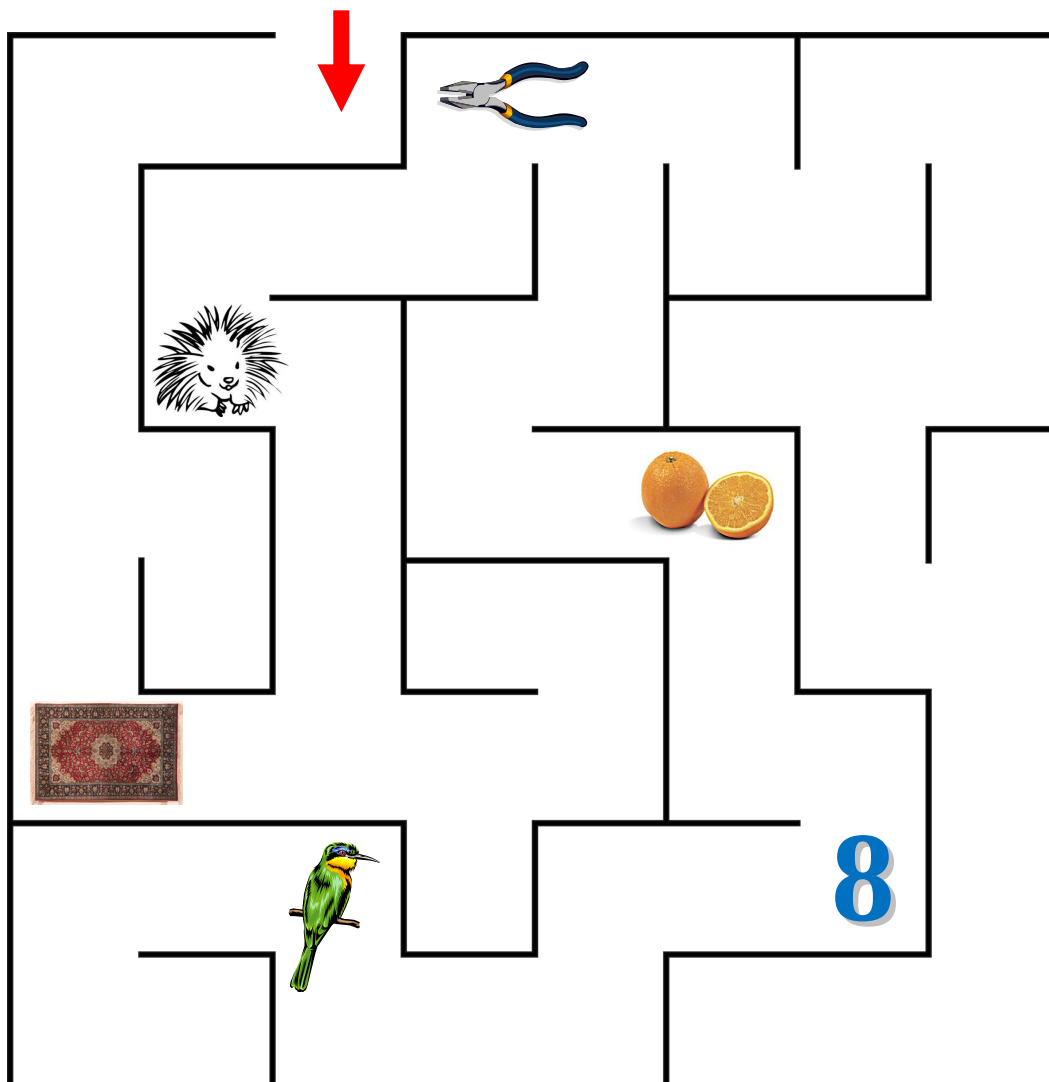


nhím

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>cam</i>	<i>chim</i>	<i>kìm</i>
<i>nhím</i>	<i>tám</i>	<i>thảm</i>



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

a	á	ả	c	h	i	í	ì	k	m
n	t								

Bài 14: em, om, um

em



om



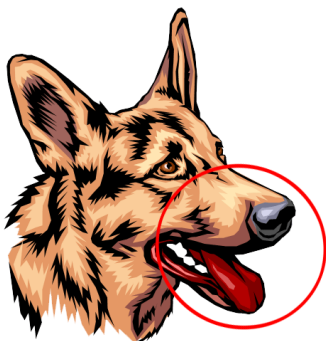
um



kem



khóm



chum



ném

mồm

hùm

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các vần cho các em.)

an

ăn

ân

en

ên

in

on

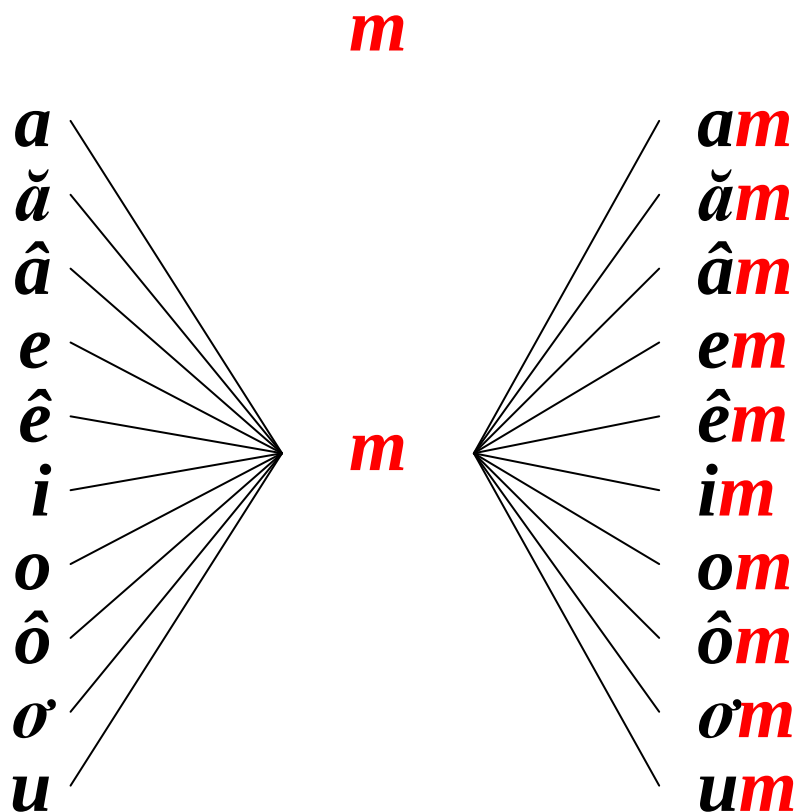
ôn

ơn

un

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



em	ém	èm	ẻm	ẽm	ẹm
om	óm	òm	ỏm	õm	ọm
um	úm	ùm	ủm	ũm	ụm

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

em

em	kem	lem	nem	nhem	tem	xem
ém	chém	kém	lém	ném	xém	
èm	kèm	mèm	thèm			
ẻm	hẻm					
ẽm	kẽm					
ẹm	lẹm					

om

om	bom	gom	khom	lom	nom	
óm	đóm	khóm	lóm	móm	nhóm	tóm
òm	chòm	dòm	hòm	khòm	lòm	nhòm
ỏm	chỏm	tỏm				
õm	bõm	lõm	mõm	tõm		
ọm	khọm	lọm	xọm			

um

um	chum	lum				
úm	cúm	chúm	núm	nhúm	túm	xúm
ùm	cùm	chùm	đùm	hùm	tùm	xùm
ủm	tủm	thủm				
ũm	hũm	lũm	mũm	tũm		
ụm	cụm	chụm	đụm	đụm	tụm	

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

em

kem



em

ném



om

khóm



om

mồm



um

chum



um

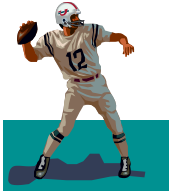
hùm



Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>c</i>	<i>em</i>		_____
	<i>k</i>	<i>im</i>	◡	_____

	<i>l</i>	<i>em</i>	◡	_____
	<i>n</i>	<i>êm</i>	◢	_____

	<i>k</i>	<i>em</i>	◡	_____
	<i>kh</i>	<i>om</i>	●	_____

	<i>m</i>	<i>om</i>	◡	_____
	<i>n</i>	<i>um</i>	~	_____

	<i>ch</i>	<i>om</i>	◢	_____
	<i>tr</i>	<i>um</i>		_____

	<i>h</i>	<i>om</i>	◢	_____
	<i>k</i>	<i>um</i>	◡	_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

em

om

um



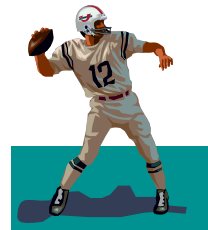
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *em*, gạch dưới những từ có vần *om* và đóng khung những từ có vần *um*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Lan mua một ly kem sô-cô-la.



Quân đang ném banh cho bạn.



Mẹ đi chợ mua một trái khóm.



Con chó có cái mõm dài.



Cái chum dùng để hứng nước mưa.



Con hùm sống ở trong rừng.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Lan mua gì?

- a. Ly chè.
 - b. Ly kem.
 - c. Ly nước ngọt.
-

Quân đang ném banh cho ai?

- a. Cho bạn.
 - b. Cho bố.
 - c. Cho mẹ.
-

Mẹ đi chợ mua gì?

- a. Chùm nho.
 - b. Trái cam.
 - c. Trái khóm.
-

Mồm của con chó thế nào?

- a. Cong.
 - b. Dài.
 - c. Ngắn.
-

Cái chum dùng để làm gì?

- a. Để đựng thức ăn.
 - b. Để hứng nước mưa.
 - c. Để nấu ăn.
-

Con hùm sống ở đâu?

- a. Dưới biển.
- b. Trong rừng.
- c. Trong sở thú.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Quân đang ném banh cho
ban.*



*Me đi chợ mua một trái
khóm.*

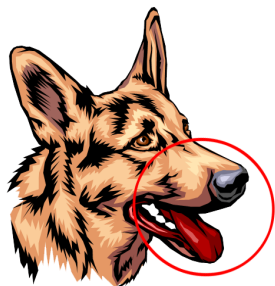


*Cai chum dung để hứng
nước mưa.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Con hùm sống ở trong rừng. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

chum, mồm, ném

*Quân đang _____
banh cho bạn.*



*Con chó có cái _____
dài.*



*Cái _____ dùng để
hưng nước mưa.*



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

một

đi chợ



mua

mẹ

trái khóm

sống

ở trong



rừng

con hùm

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

g t á m n t c
b n h ì n h a
m ệ ù k h ó m
õ m m b k e m
m n ì n h n l
d đ m m n é â
s c h u m m n



kem

ném

khóm

mồm

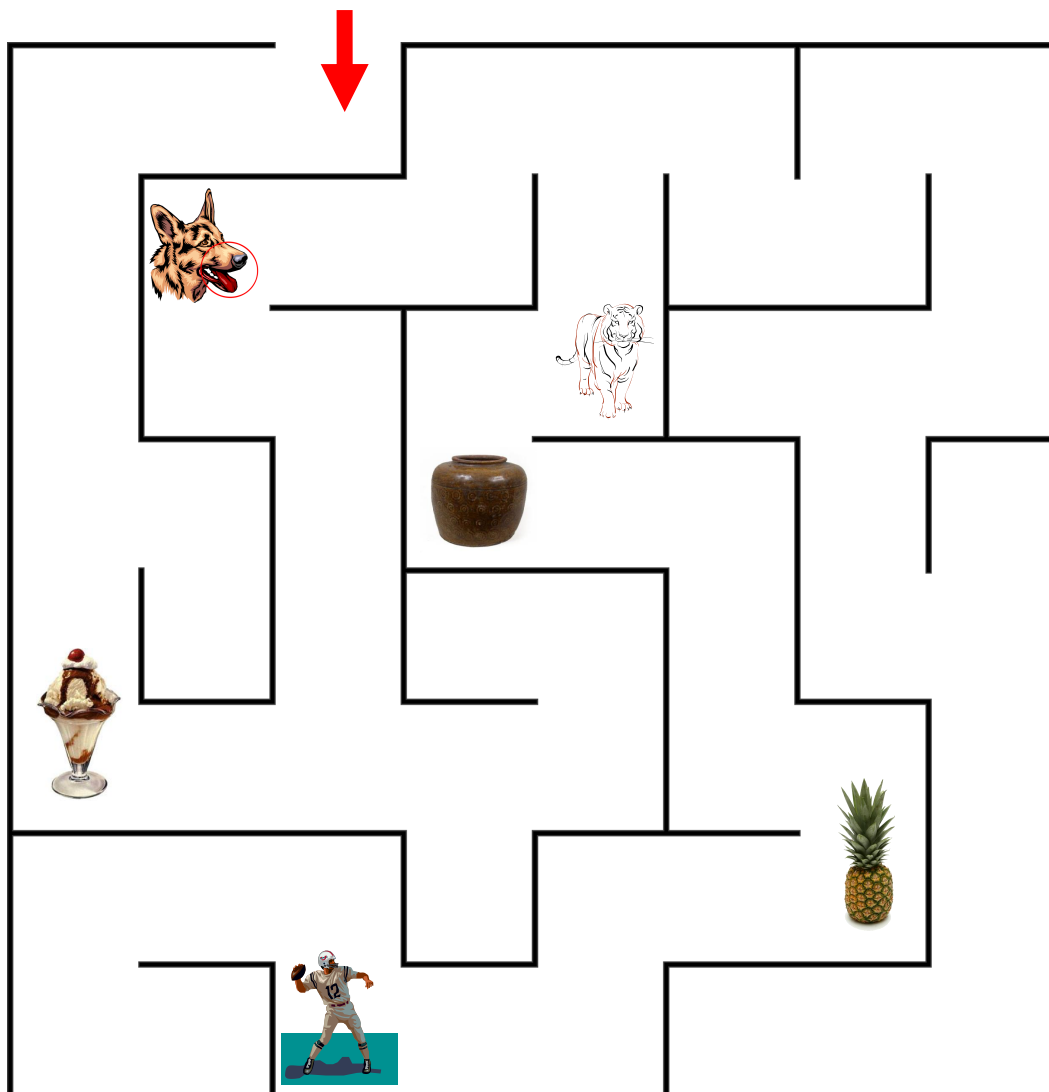
chum

hùm

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>chum</i>	<i>hùm</i>	<i>kem</i>
<i>khóm</i>	<i>mồm</i>	<i>ném</i>



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

c	e	é	h	k	m	n	ó	õ	u
ù									

Bài 15: ăm, âm

ăm

âm



5



tắm

năm

nằm



đầm

nấm

chấm

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các vần cho các em.)

an

ăn

ân

en

ên

in

on

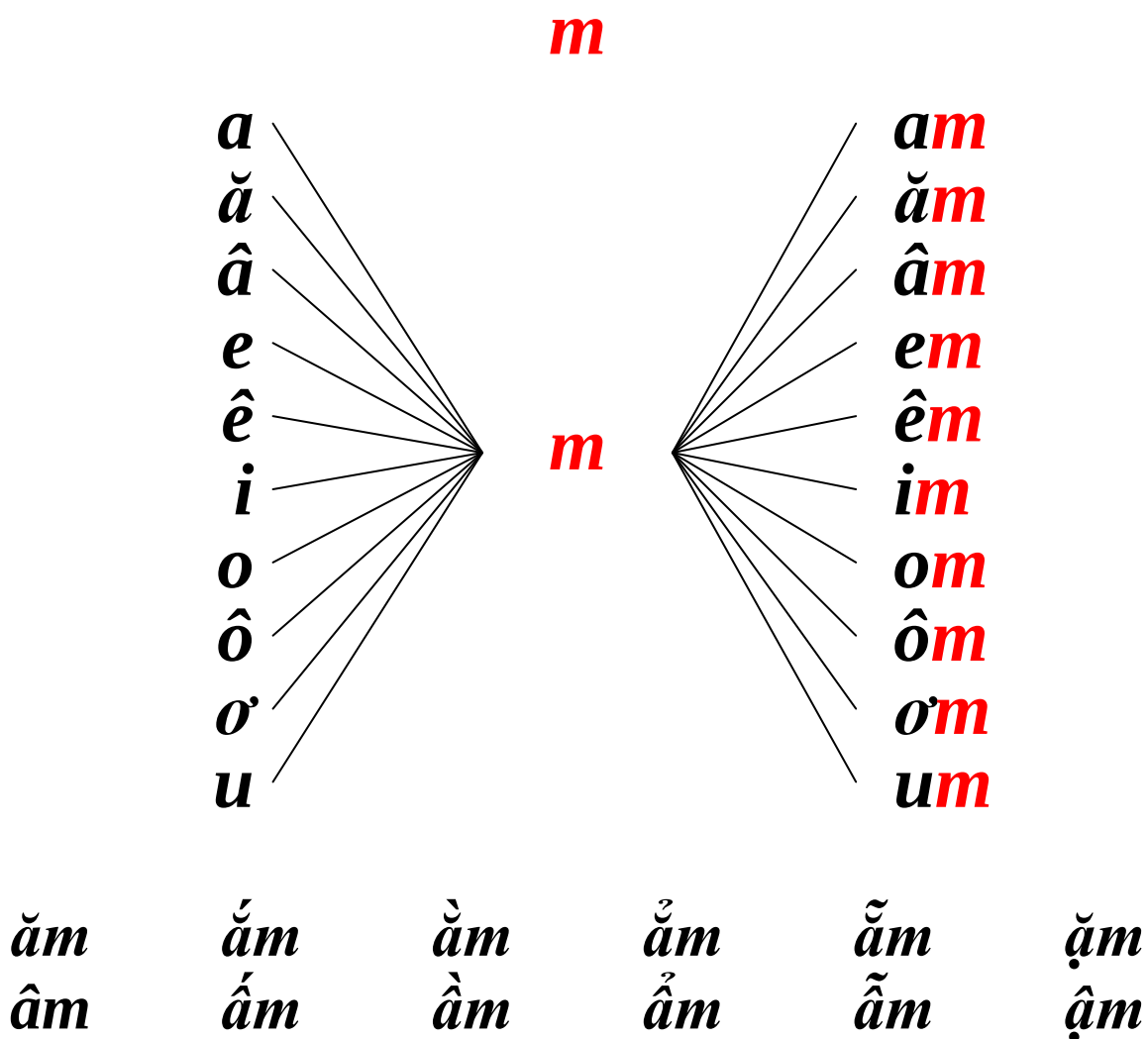
ôn

ơn

un

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ăm

ăm	băm	chăm	hăm	lăm	năm	tăm
ắm	cắm	đắm	lắm	mắm	nắm	tắm
ằm	bằm	cằm	dằm	hằm	nằm	tằm
ẳm	nẳm	thẳm				
ẫm	dẫm	hẫm				
ặm	bặm	cặm	dặm	đặm		

âm

âm	câm	đâm	hâm	lâm	mâm	tâm
ắm	cắm	đắm	lắm	nắm	tắm	sắm
ằm	bằm	cằm	đằm	hằm	lằm	mằm
ẳm	bẳm	cẳm				
ẫm	dẫm	đẫm	gẫm	lẫm	ngẫm	sẫm
ặm	bặm	chặm	dặm	đặm	gặm	thặm

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ăm

tắm



ăm

năm

5

ăm

nằm



âm

đâm



âm

nấm



âm

chấm



Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	t	am	↘	_____
	th	ăm	↗	_____

5	n	am	↗	_____
	nh	ăm		_____

	n	ăm	↘	_____
	l	âm	?	_____

	d	ăm	~	_____
	đ	âm	↘	_____

	n	am	↗	_____
	nh	âm	●	_____

	ch	ăm	↘	_____
	tr	âm	↗	_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

ă

â



5



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăm* và gạch dưới những từ có vần *âm*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Mẹ tắm cho bé Tâm mỗi tối.



Gia đình Hân có năm người.

5

Anh Tâm đang nằm trên bãi cỏ.



Ngày Tết, Trâm sẽ mặc áo đầm xanh.



Mẹ xào nấm với bơ.



Dấu chấm được dùng ở cuối câu văn.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Mẹ tắm cho bé Tâm khi nào?

- a. *Mỗi sáng.*
 - b. *Mỗi tối.*
 - c. *Mỗi trưa.*
-

Gia đình Hân có bao nhiêu người?

- a. *Năm người.*
 - b. *Mười lăm người.*
 - c. *Tám người.*
-

Anh Tâm đang nằm ở đâu?

- a. *Trên bãi cỏ.*
 - b. *Trên ghế.*
 - c. *Trên giường.*
-

Ngày Tết, Trâm sẽ mặc gì?

- a. *Áo đầm xanh.*
 - b. *Áo đầm mẹ mua.*
 - c. *Quần màu hồng.*
-

Mẹ xào nấm với gì?

- a. *Bơ.*
 - b. *Thịt.*
 - c. *Tỏi.*
-

Ở cuối câu văn, ta dùng dấu nào?

- a. *Dấu chấm.*
- b. *Dấu hỏi.*
- c. *Dấu phẩy.*

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

*Me tắm cho be Tâm môi
tôi.*



*Gia đình Hân có năm
người.*

5

*Ngày Tết, Trâm sẽ mặc áo
đâm xanh.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Anh Tân đang nằm trên bãi cỏ. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

chấm, năm, năm

Gia đình Hân có
_____ người.

5

Mẹ xào _____ với bơ.



Dấu _____ được dùng
ở cuối câu văn.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

anh Tân

đang



trên bãi cỏ

nằm

ngày Tết

Trâm



xanh

sẽ mặc

áo đầm

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

g t ấ m n t n
b n b ì n h ầ
c ă ố h l ị m
h m n b ồ n n
c h á m h n l
d đ à m n á â
s c h ă n m n



tắm

5

năm



nằm



đầm



nấm

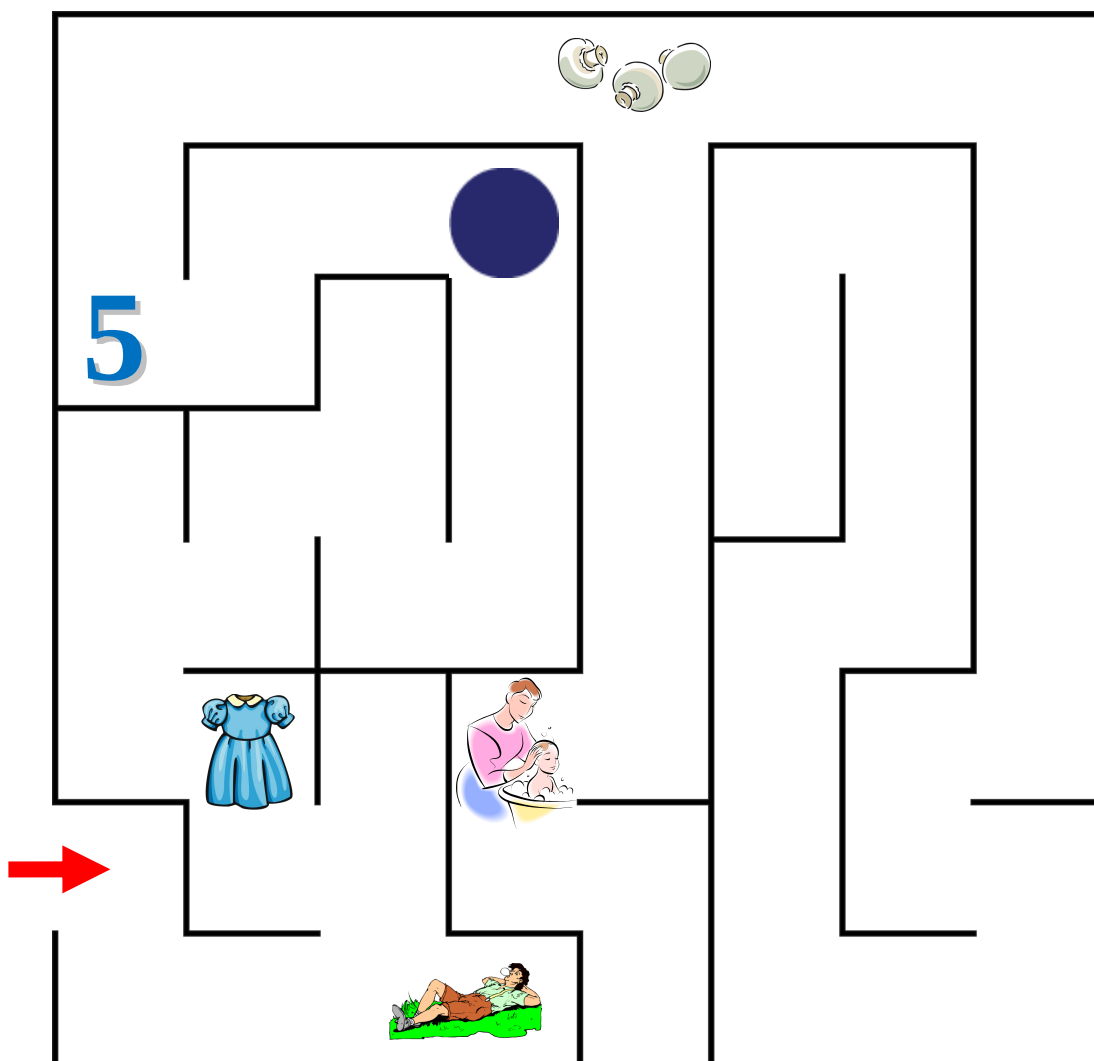


chấm

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>châm</i> <i>nằm</i>	<i>đằm</i> <i>nằm</i>	<i>nằm</i> <i>tắm</i>
---------------------------	--------------------------	--------------------------



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

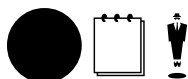
(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

ă	á	à	ắ	ằ	c	đ	h	m	n
t									

Bài 16: êm, ôm, ơm

êm



ôm



ơm



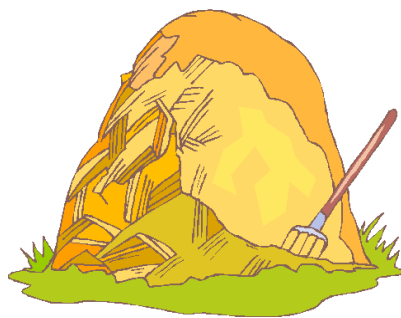
nêm



tôm



cơm



đêm

môm

rơm

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các vần cho các em.)

an

ăn

ân

en

ên

in

on

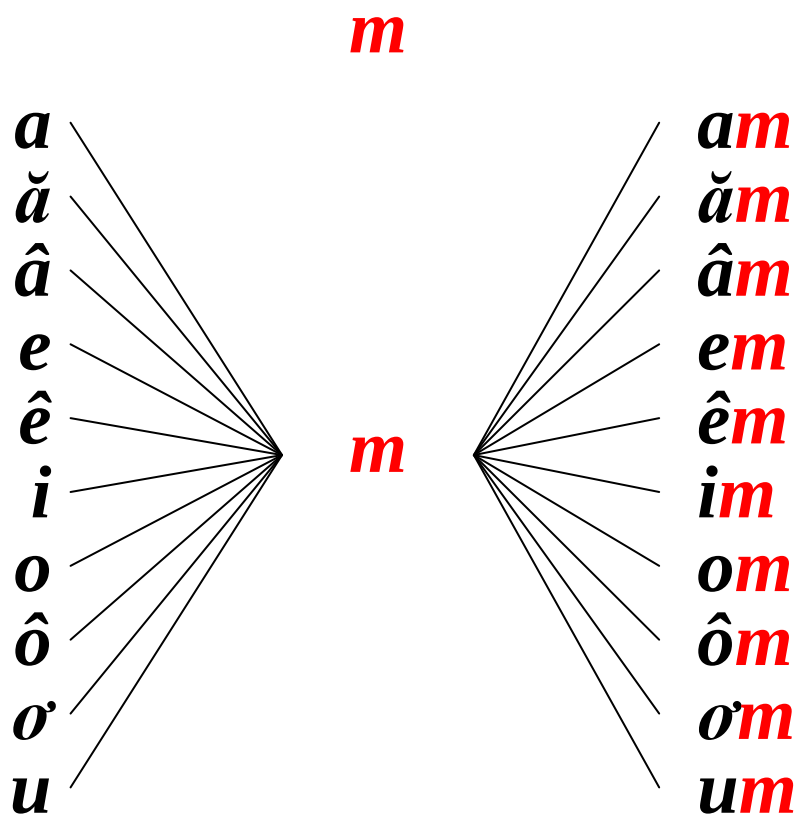
ôn

ơn

un

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



êm	ếm	ềm	ểm	ễ	ệ
ôm	óm	ồm	ổm	ỗ	ộ
ơ	ớ	ờ	ở	ỡ	ợ

Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

êm

êm	chêm	đêm	nêm	thêm
ếm	đếm	nếm		
ềm	đềm	mềm	thềm	
ễ	chễ			
ệ	đệ	nệ		

ôm

ôm	hôm	nôm	nhôm	rôm	tôm		
ố	cố	đố	gố	lố			
ồ	cồ	chồ	gồ	mồ	nồ	xồ	
ỏ	chỏ	dỏ	lỏ	xỏ			
ộ	cộ	nộ	trộ				

ơ

ơ	bơ	cơ	đơ	rơ	thơ
ớ	chớ	gớ	mớ	rớ	sớ
ờ	bờ	chờ	gờ	xờ	
ở	chở	dở	rở	tở	
ỡ	lỡ	nỡ			
ợ	bợ	hợ	lợ	ngợ	

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

êm

nệm



êm

đếm



ôm

tôm



ôm

mòm



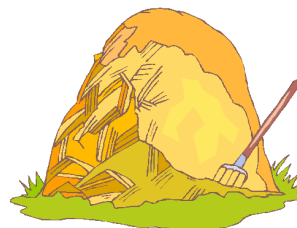
ơm

cơm



ơm

rơm



Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>n</i>	<i>em</i>		_____
	<i>ng</i>	<i>êm</i>		_____

	<i>d</i>	<i>em</i>		_____
	<i>đ</i>	<i>êm</i>		_____

	<i>t</i>	<i>om</i>		_____
	<i>th</i>	<i>ôm</i>		_____

	<i>m</i>	<i>ôm</i>		_____
	<i>n</i>	<i>ơ</i>		_____

	<i>c</i>	<i>ôm</i>		_____
	<i>k</i>	<i>ơ</i>		_____

	<i>r</i>	<i>ôm</i>		_____
	<i>d</i>	<i>ơ</i>		_____

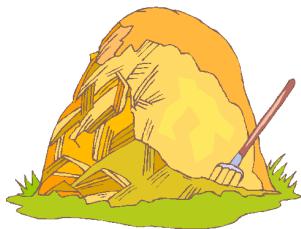
Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

êm

ôm

ơ



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *êm*, gạch dưới những từ có vần *ôm* và đóng khung những từ có vần *ơ*m. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Tài phụ bố mang tấm nệm vô phòng.



Mẹ dạy Tâm đếm số từ một đến năm.



Mẹ chỉ Lan cách kho tôm.



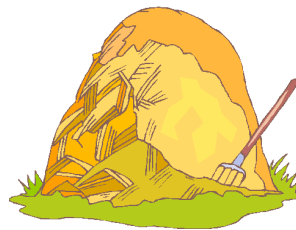
Quân bỏ cục kẹo vào mồm.



Mỗi bữa, Nam ăn hết hai bát cơm đây.



Đức đang núp sau đống rơm.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Tài phụ bố mang cái gì vô phòng?

- a. *Cái chăn.*
 - b. *Cái gối.*
 - c. *Tấm nệm.*
-

Mẹ dạy Tâm làm gì?

- a. *Đếm số.*
 - b. *Đọc chữ.*
 - c. *Viết chữ.*
-

Mẹ chỉ Lan làm gì?

- a. *Kho cá.*
 - b. *Kho thịt.*
 - c. *Kho tôm.*
-

Quân bỏ cái gì vào môm?

- a. *Con tôm.*
 - b. *Cục kẹo.*
 - c. *Miếng bánh.*
-

Mỗi bữa Nam ăn mấy bát cơm?

- a. *Hai.*
 - b. *Ba.*
 - c. *Bốn.*
-

Đức đang núp ở đâu?

- a. *Sau bụi cây.*
- b. *Sau đồng rơm.*
- c. *Trong nhà kho.*

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

*Tai phu bỏ mang tâm nệm
vô phong.*



Quân bỏ cuc keo vào môm.



*Môi bừa, Nam ăn hết hai
bat cơm đây.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Mẹ dạy Tâm đếm số từ một đến năm.
(2 lỗi)*



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

đếm, rơm, tôm

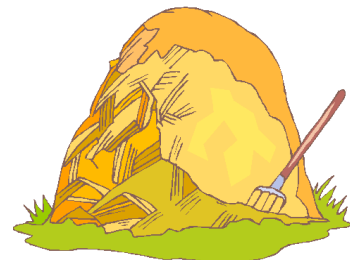
Mẹ dạy Tâm _____ số
từ một đến năm



Mẹ chỉ Lan cách kho
_____.



Đức đang núp sau đống
_____.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

Đức

đang núp

sau



đồng rơm

Quân

bỏ

vào

cục kẹo



mồm

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

g đ ế m n t c
n n b ì n h ằ
ệ ắ m ồ m ị m
m m n c ơ m n
c t ấ m r n l
d ô à m ơ á â
s m h ắ m m n



nệm



đếm



tôm



mồm



cơm

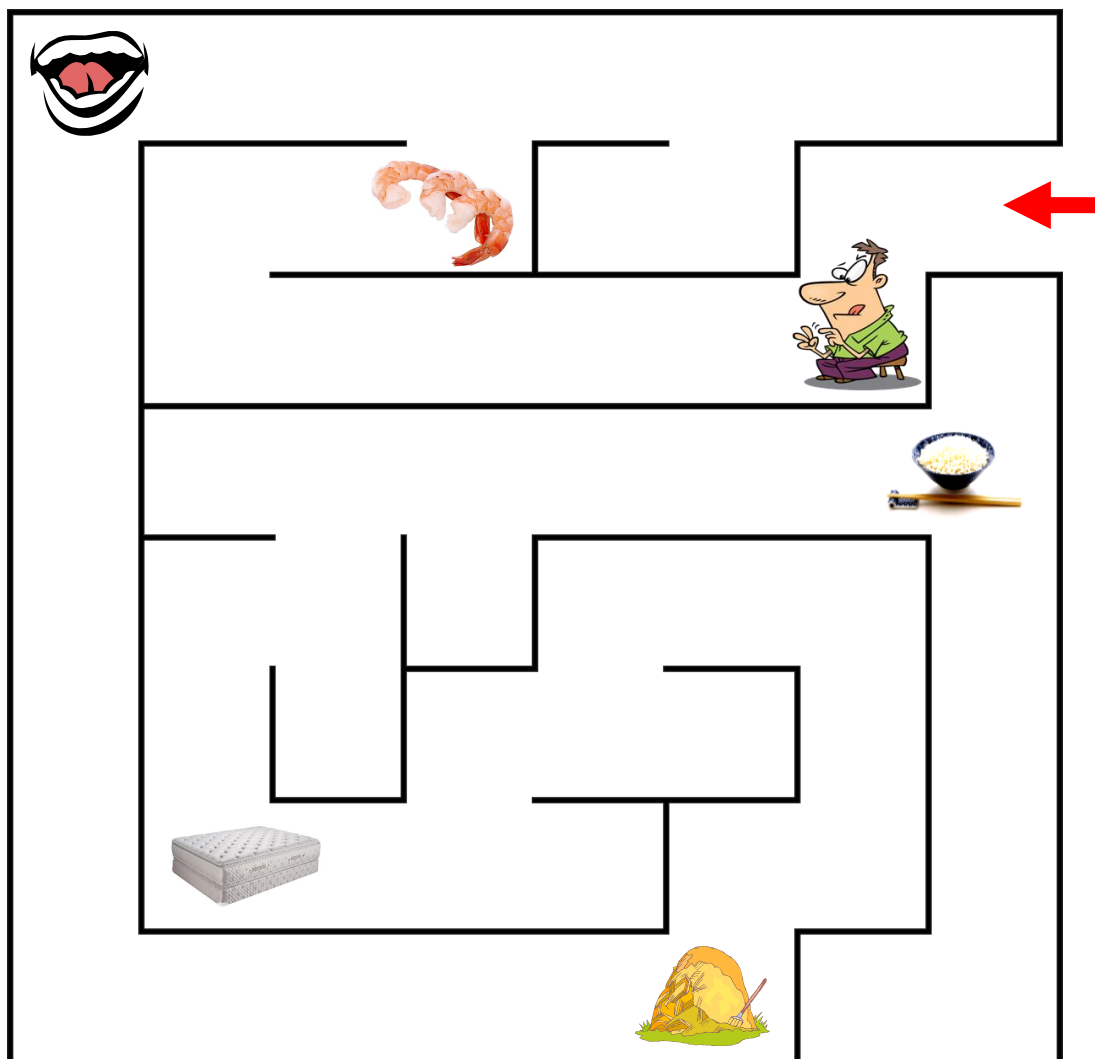


rơm

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>cơm</i>	<i>đêm</i>	<i>mồm</i>
<i>nệm</i>	<i>rom</i>	<i>tôm</i>



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

c	đ	é	ệ	m	n	ô	ồ	ơ	r
t									

Bài 17: at, et

at et



bát



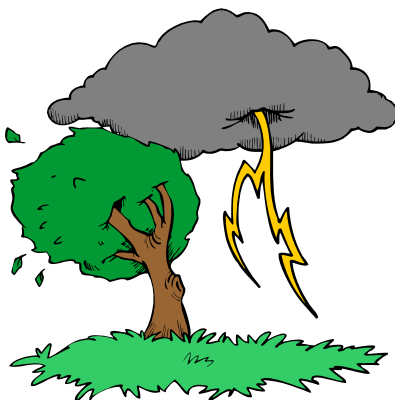
hát



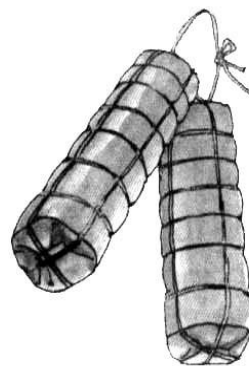
cát



vẹt



sét



bánh tét

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các vần cho các em.)

an

ăn

ân

en

ên

in

on

ôn

ơn

un

am

ăm

âm

em

êm

im

om

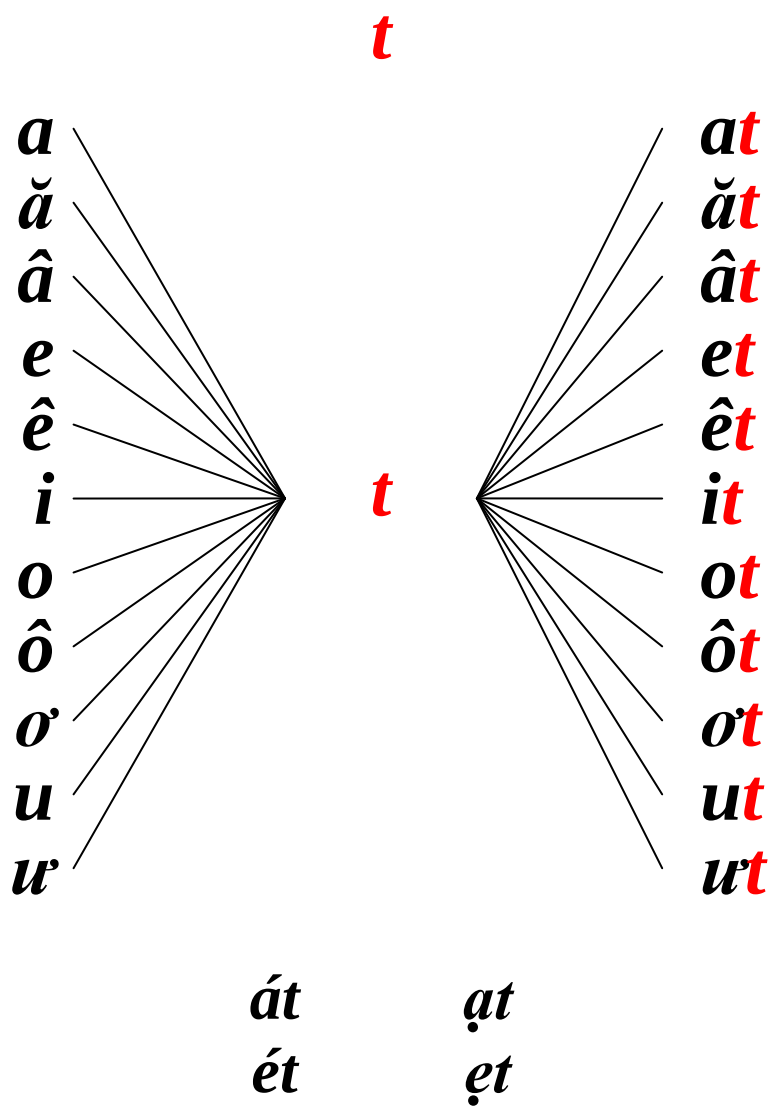
ôm

ơm

um

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

at

át	bát	cát	chát	dát	hát	lát
ạt	bạt	dạt	đạt	gạt	hạt	lạt

et

ét	bét	chét	ghét	hét	khét	sét
ệt	bệt	đệt	kệt	lệt	nghệt	phệt

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

at

bát



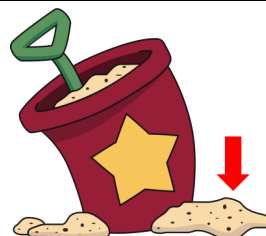
at

hát



at

cát



et

vẹt



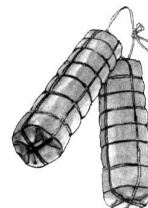
et

sét



et

tét



Ráp Chữ

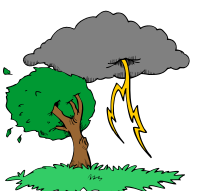
(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

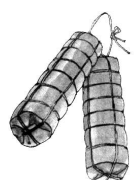
	<i>b</i>	<i>at</i>		_____
	<i>d</i>	<i>et</i>		_____

	<i>h</i>	<i>at</i>		_____
	<i>nh</i>	<i>et</i>		_____

	<i>c</i>	<i>at</i>		_____
	<i>k</i>	<i>et</i>		_____

	<i>t</i>	<i>at</i>		_____
	<i>v</i>	<i>et</i>		_____

	<i>s</i>	<i>at</i>		_____
	<i>x</i>	<i>et</i>		_____

	<i>t</i>	<i>at</i>		_____
	<i>th</i>	<i>et</i>		_____

Chính Tả

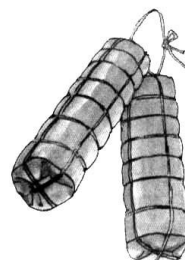
(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

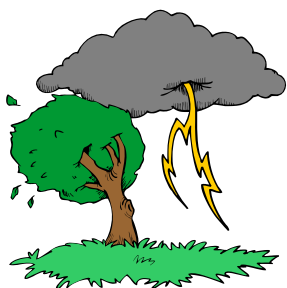
at et













Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *at* và gạch dưới những từ có vần *et*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Mẹ xới cơm vào bát cho Vy.



Minh hát cho ông bà nghe.



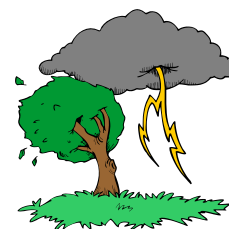
Bé Lan xúc cát đổ vào cái xô.



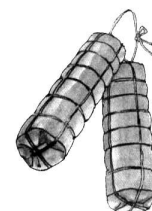
Ông bà ngoại tặng cho Ân con vẹt.



Cái cây trước nhà bị sét đánh gãy.



Mẹ biếu bà cặp bánh tét.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Ai xới cơm cho Vy?

- a. Bà.
 - b. Mẹ.
 - c. Vy.
-

Minh hát cho ai nghe?

- a. Anh chị.
 - b. Bố mẹ.
 - c. Ông bà.
-

Bé Lan đang làm gì?

- a. Tắm biển.
 - b. Xúc cát.
 - c. Xúc đất.
-

Ông bà tặng Ân con gì?

- a. Con gà.
 - b. Con vẹt.
 - c. Con vịt.
-

Cái cây trước nhà bị sao?

- a. Gió thổi gãy.
 - b. Sét đánh gãy.
 - c. Xe đụng gãy.
-

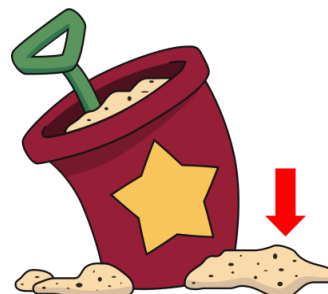
Mẹ biếu bà cái gì?

- a. Cặp bánh chưng.
- b. Cặp bánh tét.
- c. Hộp bánh quy.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

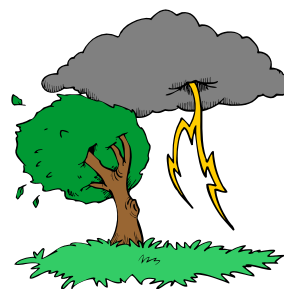
Be Lan xúc cát đổ vào cái xô.



Ông ba ngoại tặng cho Ân con vet.



Cái cây trước nhà bị sét đánh gay.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Mẹ xời cơm vào bát cho Vy. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

hát, tết, vệt

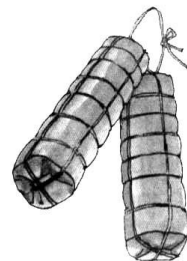
Minh _____ cho ông
bà nghe.



Ông bà ngoại tặng cho Ân
con _____.



Mẹ biếu bà cặp bánh
_____.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

mẹ

xới cơm

vào

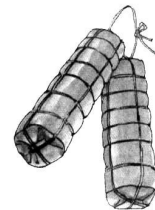


cho Vy

bát

bà

mẹ



biếu

cặp bánh tét

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

g đ ế m n t c
n n b á t h ằ
h ắ m ồ m ị m
á s n c ơ m n
t é ấ c á t t
d t à m ơ ấ é
s v ẹ t m m t



bát



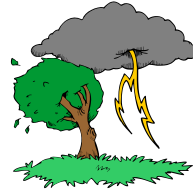
hát



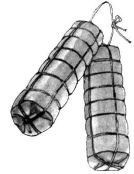
cát



vẹt



sét

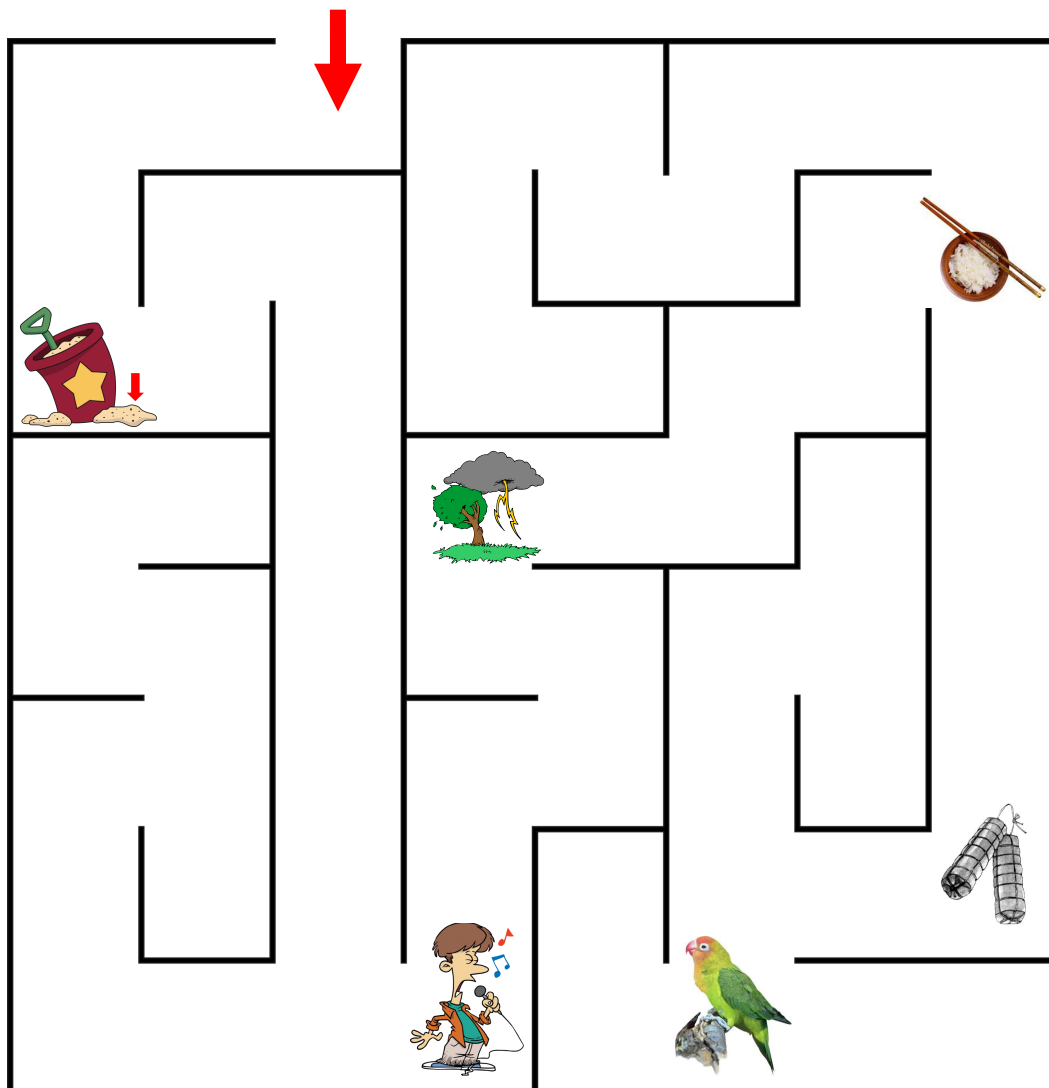


tét

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

bát	cát	hát
sét	tét	vẹt



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)











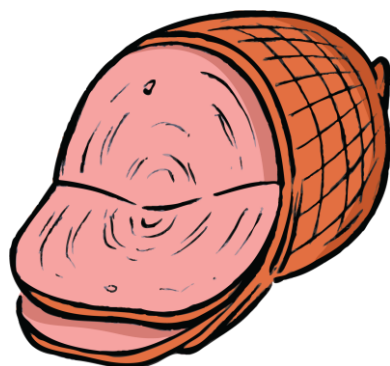


Bảng Mã

á	b	c	é	ẹ	h	s	t	v

Bài 18: it, ot, ut

it



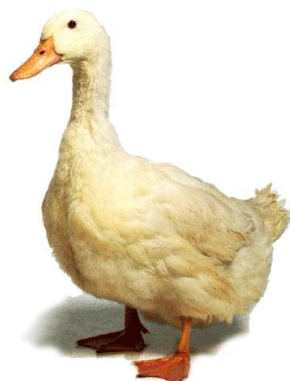
ot



ut



th*it*



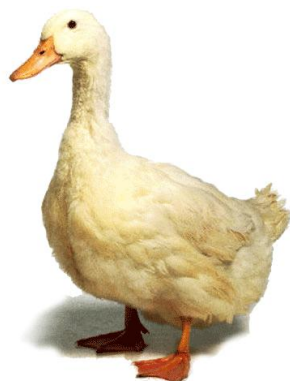
s*ot*



b*út*



v*ị*



g*ọt*



n*út*



Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các vần cho các em.)

an

ăn

ân

en

ên

in

on

ôn

ơn

un

am

ăm

âm

em

êm

im

om

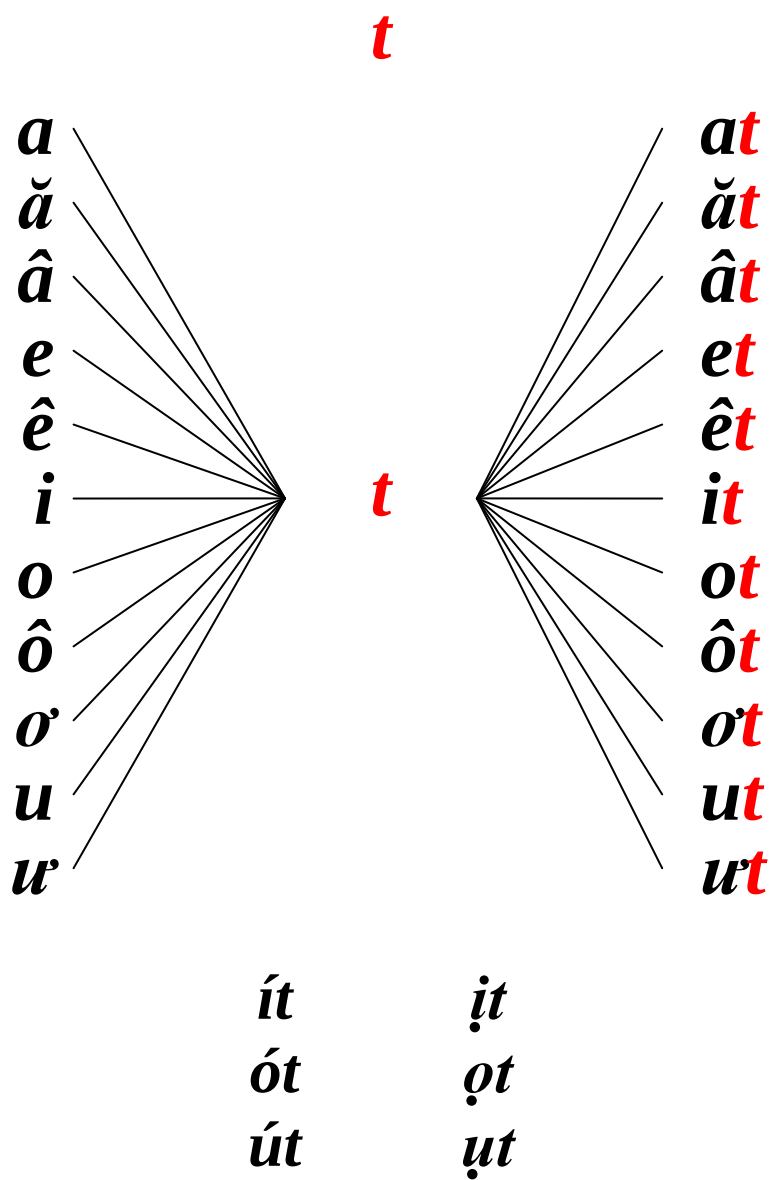
ôm

ơm

um

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

it

ít	bít	chít	đít	hít	khít	lít
ịt	bịt	chịt	khịt	mịt	nịt	tịt

ot

ót	cót	hót	lót	mót	rót	sót
ọt	bọt	đọt	gọt	giọt	lọt	mọt

ut

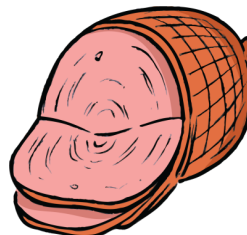
út	bút	cút	chút	đút	gút	hút
ụt	bụt	cụt	đụt	hụt	lụt	tụt

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ít

thịt



ít

vịt



ot

sọt



ot

gọt



ut

bút



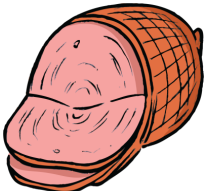
ut

nút



Ráp Chữ

(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>t</i>	<i>et</i>		_____
	<i>th</i>	<i>it</i>		_____

	<i>d</i>	<i>ê</i>		_____
	<i>v</i>	<i>it</i>		_____

	<i>s</i>	<i>ot</i>		_____
	<i>x</i>	<i>ơ</i>		_____

	<i>d</i>	<i>ot</i>		_____
	<i>q</i>	<i>ô</i>		_____

	<i>b</i>	<i>it</i>		_____
	<i>d</i>	<i>ut</i>		_____

	<i>n</i>	<i>ut</i>		_____
	<i>l</i>	<i>ư</i>		_____

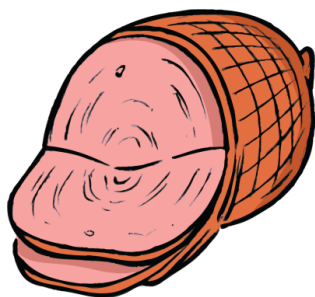
Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

it

ot

ut









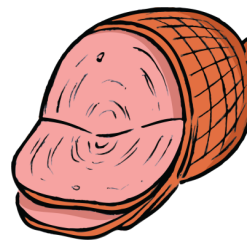




Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *it*, gạch dưới những từ có vần *ot* và đóng khung những từ có vần *ut*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Mẹ nướng thịt cho bé Chi ăn.



Nhà dì Mai có nuôi một con vịt.



Thu hái trái cây bỏ vào những cái sọt.



Mẹ nhờ Ngọc gọt khoai.



Cô giáo tặng Ngọc cây bút màu đen.



Mẹ dạy bé cài nút áo.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Mẹ làm gì cho bé Chi ăn?

- a. Kho cá.
 - b. Kho thịt.
 - c. Nướng thịt.
-

Nhà dì Mai có nuôi con gì?

- a. Con gà.
 - b. Con ngỗng.
 - c. Con vịt.
-

Thu hái trái cây bỏ vô cái gì?

- a. Cái chậu.
 - b. Cái rổ.
 - c. Cái sọt.
-

Mẹ nhờ Ngọc làm gì?

- a. Chiên khoai.
 - b. Gọt khoai.
 - c. Nướng khoai.
-

Cô giáo tặng Ngọc cái gì?

- a. Cây bút.
 - b. Quyển sách.
 - c. Tấm thiệp.
-

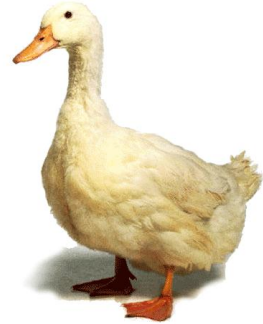
Mẹ dạy bé làm gì?

- a. Cài nút áo.
- b. Mặc áo.
- c. Ủi áo.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Nha di Mai co nuôi một
con vịt.*



*Thu hai trai cây bo vào
nhưng cái sọt.*



*Cô giao tặng Ngọc cây bút
màu đen.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

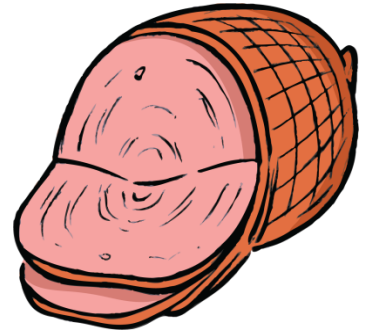
Mẹ nhờ Ngọc gọt khoai. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

gọt, nức, thịt

Mẹ nướng _____ cho
bé Chi ăn.



Mẹ nhờ Ngọc _____
khoai.

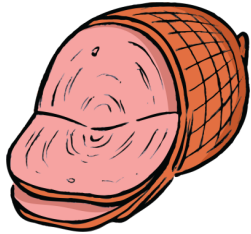


Mẹ dạy bé cài _____
áo.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

mẹ *ăn* *nướng*  *thịt*

cho bé Chi

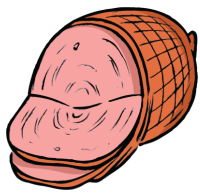
dạy *mẹ* *bé*  *nút áo*

cài

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

v ị t m n t c
n n b ú t h ằ
h i m n m ị m
á g n ú ơ t n
t ọ ấ t á t t
d t ầ s ọ t é
s v ẹ t m m t



thịt



vịt



sọt



gọt



bút

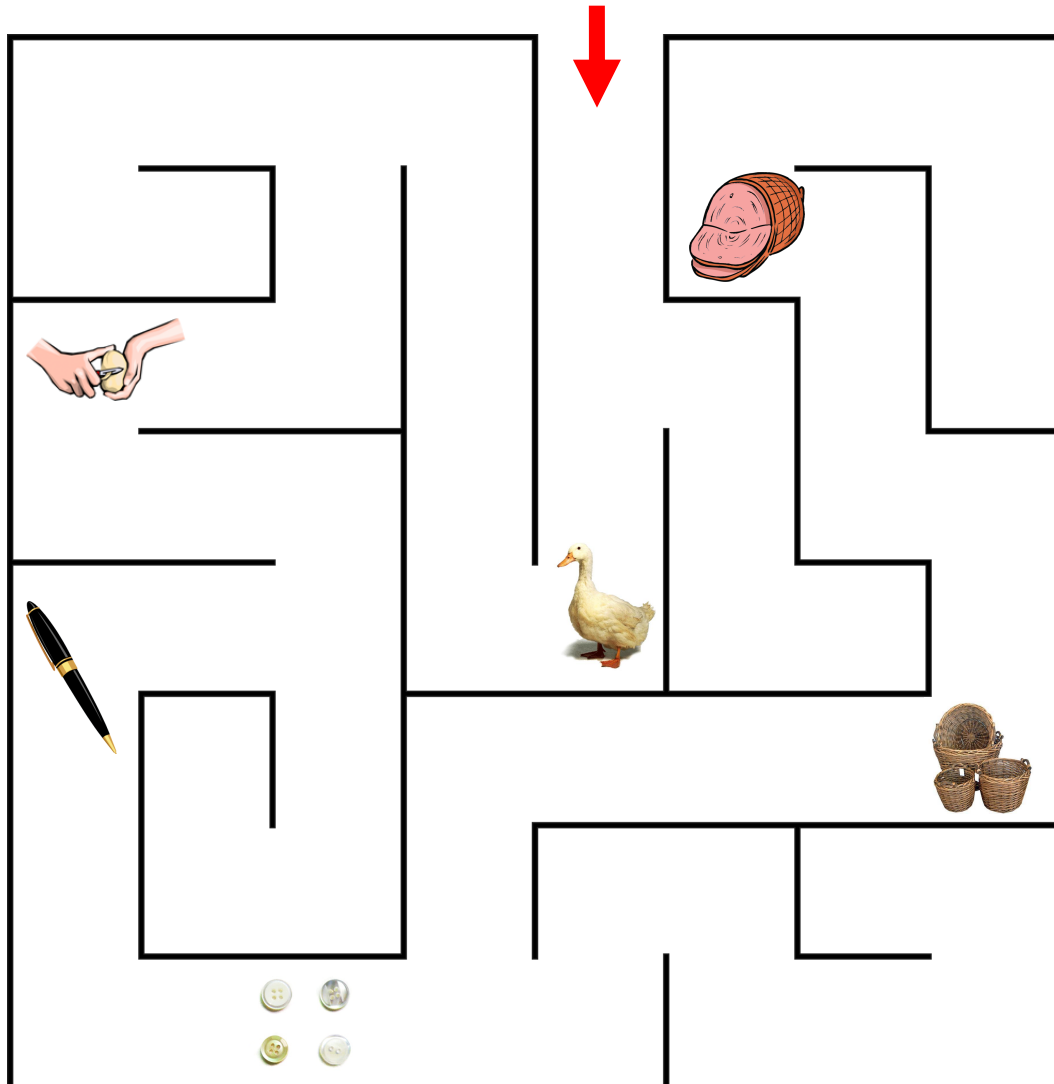


nút

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

bút	gọt	nút
sọt	thịt	vịt



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)











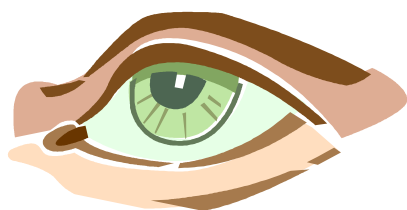


Bảng Mã

b	g	h	ì	n	ọ	s	t	ú	v

Bài 19: ắt, ât, êt

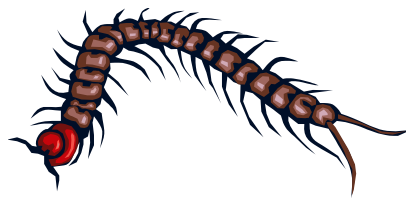
ắt



ât



êt



mắt



mật



rết



cắt

nhật

mệt

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các vần cho các em.)

an

ăn

ân

en

ên

in

on

ôn

ơn

un

am

ăm

âm

em

êm

im

om

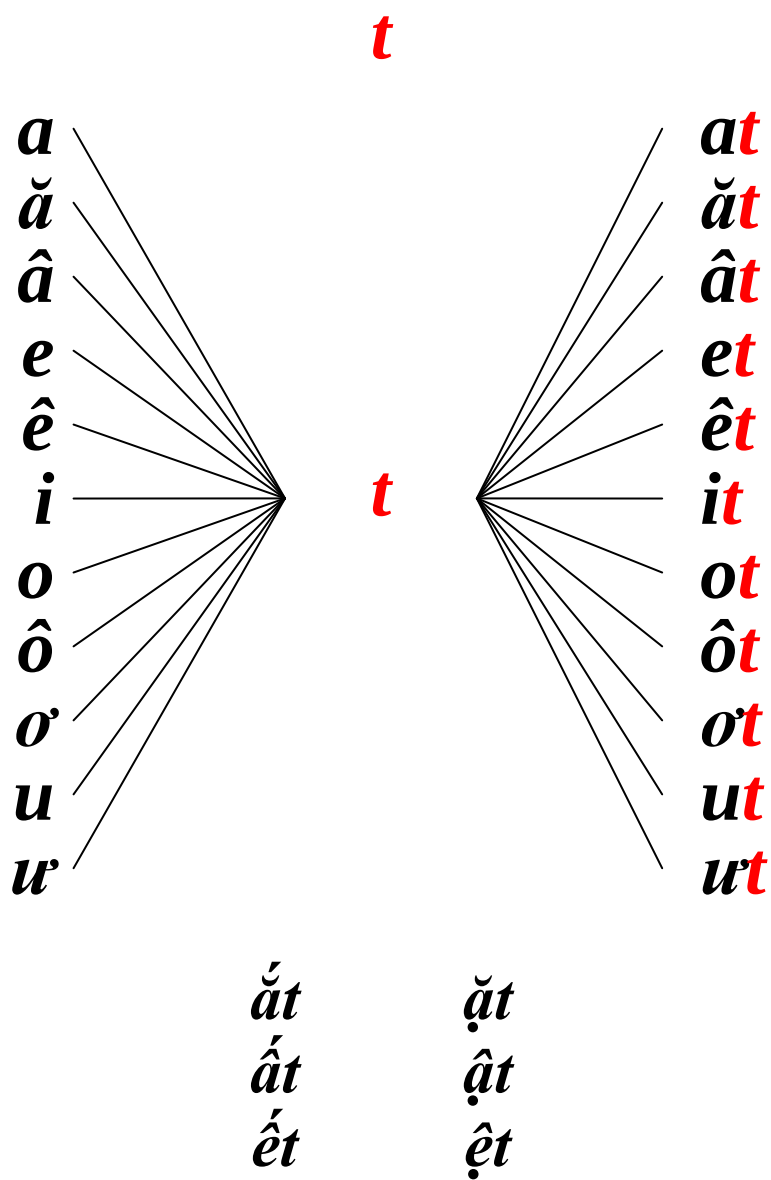
ôm

ơm

um

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ă

ắ	bắ	cắ	đắ	đắ	hắ	mắ
ặ	bặ	chặ	đặ	lặ	gặ	mặ

â

ắ	bắ	cắ	đắ	hắ	mắ	vắ
ậ	bậ	cậ	lậ	mậ	thậ	vậ

ê

ế	bế	hế	kế	lế	rế	tế
ệt	bệt	chệt	hệt	mệt	sệt	vệt

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

*ă*t

*m*ắ*t*



*ă*t

*c*ắ*t*



*â*t

*m*ậ*t*



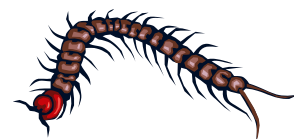
*â*t

*n*hắ*t*



*ê*t

*r*ế*t*



*ê*t

*m*ệ*t*



Ráp Chữ

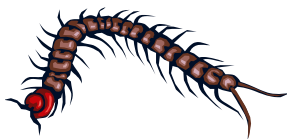
(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>m</i>	<i>ắt</i>		_____
	<i>ng</i>	<i>ât</i>		_____

	<i>c</i>	<i>ắt</i>		_____
	<i>k</i>	<i>ât</i>		_____

	<i>m</i>	<i>ắt</i>		_____
	<i>t</i>	<i>ât</i>		_____

	<i>nh</i>	<i>ât</i>		_____
	<i>ng</i>	<i>ê</i>		_____

	<i>r</i>	<i>ât</i>		_____
	<i>d</i>	<i>ê</i>		_____

	<i>m</i>	<i>ât</i>		_____
	<i>n</i>	<i>ê</i>		_____

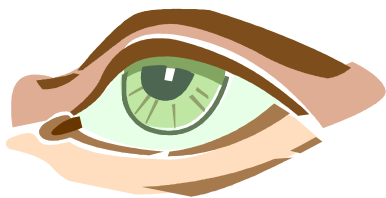
Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

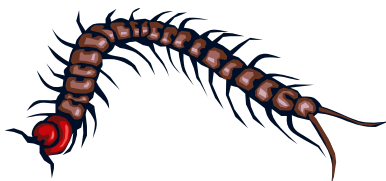
ắt

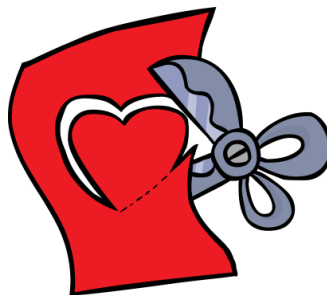
ât

ê









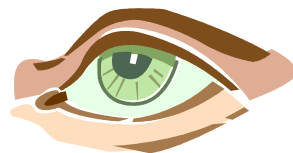




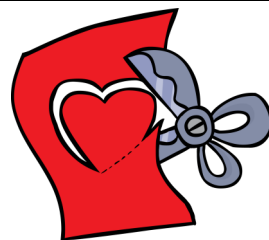
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăt*, gạch dưới những từ có vần *ât* và đóng khung những từ có vần *ê*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Mắt dùng để nhìn.



Nhật cắt hình trái tim màu đỏ.



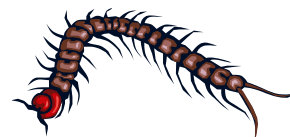
Mật ong thơm mùi hoa và rất ngọt.



Trí được hạng nhất trong lớp Việt Ngữ.



Con rết có rất nhiều chân.



Mẹ rất mệt khi dọn dẹp nhà cửa.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Mắt dùng để làm gì?

- a. Nghe.
 - b. Ngủ.
 - c. Nhìn.
-

Nhật cắt hình gì?

- a. Trái tim.
 - b. Tròn.
 - c. Vuông.
-

Mật ong có vị ra sao?

- a. Cay.
 - b. Đắng.
 - c. Ngọt.
-

Trí được hạng mấy trong lớp Việt Ngữ?

- a. Nhất.
 - b. Nhì.
 - c. Ba.
-

Con rết có rất nhiều cái gì?

- a. Cánh.
 - b. Chân.
 - c. Mắt.
-

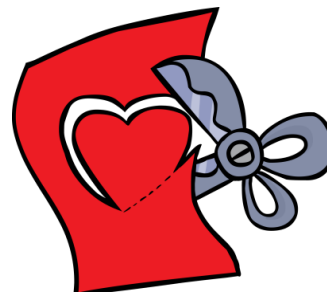
Mẹ rất mệt khi làm gì?

- a. Đi chợ.
- b. Nấu cơm.
- c. Dọn dẹp nhà cửa.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Nhật cắt hình trái tim mau
đo.*



*Tri được hăng nhất trong
lớp Việt Ngữ.*

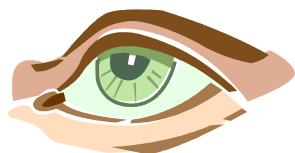


*Me rất mệt khi dọn dẹp nhà
cửa.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Mật ong thơm mùi hoa và rất ngọt.
(2 lỗi)*



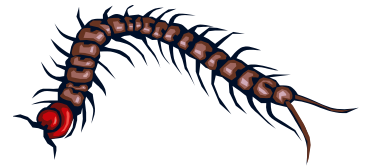
Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

cắt, mệt, rết

Nhật _____ hình trái
tim màu đỏ.



Con _____ có rất
nhiều chân.



Mẹ rất _____ khi dọn
đẹp nhà cửa.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

và

rất

ngọt



thơm mùi hoa

mật ong

được

Trí

trong



lớp Việt Ngữ

hạng nhất

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

v n h á t t c
n n b ú t h ằ
m g m n m ị m
ệ i â ú c ắ t
t ọ t t á t r
d t ầ s ọ t ế
s v m ắ t m t



mắt



cắt



mật



nhất



rết

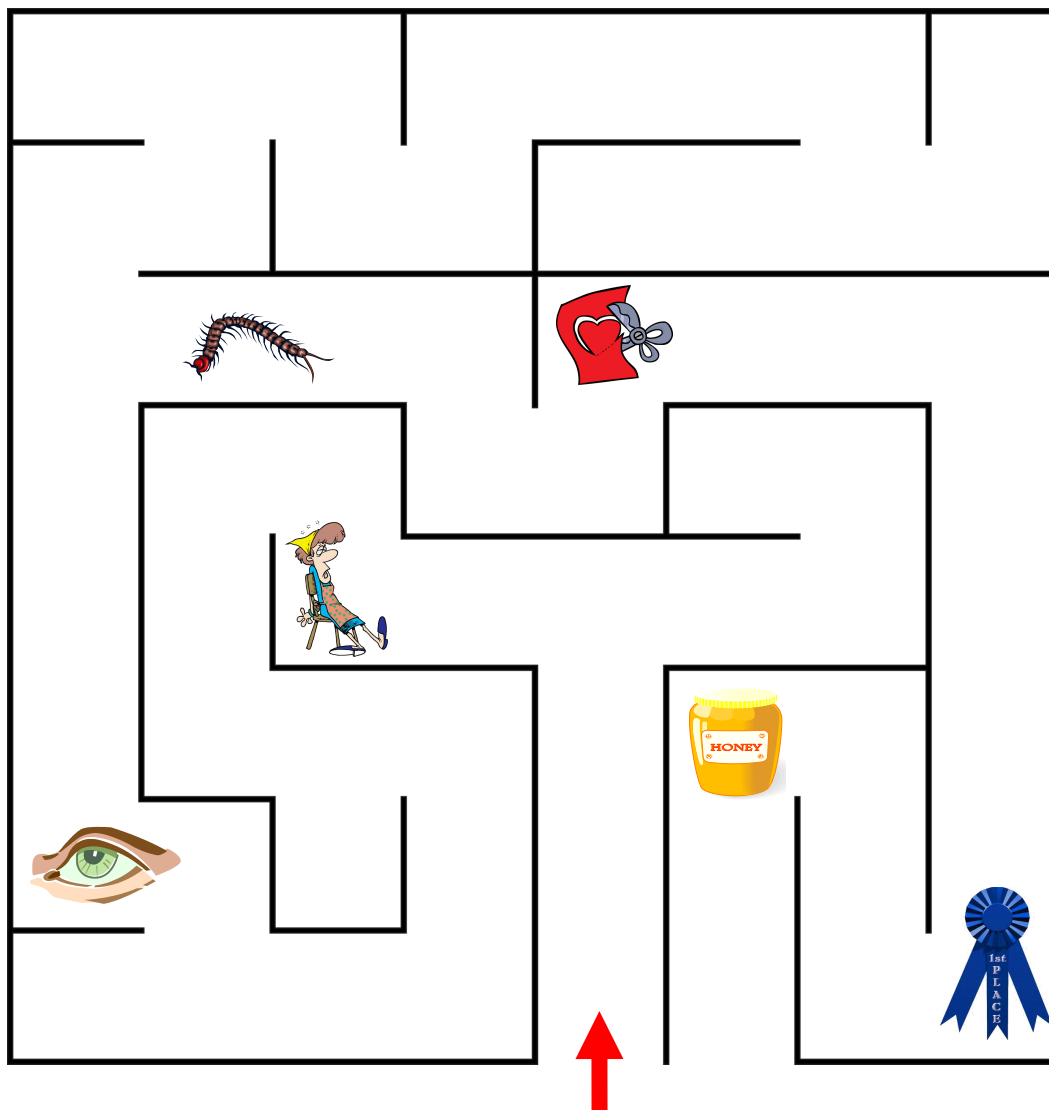


mệt

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>cắt</i>	<i>mắt</i>	<i>mật</i>
<i>mệt</i>	<i>nhất</i>	<i>rết</i>



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

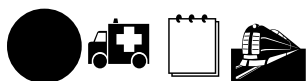
Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

ắ	á	ậ	c	ế	ệ	h	m	n	r
t									

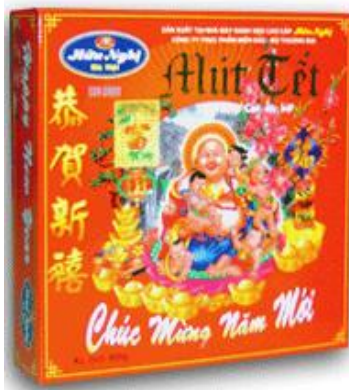
Bài 20: ô, ơ, ư

ô

ơ

ư

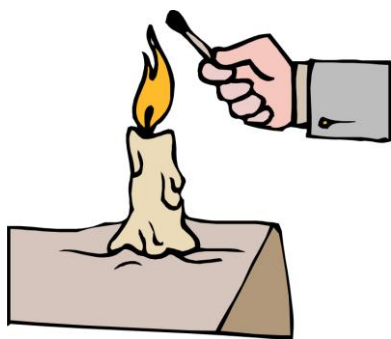
1



mô

nhô

mứt



đô

thô

đứt

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

(Ôn lại các vần cho các em.)

an

ăn

ân

en

ên

in

on

ôn

ơn

un

am

ăm

âm

em

êm

im

om

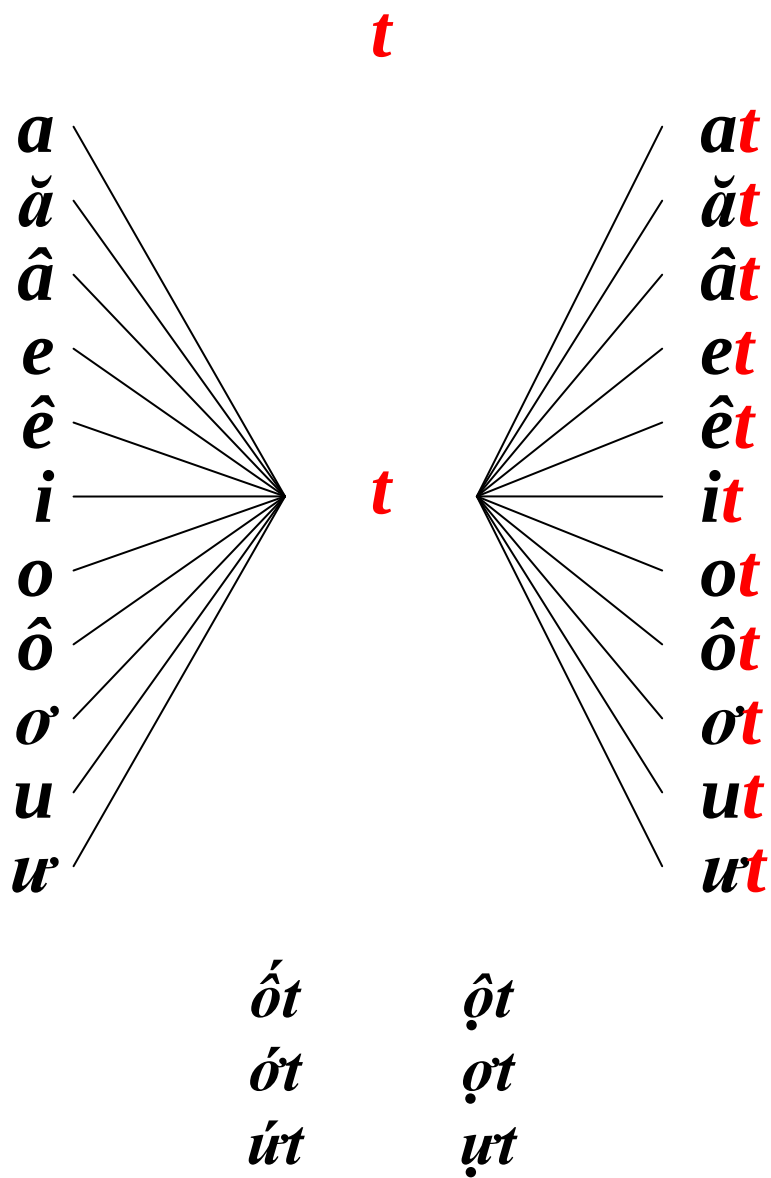
ôm

ơm

um

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ô

ót	cót	dót	đót	hót	mót	tót
ọt	bọt	cọt	dọt	họt	lọt	một

ơ

ót	bót	hót	phót	sót	thót	vót
ọt	dọt	đọt	họt	lọt	vọt	

ư

út	bút	dút	đút	mút
ựt	giựt	phựt		

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

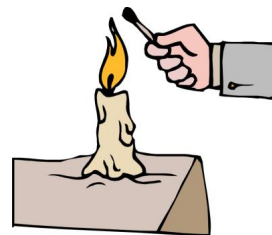
*ô*t

*m*ô*t*

1

*ô*t

*đ*ô*t*



*ơ*t

*n*hơ*t*



*ơ*t

*t*hơ*t*



*ư*t

*m*ư*t*



*ư*t

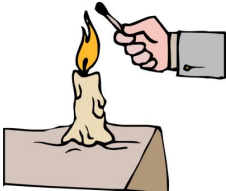
*đ*ư*t*



Ráp Chữ

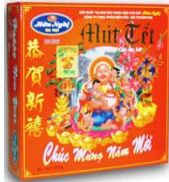
(Cho các em nối các hình với những từ sau đây bằng cách ráp phụ âm, vần và dấu. Sau đó, cho các em viết lại những từ đó.)

	<i>m</i>	<i>ôt</i>		_____
	<i>n</i>	<i>ơt</i>		_____

	<i>d</i>	<i>ôt</i>		_____
	<i>đ</i>	<i>ơt</i>		_____

	<i>nh</i>	<i>ôt</i>		_____
	<i>ng</i>	<i>ơt</i>		_____

	<i>th</i>	<i>ơt</i>		_____
	<i>tr</i>	<i>ưt</i>		_____

	<i>m</i>	<i>ôt</i>		_____
	<i>ng</i>	<i>ưt</i>		_____

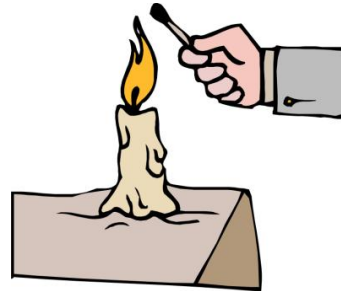
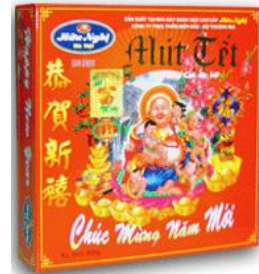
	<i>d</i>	<i>ôt</i>		_____
	<i>đ</i>	<i>ưt</i>		_____

Chính Tả

(Đọc tên những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

ô*t* ơ*t* ư*t*

1



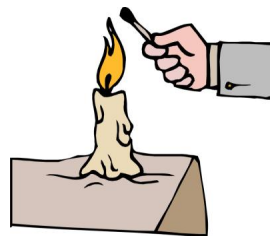
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần ô, gạch dưới những từ có vần ơ và đóng khung những từ có vần ư. Sau đó, cho các em đọc lại những từ đó.)

Năm nay bé Thư được một tuổi.

1

Khi bị cúp điện, Nhật đốt nến để học bài.



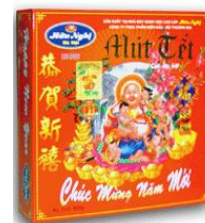
Bố đổ ba bình nhớt vào xe.



Chị Hoa dùng dao và thớt để cắt ớt.



Mẹ mua hộp mứt để biếu ông bà nội.



Sợi dây thừng sắp bị đứt đôi.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời dựa trên phần Tập Đọc.)

Năm nay, bé Thư được mấy tuổi?

- a. Một tuổi.
 - b. Bốn tuổi.
 - c. Mười một tuổi.
-

Khi bị cúp điện, Nhật làm gì để học bài?

- a. Đi thư viện.
 - b. Đốt nến.
 - c. Mở cửa sổ.
-

Bố đổ mấy bình nhớt vào xe?

- a. Một.
 - b. Hai.
 - c. Ba .
-

Chị Hoa dùng dao và thớt để làm gì?

- a. Cắt ớt.
 - b. Lột vỏ cam.
 - c. Thái rau.
-

Mẹ mua gì để biếu ông bà nội?

- a. Chùm nho.
 - b. Hộp mứt.
 - c. Tấm thiệp.
-

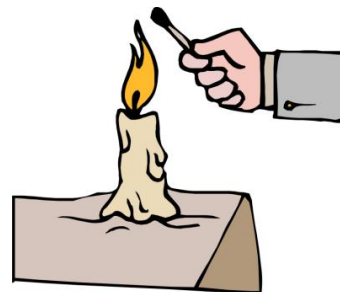
Sợi dây thừng như thế nào?

- a. Đang bị cột.
- b. Đang bị kéo.
- c. Sắp bị đứt.

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

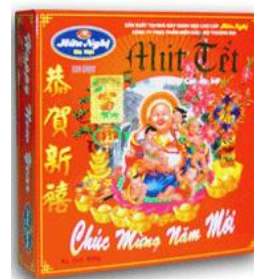
*Khi bị cúp đèn, Nhât đốt
nên đèn học bài.*



*Chi Hoa dùng dao và thớt
để cắt ớt.*



*Me mua hộp mứt để biếu
ông ba nội.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả.)

1

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Sợi dây thừng sắp bị đứt đôi. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống
(Cho các em điền vào chỗ trống.)

đứt, một, nhớt

Năm nay bé Thu được
_____ tuổi.

1

Bố đổ ba bình _____
vào xe.



Sợi dây thừng sắp bị
_____ đôi.



Ráp Câu

(Cho các em sắp xếp và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhắc các em viết hoa và chấm câu.)

bé Thư *năm nay* **1**
được
tuổi *một*

đổ *bố*
ba
vào xe *bình nhớt*

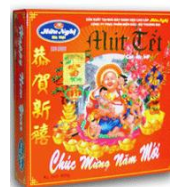
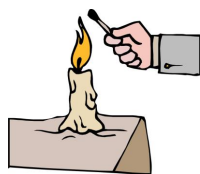


Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

v n u á t đ c
n n h ớ t ố ầ
m g m n m t m
m ứ t ú c ẩ ộ
đ ọ t t á t t
ứ t ầ t h ớ t
t v m ẩ t m t

1



một

đốt

nhớt

thớt

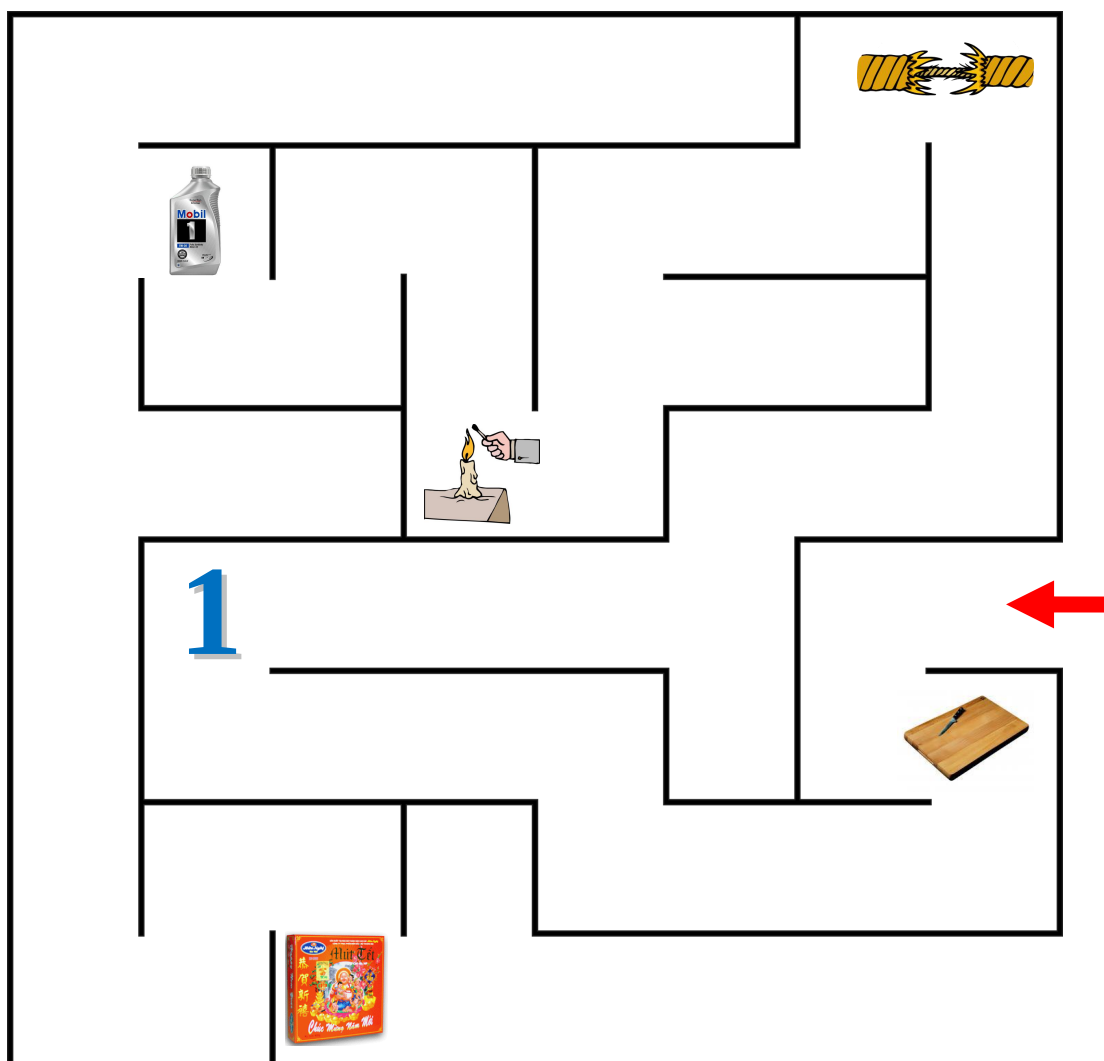
mứt

đứt

Mê Cung

(Cho các em giải mê cung và viết tên của các hình theo thứ tự.)

<i>đốt</i>	<i>đứt</i>	<i>một</i>
<i>mứt</i>	<i>nhót</i>	<i>thót</i>



1. _____ 2. _____ 3. _____

4. _____ 5. _____ 6. _____

Mật Mã

(Cho các em giải những mật mã dưới đây. Sau đó cho các em viết lại những từ đó.)













Bảng Mã

đ	h	m	n	ó	ớ	ộ	t	ừ

Phụ Lục

Bài Tập

Bài 1: Dấu

Thứ Hai: Thêm Dấu

Đọc các từ sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- Cá, lá, bé, đế, bí, bố.

Thứ Ba: Thêm Dấu

Đọc các từ sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- Bò, cò, cà, dù, hề, trừ.

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các từ sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- Tổ, rổ, tủ, bể, vả, chỉ.

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các từ sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- Mũ, hũ, vẽ, võ, rễ, gổ.

Thứ Sáu: Thêm Dấu

Đọc các từ sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- Mẹ, kệ, bọ, cụ, vụ, chị.

Bài 2: Nguyên Âm

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Ba, rắ[~]n, lầ[~]n, bà, chắ[~]n, mậ[~]n.*

Thứ Ba: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Xe, dề, dế, mẹ, bé, kẹ.*

Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Bi, bí, đi, mì, khi, chị.*

Thứ Năm: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Bò, bố, vớ, chó, tổ, nơ.*

Thứ Sáu: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Mũ, mù, thư, sứ, đu, sư tử.*
- *Ly, Mỹ, Ý, ký, y tá, y sĩ.*

Bài 3: qu, ph

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Mẹ giặt và ủi quần cho Quang.*
- *Quý tặng Quân quà sinh nhật.*
- *Phi thích ăn phở lắm!*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Phòng ngủ của bé Phú màu xanh.*

Bài 4: ch, tr

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Chi dắt chó đi quanh công viên.*
- *Đàn chim đua nhau bay về tổ.*
- *Sau bữa ăn, Châu giúp mẹ rửa chén.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Trung sơ ý làm rớt trứng gà.*

Bài 5: g, gh

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Trong sở thú có con gấu màu nâu.*
- *Em ghim tờ giấy lên tường.*
- *Em gõ cửa trước khi vô phòng.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Mẹ nấu thịt gà cho em ăn.*

Bài 6: ng, ngh

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Nga nghe lời mẹ đi ngủ sớm.*
- *Bố đang chăm chú nghe tin tức.*
- *Anh Hải đang suy nghĩ để làm bài.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Ông ngoại ngồi xem ti-vi.*

Bài 7: th, nh

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Mai dạy bé dùng thìa để ăn cơm.*
- *Như và mẹ đi chợ mua nho.*
- *Nhà của Nhi ở gần trường học.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Thu giúp chị cho thỏ ăn.*

Bài 8: kh, gi

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Khô^li dùng khăⁿ để lau mặt.*
- *Bố mua cho Giang đôi già^y mới.*
- *Giang rất sợ giun.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Bà cho em giò trứ^{ng}.*

Bài 9: an, in

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Cái bàn ăn nhà em hình tròn làm bằng gỗ.*
- *Thầy Quang dạy em đánh đàn và ca hát.*
- *Tín cần mua ba cục pin.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Mai, Lan và Văn là bạn thân.*

Bài 10: en, on, un

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Thảo giúp mẹ rửa chén.*
- *Tâm đội nón khi ra nắng.*
- *Thìn dùng con giun làm mồi câu cá.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Tí thổi kèn. Kèn kêu tò tí te.*

Bài 11: ăn, ăn

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Khi ngủ dậy, Vân gấp chăn gọn gàng.*
- *Thầy nhờ Mẫn lấy phần giùm thầy.*
- *Mẹ dặn em chớ làm bẩn quần áo.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Văn rủ Lân đi coi rắn trong sở thú.*

Bài 12: ên, ôn, ơn

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Con nhện giăng tơ để bắt mồi.*
- *Bố tắm cho Tú ở trong bồn.*
- *Em phụ bố sơn phòng bé Lâm màu xanh.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Mẹ đốt nến trên bàn thờ.*

Bài 13: am, im

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Tâm thích ăn những trái cam ngọt.*
- *Con chim kiểng được nuôi trong chiếc lồng tre.*
- *Bố dùng kìm cắt sợi kẽm ra từng khúc.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Người đứng thứ tám là anh của Tâm.*

Bài 14: em, om, um

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Quân đang ném banh cho bạn.*
- *Mẹ đi chợ mua một trái khóm.*
- *Cái chum dùng để hứng nước mưa.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Con chó có cái mõm dài.*

Bài 15: ăm, âm

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Anh Tân đang nằm trên bãi cỏ.*
- *Ngày Tết, Trâm sẽ mặc áo đầm xanh.*
- *Dấu chấm được dùng ở cuối câu văn.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Gia đình Hân có năm người.*

Bài 16: êm, ôm, ơm

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Tài phụ bố mang tấm nệm vô phòng.*
- *Quân bỏ cục kẹo vào môm.*
- *Mỗi bữa, Nam ăn hết hai bát cơm đầy.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Mẹ chỉ Lan cách kho tôm.*

Bài 17: at, et

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Mẹ xới cơm vào bát cho Vy.*
- *Ông bà ngoại tặng cho Ân con vệt.*
- *Cái cây trước nhà bị sét đánh gãy.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Mẹ biếu bà cặp bánh tét.*

Bài 18: it, ot, ut

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Mẹ nướng thịt cho bé Chi ăn.*
- *Thu hái trái cây bỏ vào những cái sọt.*
- *Mẹ dạy bé cài nút áo.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Mẹ nhờ Ngọc gọt khoai.*

Bài 19: ắt, ắt, ết

Thứ Tư: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Mật ong thơm mùi hoa và rất ngọt.*
- *Trí được hạng nhất trong lớp Việt Ngữ.*
- *Mẹ rất mệt khi dọn dẹp nhà cửa.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Mắt dùng để nhìn.*

Bài 20: ô¹t, ơ²t, ư³t

Thứ Tư: Thêm Dấu

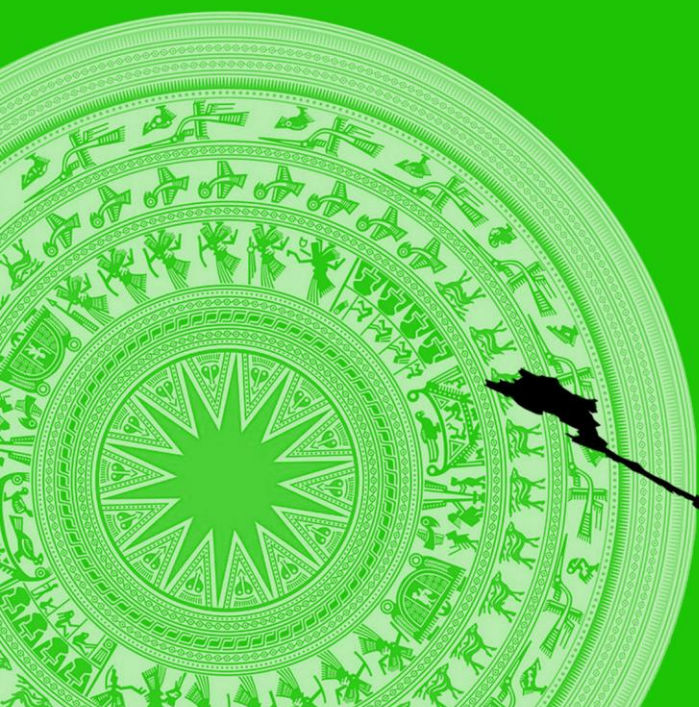
Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Khi bị cúp điện, Nhật đốt nến để học bài.*
- *Chị Hoa dùng dao và thớt để cắt ớt.*
- *Mẹ mua hộp mứt để biếu ông bà nội.*

Chính Tả

Đọc câu sau đây cho các em viết vào sách Bài Tập:

- *Năm nay bé Thư được một tuổi.*



Trường Thánh Tôma Thiện

**Giáo Xứ Thánh Giuse
1902 S. Belt Line Road
Grand Prairie, Texas 75051
www.tomathien.org**